**TÀI LIỆU ÔN TẬP**

**THEO KHUNG CHƯƠNG TRÌNH BỒI DƯỠNG HỌC SINH GIỎI.**

**MÔN: LỊCH SỬ. LỚP 9 THCS**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Chuẩn**  **Chủ đề** | **Nội dung chính** | **Số điểm** | **Ghi chú** |
| 1 | Lịch sử thế giới từ 1945-2000 | - Liên Xô, Đông Âu từ 1945-1991  - Các nước Á, Phi, Mĩ latinh (1945-2000) | 3,0 | Nội dung cơ bản và nâng cao |
| 2 | - Chủ nghĩa tư bản Mĩ, Tây Âu, Nhật Bản (1945-2000)  - Quan hệ quốc tế (1945-2000)  - Cách mạng khoa học kĩ thuật sau chiến tranh thế giới thứ 2. | 3,0 |
| 3 | Lịch sử Việt Nam từ 1919-1930 | - Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai  - Hoạt động của Nguyễn Ái Quốc ở nước ngoài trong những năm 1919-1925.  - Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời. | 5,0 | Nội dung cơ bản và nâng cao |
| 4 | Lịch sử Việt Nam từ 1930-1945 | - Phong trào cách mạng 1930-1931  - Phong trào dân chủ 1936-1939  - Phong trào giải phóng dân tộc 1939-1945.  - Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 và sự ra đời nước Việt Nam Dân chủ cộng hòa.  - Nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm của Cách mạng tháng Tám năm 1945. | 5,0 | Nội dung cơ bản và nâng cao |
| 5 | Lịch sử Việt Nam từ 1945-1954 | - Tình hình nước ta trong 1 năm đầu sau cách mạng tháng Tám. Công cuộc xây dựng và bảo vệ chính quyền 1945-1946.  - Bước phát triển của cuộc kháng chiến từ 1947-1953  - Cuộc kháng chiến chống Pháp kết thúc 1953-1954, chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ 1954; nguyên nhân thắng lợi, ý nghĩa lịch sử, bài học kinh nghiệm. | 4,0 | Nội dung cơ bản và nâng cao |
|  | **Tổng** |  | **20** |  |

**LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU**

**MỤC TIÊU BÀI HỌC**

- Những hậu quả mà nhân dân Liên Xô phải gánh chịu sau chiến tranh thế giới thứ hai

- Những thành tựu to lớn của nhân dân Liên Xô trong công cuộc hàn gắn vết thương chiến tranh, khôi phục kinh tế, quá trình xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật của CNXH.

**-** HS cần hiểu rõ: Những nét chính của quá trình khủng hoảng và tan rã của chế độ XHCN ở Liên xô và Đông âu( từ giữa những năm 70 đến đầu thập kỷ 90 của thế kỷ XX)

- HS cần thấy rõ tính chất khó khăn phức tạp, những thiếu sót, sai lầm trong công cuộc xây dựng CNXH ở Liên xô và Đông âu.

- Sự khủng hoảng và tan rã của LX và Đông âu cũng ảnh hưởng tới VN. Nhưng VN đã tiến hành đổi mới kịp thời và giành được nhiều thắng lợi to lớn, làm thay đỏi bộ mặt KT-XH Việt Nam.

**NỘI DUNG**

**I. Liên Xô và Đông Âu**

|  |  |
| --- | --- |
| **Hoạt động của thầy** | **Hoạt động của trò** |
| ? Trong phần Liên xô cần nhớ các sự kiện gì?  ? Trọng tâm bài nằm ở phần nào? | 1, Liên xô |
| ***\*.Chính sách đối ngoại của Liên Xô***  *a/ Mục tiêu, phương hướng cơ bản*.- Đảm bảo điều kiện kinh tế thuận lợi cho công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội.  - Loại trừ nguy cơ chiến tranh, duy trì hoà bình, an ninh chung.  - Mở rộng quan hệ hợp tác với các nước Chủ nghĩa xã hội , thúc đẩy hệ thống Chủ nghĩa xã hội phát triển vững mạnh.  - Phát triển quan hệ hợp tác, hữu nghị, bình đẳng với các mới giải phóng.  - Đoàn kết với các Đảng cộng sản, các đảng dân chủ cách mạng, phong trào công nhân quốc tế và phong trào giải phóng dân tộc  - Duy trì và phát triển quan hệ với các nước chủ nghĩa tư bản trên cơ sở chung sống hoà bình, hợp tác cùng có lợi.  - Kiên quyết chống lại các chính sách gây chiến, xâm lược của chủ nghĩa Đế quốc và các thế lực phản động thế giới | |
| *b,Thực hiện*  - Từ năm 1945 đến nữa đầu những năm 70 của thế kỉ 20, Liên Xô đã thực hiên chính sách đối ngoại hoà bình và là chỗ dựa của phong trào cách mạng thế giới.  - Giúp đỡ các nước Chủ nghĩa xã hội về vật chất và tinh thần trong công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội .  - Luôn luôn ủng hộ sự nghiệp đấu tranh vì độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội đặc biệt đối với các nước Phi và Mỹ-Latinh, châu Á.  - Đi đầu trong sự nghiệp đấu tranh bảo vệ hoà bình và an ninh thế giới, kiên quyết chống chính sách gây chiến xâm lược của chủ nghĩa Đế quốc và các thế lực phản động quốc tế.  - Tại Liên hiệp quốc, Liên Xô đã đề ra nhiều sáng kiến quan trọng sau trong việc cũng cố hoà bình, tôn trọng độc lập chủ quyền của các dân tộc, phát triển sự hợp tác quốc tế.  - Tuyên ngôn về việc thủ tiêu hoàn toàn chủ nghĩa thực dân và giao trả độc lập cho các quốc gia và các dân tộc thuộc địa (1960)  - Tuyên ngôn về việc cấm sử dụng vũ khí hạt nhân (1961)  - Tuyên ngôn về việc thủ tiêu tất cả các hình thức của chế độ phân biệt chủng tộc (1963).  **\*.Ủng hộ của Liên Xô đối với Việt Nam**  - Trên cơ sở tổ chức hiệp ước Vacxava (5/1955) Liên Xô đã trở thành 1 nước có vai trò quan trọng trong tổ chức để giúp các nước Chủ nghĩa xã hội cùng phát triển cụ thể đối với Việt Nam sau:  - Ủng hộ Việt Nam trong giai đoạn chống Pháp ủng hộ về tinh thần vì Việt Nam đang chiến đấu trong vùng vây kẻ thù Liên Xô là hậu phương quốc tế.\ - Ủng hộ về vũ khí, phương tiện chiến tranh.  +/ Giai đoạn chống Mỹ (1954-1975)  - Viện trợ không hoàn lại cho Việt Nam  - Đào tạo chuyên gia kĩ thuật cho Việt Nam  - Các công trình kiến trúc và bệnh viện lớn: cầu Long Biên (Hà Nội), bệnh viện Việt-Xô...  +/ Giai đoạn 1975-1991  - Công trình thuỷ điện Hoà Bình (500kw)  - Dàn khoan dẫn khí mỏ Bạch Hùng, Bạch Hổ (Vũng Tàu)  - Đào tạo chuyên gia, tiến sĩ, kĩ sư thường xuyên.  - Hợp tác xuất khẩu lao động  - Hàn gắng vết thương chiến tranh.  +/ Ý nghĩa của sự giúp đỡ đó đối với sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta.  - Tăng thêm sức mạnh cho dân tộc ta đánh Pháp, Mỹ và xây dựng Chủ nghĩa xã hội .  - Giúp đỡ trên tinh thần quốc tế vô sản  - Nhiều công trình kiến trúc có giá trị kinh tế trên con đường Việt Nam công nghiệp hoá, hiện đại hoá (dầu khí Vũng Tàu, thuỷ điện Hoà Bình).  - Dân tộc Việt Nam không bao giờ quên sự giúp đỡ chân tình của Liên Xô đối với Việt Nam.  - Dù lịch sử có qua đi, hôm nay và mãi mãi về sau tình hữu nghị giữa Liên Xô và Việt Nam còn mãi mà người Việt Nam chúng ta cần phải giữ gìn và phát huy | |
| *Vị trí (vai trò quốc tế) của Liên Xô:* Sau chiến tranh thế giới thứ hai, địa vị của Liên Xô được nâng cao. Liên Xô là nước Chủ nghĩa xã hội hùng mạnh nhất thế giới là thành trì của hoà bình và là chỗ dựa vững chắc của phong trào cách mạng thế giới. | |
| **2 Đông âu**  -Sự ra đời của các nước dân chủ nhân dân Đông Âu: (1944-1945) (nước Đức)  -Hoàn thành nhiệm vụ cách mạng dân chủ nhân dân (1945-1949)  - Tiến hành xây dựng CNXH (1950- 70/XX) | |

**3. Sự hình thành hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa**

|  |  |
| --- | --- |
| H : Hệ thống XHCN ra đời trong hoàn cảnh nào ?  H : Em hãy cho biết cơ sở hình hành hệ thống XHCN ?  H : Mục địch thành lập SEV ?  H : SEV đạt được những thành tựu gì ?    H : Vacsava ra đời trong hoàn cảnh nào ?  H: Tổ chức Hiệp ước Vacsava được thành lập nhằm mục đích gì ?  H : Tổ chức Vacsava ra đời có vai trò ntn ? | ***\* Hoàn cảnh :***  - Các nước Đông Âu bắt tay vào xây dựng CNXH đòi hỏi có sự hợp tác cao hơn với LX.  - Có sự phân công và chuyên môn hoá trong sản xuất giữa các nước nhằm nâng cao năng suất lao động và dần xoá bỏ tình trạng chênh lệch về trình độ phát triển, tăng thêm sức mạnh trong việc đối phó với chính sách bao vây kinh tế, chính trị, quân sự của các nước phương Tây.  ***\*. Cơ sở hình thành :***  - Đều có Đảng cộng sản lãnh đạo ;  - Lấy chủ nghĩa Mác-Lê-nin làm nền tảng tư tưởng ;  - Có cùng mục tiêu xây dựng CNXH.  **\*. Quá trình hợp tác :**  **-Về quan hệ kinh tế*:***  + Ngày 8/1/1049, Hội đồng tương trợ kinh tế(SEV) ra đời gồm các nước LX, Anbani, Bungari, Balan, Tiệp Khắc, Hunggari. Năm 1950-CHDC Đức, 1962-Mông Cổ, 1972- Cuba, 1978-Việt Nam.  + ***Mục đích thành lập SEV***: Đẩy mạnh sự hợp tác, giúp đỡ lẫn nhau, thúc đẩy sự phát triển kinh tế của các nước thành viên, hỗ trợ nhau trong nghiên cứu khoa học.  + ***Thành tựu SEV :***  - Tốc độ tăng trưởng công nghiệp 10%/năm.  - Thu nhập quốc dân tăng 5,7%(1950-1973).  - Liên Xô cho các nước trong khối vay 13 tỷ súp, viện trợ không hoàn lại 20 tỉ rúp.  + ***Hạn chế :*** Khép kín, không hoà nhập được với sự biến nhanh chóng của tình hình thế giới, nhất là coi nhẹ cuộc CM khoa học, kĩ thuật.  ***Ý nghĩa :*** *SEV ra đời đánh dấu CNXH trở thành hệ thống thế giới.*  **-Về quan hệ chính trị và quân sự :** Ngày 14/5/1955, Tổ chức Hiệp ước Vacsava thành lập.  ***+ Hoàn cảnh :***  - Từ năm 1949, tình hình thế giới trở nên căng thẳng khi Mĩ và đồng minh phát động «chiến tranh lạnh» .  - Tháng 4/1949, Tổ chức Bắc Đại Tây Dương(NATO) ra đời càng làm cho tình hình thế thêm căng thẳng, đe doạ hoà bình thế giới.  - Năm 1955, NATO kết nạp Tây Đức nhằm biến Tây Đức thành lực lượng xung kích chống LX và các nước Đông Âu. Tình hình châu Âu trở nên băng giá, hoà bình và an ninh khu vực bị đe doạ nghiêm trọng.  - Trước tình hình trên, ngày 14/5/1955, LX và các nước Đông Âu đã thoả thuận thành lập Tổ chức Hiệp ước Vacsava.  ***+ Mục đích thành lập :*** Tổ chức Hiệp ước Vacsava mang tính chất là 1 liên minh phòng thủ về quân sự và chính trị của các nước XHCN ở Đông Âu.  ***+ Vai trò :***  - Có ảnh hưởng tích và to lớn đối với sự phát triển tình hình châu Âu và thế giới.  - Như 1 đối trọng với NATO, tổ chức Hiệp ước Vacsava đã đóng vai trò quan trọng giữ gìn hoà bình, an ninh châu Âu và thế giới. |

**II. Sự khủng hoảng và tan rã của Liên bang Xô Viết**

|  |  |
| --- | --- |
| H: Nguyên nhân nào dẫn tới công cuộc cải tổ ở LX H: Đường lối cải tổ của LX được thực hiện như thế nào?  H: Kết quả công cuộc cải tổ?  H: Theo em, vì sao CNXH ở LX lại sụp đổ? | ***1. Hoàn cảnh***  - Năm 1973, khủng hoảng kinh tế thế giới bắt đầu từ khủng hoảng dầu mỏ đã ảnh hưởng trực tiếp tới LX.  - Trong bối cảnh đó, LX không tiến hành cải cách về KT-CTXH để khắc phục khuyết diểm, thiếu sót.  - Đầu những năm 80, nền LX ngày càng khó khăn. Vi phạm pháp chế, thiếu dân chủ, quan liêu, tham nhũng trầm trọng. Đất nước khủng hoảng toàn diện.  ***2. Công cuộc cải tổ của Liên xô***  - 3/1985, Gooc ba chốp đề ra đường lối cải tổ.  - Nội dung:  + Đưa ra các phương án phát triển về kinh tế(.chuyển nhanh sang nền kinh tế thị trường=> quan hệ kinh tế cũ bị phá vỡ trong khi quan hệ knh tế mới chưa được hình thành)  + Tập trung quyền lực vào tay tổng thống  + Thực hiện đa nguyên về chính trị, xoá bỏ sự lãnh đạo độc quyền của ĐCS.  - Kết quả:  Do chuẩn bị thiếu chu đáo, thiếu đường lối chiến lược toàn diện, cải tổ lâm vào tình trạng bị động, lúng túng.  + Đất nước càng lún sâu vào khủng hoảng, rối loạn. + Mâu thuẫn sắc tộc bùng nổ.  + Tệ nạn XH gia tăng + Nhiều nước cộng hoà đòi li khai…  - 19/8/1991, đảo chính lật đỏ Gooc ba chốp không thành, gây hậu quả nghiêm trọng  + ĐCS bị đình chỉ hoạt động.  + 11 nước cộng hoà tuyên bố ly khai, thành lập SNG.  - 25/12/1991, Gooc ba chốp từ chức. Chế độ XHCN ở LX sụp đổ sau 74 năm tồn tại.  + Nguyên nhân sụp đổ:  - Nguyên nhân sâu xa nằm trong mô hình xây dựng chủ nghĩa xã hội theo kiểu cơ chế tập trung, quan liêu bao cấp thay cho cơ chế thị trường, kế hoạch hóa cao độ.  - Vi phạm quyền tự do dân chủ của công dân, sự thiếu nghiêm minh trong việc thực thi pháp luật, thiếu dân chủ và công bằng xã hội.  - Những thiếu sót, khuyết tật lâu ngày chậm được khắc phục, sửa chữa càng làm cho các nước xã hội chủ nghĩa xa rời những tiến bộ, văn minh của thế giới, nhất là sự phát triển như vũ bão của cách mạng khoa học – kĩ thuật hiện đại, đưa tới tình trạng trượt dài từ trì trệ đến khủng hoảng nặng nề về kinh tế - xã hội.  - Khi tiến hành cải tổ, cải cách, những người lãnh đạo ở Liên Xô và Đông Âu lại liên tiếp phạm thêm nhiều sai lầm nghiêm trọng về bước đi, nội dung, phương pháp, trong đó điều chủ yếu là buông lỏng chuyên chính vô sản, hạ thấp vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, xa rời chủ nghĩa Mác – Lênin.  - Khách quan : do những hoạt động chống phá của các thế lực thù địch với chủ nghĩa xã hội trong và ngoài nước, đặc biệt là âm mưu “diễn biến hòa bình”, “cách mạng nhung”, “chiến thắng không cần chiến tranh” của chủ nghĩa đế quốc. |

I**II. Cuộc khủng hoảng và tan rã của chế độ XHCN ở các nước Đông Âu**

|  |  |
| --- | --- |
| H : Nêu hệ quả của cuộc khủng hoảng và tan rã của CNXH ở LX và Đông Âu ? | - Cuối 70 đầu 80, các nước Đông âu cũng lâm vào cuộc khủng hoảng kinh tế, chính trị gay gắt. Cuối 1988, khủng hoảng lên tới đỉnh cao. Bắt đầu từ Ba lan sau đó lan ra khắp Đông âu, mũi nhọn đấu tranh nhằm vào ĐCS. ĐQ và các thế lực thù địch kích động quần chúng chống phá  *- . Hậu quả :*  + ĐCS các nước Đông Âu chấp nhận mất quyền lãnh đạo, thực hiện đa nguyên về chính trị và tổng tuyển cử tự do.  + Các thế lực chống CNXH thắng cử, nắm chính quyền  + 1989, chế độ XHCN sụp đổ ở hầu hết các nước Đông âu, tuyên bố từ bỏ chủ nghĩa MLN  + 28/6/1991, SEV chấm dứt hoạt động  + 1/7/1991, Vác sa va giải thể. Hệ thống XHCN tan rã. |

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI TẬP PHẦN LIÊN XÔ VÀ CÁC NƯỚC ĐÔNG ÂU**

**Mục tiêu:**

- GV hướng dẫn học sinh cách xử lý đề và viết bài : Chú ý cách xây dựng các luận điểm , luận cứ. - GV chữa bài giúp HS thấy rõ những vấn đề hs làm được trong phần Liên Xô và các nước Đông Âu

**Nội dung**

**Câu 1 Liên Xô đạt được những thành tựu gì trong công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh (1945-1950) và trong công cuộc xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội (từ 1950 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX).**

**a Công cuộc khôi phục kinh tế sau chiến tranh (1945-1950)**

*- Liên Xô chịu hậu quả nặng nền do chiến tranh thế giới thứ hai gây ra: Hơn 27 triệu người chết, 1710 thành phố, hơn 70000 làng mạc, 32000 nhà máy, xí nghiệp và 65000 km đường sắt bị tàn phá… chiến tranh đã làm cho nền kinh tế Liên Xô phát triển chậm lại tới 10 năm. Các nước đế quốc phát động “chiến tranh lạnh” chống Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa. Trước tình hình đó, đầu năm 1946, Đảng và Nhà nước Xô viết vạch ra kế hoạch khôi phục và phát triển kinh tế với kế hoạch 5 năm lần thứ tư (1946-1950). Các tầng lớp nhân dân sôi nổi thi đua, lao động quên quên mình và đã hoàn thành thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ tư trước 9 tháng.*

*- Thành tựu:*

*+ Đến năm 1950, sản xuất công nghiệp tăng 73%, hơn 6000 nhà máy được khôi phục và xây dựng mới đi vào hoạt động.*

*+ Một số ngành sản xuất nông nghiệp vượt mức trước chiến tranh. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt.*

*+ Năm 1949, chế tạo thành công bom nguyên tử.*

*-Nguyên nhân: + Sức lao động sáng tạo, quyên mình, sự nỗ lực phi thường của nhân dân Liên Xô. + Sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng và nhà nước Xô Viết.*

*-Ý nghĩa: + Tăng cường sức mạnh nội lực, tạo tiền đề nền tảng vững chắc cho Liên Xô bước vào xây dựng CNXH.*

**b Công cuộc xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của chủ nghĩa xã hội (từ 1950 đến giữa những năm 70 của thế kỉ XX).**

*- Liên Xô tiếp tục xây dựng cơ sở vật chất - kĩ thuật của CNXH với việc thực hiện các kế hoạch dài hạn: kế hoạch 5 năm lần thứ năm (1951-1955), lần thứ sáu (1956-1960)… Phương hướng chính: ưu tiên phát triển công nghiệp nặng, thực hiện thâm canh trong sản xuất nông nghiệp, đẩy mạnh tiến bộ khoa học - kĩ thuật, tăng cường sức mạnh quốc phòng.*

*- Thành tựu:*

***-Công nghiệp****: Đến nữa đầu thập kỉ 70, Liên Xô trở thành cường quốc công nghiệp đứng thứ hai trên thế giới, chiếm gần 20% tổng sản lượng công nghiệp thế giới, tốc độ tăng trưởng công nghiệp bình quân hàng năm là 9,6%.*

*Tốc độ tăng trưởng nhanh. Gấp 321 lần so với năm 1922. Dẫn đầu thế giới nhiều ngành :thép, dầu mỏ . cơ khí. Hoá chất. CN nặng được ưu tiên.*

***-Về nông nghiệp****: năm 1970, Liên Xô đạt được sản lượng và năng xuất cao với 186 triệu tấn ngũ cốc và năng xuất trung bình là 15,6 tạ/ ha. Năm 1972, sản lượng công nghiệp tăng 321 lần, thu nhập quốc dân tăng 112 lần.*

***Khoa học-kĩ thuật****: Đạt được nhiều thành tựu, đỉnh cao trong các lĩnh vực vật lý, hoá học, khoa học vũ trụ...đi đầu trong các ngành công nghiệp mới bằng công nghiệp vũ trụ, điện nguyên tử, chế tạo thành công bom nguyên tử (1949), phóng vệ tinh nhân tạo (1957) du hành vũ trụ (1961) đưa nhà du hành vũ trụ Gagarin bay vòng quanh Trái Đất mở đầu kĩ nguyên chinh phục vũ trụ của con người.*

***Về xã hội****: Liên Xô còn đứng đầu thế giới về trình độ học vấn với ¾ dân số có trình độ học vấn đại học và trung học,với 30 triệu người làm việc trí óc, công nhân chiếm ½ dân số người lao động trong nước.*

***\*Đời sống vật chất tinh thần*** *:được nâng cao. Thu nhập quốc dân tăng 172 lần so với năm 1922.. Nhà ở phúc lợi xã hội ( bảo hiểm y tế , giáo dục vào loại.tốt nhất thế giới.*

***\*Văn hoá, giáo dục , khoa học , y tế*** *: đạt nhiều thành tự quan trọng : PCGDTHCS, đẩy mạnh giáo dục đại học. đội ngũ các nhà khoa học tới 30 tr người. Trên 50% lao động trình độ trung học và đại học.*

***Về mặt quân sự****: Đầu những năm 70, đạt thế cân bằng chiến lượt quân sự và sức mạnh quân sự nói chung và tiềm năng hạt nhân nói riêng so với các nước đế quốc. Năm 1972, chế tạo thành công tên lửa hạt nhân . Sau chiến tranh thế giới thứ hai, uy tín chính trị và vị trí quốc tế của Liên Xô được nâng cao. Mỹ phải đồng ý kí các hiệp ước hạn chế hệ thống tên lửu đạn đạo ABM và cắt giam vũ khí tấn công chiến lược SALT-1 và SALT-2 . Giữ được thế cân bằng với NATO về vũ khí hạt nhân nói riêng và sức mạnh quân sự thông thường.*

***Tình hình chính trị****: Trong 30 năm đầu sau chiến tranh, tình hình chính trị Liên Xô ổn định, khối đoàn kết trong Đảng Cộng Sản và các dân tộc trong Liên bang vẫn được duy trì. Bên cạnh những thành tựu của các thành tựu của các nhà lãnh đạo Liên Xô vẫn tiếp tục mắc phải những sai lầm: chủ quan, nóng vội, thực hiện chế độ nhà nước bao cấp kinh tế, thiếu dân chủ và công bằng xã hội vi phạm pháp chế Chủ nghĩa xã hội...Tuy nhiên, công cuộc xây dựng Chủ nghĩa xã hội ở thời kì này vẫn phát triển.*

**Câu 2. Sự ra đời của các nước dân chủ nhân dân Đông Âu**

***Hoàn cảnh ra đời:***

*Trước chiến tranh: hầu hết các nước Đông Âu bị lệ thuộc nặng nề vào các nước tư bản Tây Âu.*

*Trong chiến tranh: nhân dân Đông Âu lại bị phát xít Đức nô dịch tàn bạo.*

*Khi chiến tranh đi vào hồi kết thúc thì trên đường truy đuổi phát xít Đức về sào huyệt cuối cùng Hồng Quân Liên Xô đã giúp nhân dân Đông Âu đứng dậy giải phóng đất nước giành chính quyền. Các nước dân chủ nhân dân ra đời.*

***Quá trình thành lập****:1944:T7 Ba Lan, T8 Ru ma ni1945:T4 Hunggari;T5 Tiệp,T11 Nam Tư;T12 Anbani:1946: Bungari1949: T10 CHDC Đức*

***Thực hiện nhiệm vụ của cuộc c/m DCND****:-Xây dựng bộ máy chính quyền-Tiến hành cải cách ruộng đất-Quốc hữu hoá các nhà máy xí nghiệp-Cải cách kinh tế xã hội*

***Ý nghĩa****:- Xây dựng nền tảng vững chắc cho Đông âu bước vào xây dựng CNXH.- Hình thành hệ thống XHCN tăng cường sức mạnh cho XHCN,*

Câu 3: **Phân tích nguyên nhân quan trọng nhất dẫn đến sự khủng hoảng và sụp đổ của Liên Xô và các nước xã hội chủ nghĩa Đông Âu. Theo em, thanh niên Việt Nam cần có suy nghĩ và hành động như thế nào về vấn đề này ?**

*Từ 1989-1991 chế độ XHCN ở Liên Xô và các nước Đông Âu lâm vào khủng hoảng và sụp đổ là một trong những vấn đề lịch sử hiện đại nổi bật được quan tâm…*

*-Nguyên nhân:*

*+ Tách rời sự phát triển chung của thế giới, nhất là tiến bộ về khoa học kỹ thuật…*

*+ Chậm thay đổi, sửa chữa trước sự biến động của thế giới nhưng khi sửa chữa ( cải tổ, cải cách…) lại phạm sai lầm...*

*+ Sự sai lầm, thoái hóa đạo đức cách mạng của nhiều nhà lãnh đạo…*

*+ Hoạt động chống phá của các thế lực chống CNXH…*

*Trong đó nguyên nhân quan trọng nhất là do mô hình CNXH đã xây dựng chưa khoa học, có nhiều sai lầm thiếu sót…*

*-Phân tích:*

*+ Mô hình CNXH đã được xây dựng ở Liên Xô (từ 1921) và các nước Đông Âu (từ 1950) được xem là hình mẫu xã hội thực tế theo chủ nghĩa Mác- Lênin…*

*+ Từ 1950-1973 cả Liên Xô và Đông Âu đều đạt nhiều thành tựu đáng trân trọng, có ý nghĩa to lớn đối với từng nước và ảnh hưởng quốc tế tích cực…*

*+ Đây là mô hình xã hội mới mẻ, chưa có tiền lệ nên cũng chứa đựng nhiều sai lầm, thiếu sót, không phù hợp với qui luật khách quan:*

* *Sự chủ quan duy ý chí, cơ chế tập trung quan liêu về chính trị…dẫn đến sự trì trệ tư duy, thụ động xã hội, thiếu dân chủ…*
* *Các nhà lãnh đạo vi phạm pháp chế XHCN, thoái hóa đạo đức…làm cho nhân dân mất lòng tin, bất mãn…*
* *Cơ chế bao cấp về kinh tế…làm cho kinh tế thiếu năng động, sản xuất lạc hậu, đời sống nhân dân chậm cải thiện…*

*+ Các nước Đông Âu mô phỏng giáo điều máy móc mô hình Liên Xô, không phù hợp điều kiện đất nước…làm cho kinh tế, xã hội phát triển không vững chắc, nhân dân phản ứng…*

*-Liên hệ thanh niên Việt Nam:*

*+ Chế độ CNXH ở Liên Xô và Đông Âu sụp đổ chỉ là bước lùi tạm thời của CNXH thế giới… Chủ nghĩa xã hội vẫn là mẫu hình xã hội tiến bộ của nhân loại…*

*+ Các nước XHCN còn lại kịp thời rút kinh nghiệm, vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác- Lênin phù hợp hoàn cảnh đất nước và đạt được nhiều thành tựu nổi bật( Trung Quốc, Việt Nam…), cần tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng với mục tiêu xây dựng CNXH: dân giàu nước mạnh…*

*+ Ra sức học tập nâng cao trình độ tri thức, nhất là khoa học- công nghệ…, rèn luyện, bồi dưỡng đạo đức…và đóng góp công sức để xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.*

**Câu hỏi 4. Nhận thức của em về sự khủng hoảng và tan rã của Liên Xô**

**Trả lời:** *Từ sau cuộc khủng hoảng dầu mỏ năm 1973, nhất là từ đầu những năm 80, nền kinh tế-xã hội của Liên xô ngày càng rơi vào tình trạng trì trệ, không ổn định và lâm vào khủng hoảng: sản xuất không tăng, đời sống nhân dân khó khăn, tệ nạn quan liêu tham nhũng trầm trọng*

* *Tháng 3/1985 MGooc ba chốp đề ra đường lối cỉa tổ nhằm đưa đất nước thoát khỏi khủng hoảng, khắc phục những sai lầm và xây dựng chủ nghĩa xã hội theo đúng ý nghĩa và bản chất tốt đẹp của nó*
* *Do thiếu chuản bị đầy đủ các điều kiện cần thiết và thiếu một đường lối chiến lược đúng đắn, công cuộc cải tổ nhanh chóng lâm vào tình trạng bị động khó khăn bế tắc. Đất nước lún sâu vào khủng hoảng và rối loạn*
* *Sau cuộc đảo chính ngày 19/8/1991 không thành, Đảng cộng sản và nhà nước Liên xô hầu như tê liệt. Ngày 21/12/1991, 11 nước cộng hoà kí giải tán liên bang, thành lập cồng đồng các quốc gia độc lập(SNG)*
* *Tối 25/12/1991Goocba chốp tuyên bố từ chức tổng thống. Lá cờ Liên bang xô viết trên nóc điện CREMLi bị hạ xuống, đánh dấu sự chấm dứt chế độ XHCN ở Liên Xô sau 74 năm tồn tại*
* *Sự sụp đỏ của Liên xô gây nên những hậu quả hết sức nặng nề. Đây là tổn thất chưa từng có trong lịch sử phong trào cộng sản , phong trào công nhân quốc tế và XHCN trên thế giới, dẫn đến hệ thống các nước XHCN không còn tồn tại nữa*
* *Để lại bài học kinh nghiệm cho các nước XHCN đang tiến hành công cuộc cải cách- đổi mới nhằm xây dựng chế độ XHCN đúng với bản chất nhân văn của nó*
* *Là sự sụp đổ của mô hình XHCN chưa khoa học, một tất yếu khách quan, một bước lùi mang tính chất tạm thời của Lịch sử. CNXh vẫn là một hình mẫu xã hội lý tưởng của loại người vươn tới*
* *Nguyên nhân sụp đổ:*

*+ Đã xây dựng mô hình CNXH chứa đụng nhiều thiếu sót sai lầm*

*+ Chậm sửa đổi trước những biến động của thế giới khi sủa đổi lại mắc phải sai lầm*

*+ Lãnh đạo vi phạm pháp chế XHCN, dân không được tự do dân chủ*

*+ sự chống phá của các thế lực thù địch*

***Đây chỉ là sự sụp đổ của một mô hình CNXH chưa khoa học, chưa nhân văn, là một bước lùi của CNXH chứ không phải là sự sụp đổ của lý tưởng XHCN của loài người. Ngọn cờ của CNXH đã từng tung bay trên khoảng trời rộng lớn, từ bên bờ sông En-bơ đến bờ biển Nam Hải rồi vượt trùng dương rộng lớn đến tận hòn đảo Cu-Ba nhỏ bé anh hùng. Ngọn cờ ấy tuy có dừng tung bay ở bầu trời Liên Xô và một số nước Đông Âu nhưng dồi sẽ lại tung bay trên nhiều khoảng trời mênh mông xa lạ: Bầu trời Đông Nam Á, bầu trời châu Phi, Mỹ La-tinh và ngay cả trên cái nôi ồn ào, náo nhiệt của CNTB phương Tây… Đó là ước mơ của nhân loại tiến bộ và đó cũng là quy luật phát triển tất yếu của lịch sử xã hội loài người***

**Câu hỏi** 1. Bằng những kiến thức đã học, em hãy chứng minh:Đến đầu những năm 70 của thế kỷ XX. Liên Xô là nước Chủ nghĩa xã hội hùng mạnh nhất thế giới là thành trì của hoà bình và là chỗ dựa vững chắc của phong trào cách mạng thế giới.

*GV: gợi ý cho học sinh dùng các dẫn chứng từ hai mảng kiến thức là thành tựu của công cuộc xây dựng cơ sở vất chất kỹ thuật (50-70) và chính sách đối ngoại tiến bộ của Liên Xô.*

**Câu hỏi 2:** “ Mỹ từng tuyên bố : nếu chỉ bằng sức mình Liên Xô 20 năm nữa cũng không thể khôi phục đất nước trở về mức trước chiến tranh.”Theo em ý kiến đó đúng hay sai? Tại sao?

*HS trả lời bằng lối tư duy sáng tạo, biết lập luận vấn đề*

*Gợi ý:*

|  |
| --- |
| *- ý kiến trên phản đúng về những tổn thất nặng nề về người và của mà nhân dân Liên Xô phải gánh chịu sau chiên tranh thế giới thứ hai:+ 27 triệu người chết.+ 1710 thành phố bị san phẳng+ 70 000 làng mạc bị tan hoang + hơn 32000 nhà máy, xí ngiệp bị thiêu trụ+ phần lãnh thổ của Liên Xô ở phía châu Âu hầu như hoang tàn, nền kinh tế bị thụt lùi khoảng 10 năm.* |
| *Ý kiến trên không đúng ở chỗ là họ chưa nhìn nhận được sức mạnh phi thường của nhân dân Liên Xô-những con người XHCN thể hiện trong công cuộc khôi phục kinh tế 5 năm lần thứ 4:+ công nghiệp tăng 73% trong khi họ dự định tăng 48%+ Nông nghiệp một số ngành vượt mức trước chiến tranh.+ Khoa học kỹ thuật năm 1949 chế tạo thành công bom nguyên tử.+ kế hoạch 5 năm lần thứ 4 hoàn thành trong thời gian 4 năm 3 tháng.* |

**Câu hỏi 3**: Bom nguyên tử là vũ khí giết người hàng loạt là hiểm hoạ của nhân loại mà chung ta đã thấy tại Hiroshima và Nagasaki trong chiến tranh thế giới thứ hai. Vậy tại sao năm 1949 Liên Xô chế tạo thành công Bom nguyên tử, lại được xem là một thành tựu lớn của nhân loại yêu chuộng hoà bình trên thế giới?

**Câu hỏi 4.**Trên cơ sở tổ chức hiệp ước Vacxava (5/1955) Liên Xô đã trở thành 1 nước có vai trò quan trọng trong tổ chức để giúp các nước Chủ nghĩa xã hội cùng phát triển trong đó có Việt Nam sau. Em hãy nêu những giúp đỡ to lớn của Liên Xô đối với Việt Nam

**Câu hỏi 5** : Sau năm 1945 cùng với sự thay đổi lớn của diện mạo thế giới, Liên Xô cũng có nhiều biến chuyển . Những biến chuyển quan trọng của Liên Xô đã ảnh hưởng không nhỏ đến sự phát triển của lịch sử thế giới . Bằng những sự kiện lịch sử đã học em hãy làm sáng tỏ nhận định trên.

Câu 3: Sự đổ của CNXH ở LX và Đông Âu phải chăng là sự cáo chung của CNXH ? Trong công cuộc xây dựng CNXH, Việt Nam có thể rút ra được những bài học gì từ sự sụp đổ của CNXH ở LX và Đông Âu

**QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA PHONG TRÀO GIẢI PHÓNG DÂN TỘC VÀ SỰ TAN RÃ CỦA HỆ THỐNG THUỘC ĐỊA**

**A. Mục tiêu bài học :**

Giúp HS nắm được:

- Quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc và sự tan rã của hệ thống thuộc địa ở châu á, châu Phi và Mỹ la tinh

- Những diễn biễn chủ yếu của quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước này, trải qua 3 giai đoan phát triển, mỗi giai đoạn có nét đặc trưng riêng.

- Rèn luyện cho HS phương pháp tư duy lô gích, khái quát tổng hợp. phân tích các sự kiện LS; kĩ năng lập biểu bảng.

- So sánh những nét chung và đặc điểm riêng về phong trào giải phóng dân tộc ở Á – Phi – Mĩ la tinh.

**B. Tổ chức dạy học**

**I. Những nét chung về các nước Á – Phi – Mĩ la tinh (đặc điểm chung)**

|  |  |
| --- | --- |
| H: Em hãy nêu những nét chung về các nước Á – Phi – Mĩ la tinh ? | + Những nét chung:  - Là khu vực đông dân, có nguồn lao động dồi dào, lãnh thổ rộng lớn với nguồn tài nguyên thiên nhiên hết sức phong phú.  - Trước chiến tranh thế giới thứ hai, các nước trong khu vực này đều trở thành thuộc địa hoặc nửa thuộc địa của các nước Âu-Mĩ.  - Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước ở các khu vực này đều giành được độc lập dân tộc, họ bắt tay vào công cuộc xây dựng đất nước để từng bước củng cố nền độc lập về kinh tế - chính trị nhằm thoát khỏi sự khống chế, lệ thuộc vào các thế lực đế quốc bên ngoài, đặc biệt là Mĩ. |

**II. Các giai đoạn phát triển của phong trào giải phóng dân tộc và sự tan rã của hệ thống thuộc địa**

**1. Giai đoạn từ 1945 dến giữa những năm 60 của thế kỷ XX**

|  |  |
| --- | --- |
| H: Lập bảng thống kê các sự kiện lịch sử về ptgpdt từ năm 1945 đến giữa những năm 60 của TK XX.  - HS lập bảng thống kê.  H: Từ bảng thống kê trên hãy kết nối các sự kiện lịch sử trên thành 1 bài luận lịch sử.  - GV hướng dẫn học sinh | Nét nổi bật của giai đoạn này Đấu tranh nhằm đập tan hệ thống thuộc địa của Chủ nghĩa đế quốc  Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, ptgpdt bùng lên mạnh mẽ ở các nước Á – Phi – Mĩ la tinh, khởi đầu là ở ĐNA.  Chớp lấy thời cơ phát xít Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện, giữa tháng 8/1945, nhân dân ĐNA đã đứng lên đấu tranh vũ trang, nhiều nước giành được độc lập hoặc giải phóng 1 phần lãnh thổ.  Ngày 17/8/1945, nhân dân Inđônêxia tuyên bố độc lập, nước Cộng hoà Inđônêxia ra đời.  Tháng 8/1945, nhân dân Việt Nam tiến hành tổng khởi nghĩa thắng lợi, ngày 2/9/1945, nước VN dân chủ cộng hoà ra đời. Cũng trong tháng 8/1945, nhân dân nổi dậy khởi nghĩa, ngày 12/10/1945, nước Lào tuyên bố độc lập.  Phong trào gpdt nhanh chóng lan sang Nam Á, Bắc Phi và Mĩ la tinh.  Tại Nam Á, trong những năm 1946-1950, cuộc đấu tranh chống ách nô dịch của thực dân Anh, giành độc lập của nhân dân Ấn Độ diễn ra sôi nổi, buộc thực dân Anh phải công nhận nền độc lập hoàn toàn của nước này vào tháng 1/1950.  Ở châu Phi: phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân đặc biệt phát triển từ những năm 50 của TK XX, bắt đầu ở Bắc Phi(Vì ở BP có trình độ kinh tế -chính trị phát triển cao hơn) và lan sang các khu vực khác.  Mở đầu là cuộc binh biến của sĩ quan và binh sĩ Ai Cập(3/7/1952) lật đổ Vương triều Pha rúc, lập nên nước CH Ai Cập (18/6/1953).  Chiến thắng Điện Biên Phủ(7/5/1954) của nhân dân việt Nam là nguồn cổ vũ mạnh mẽ cho nhân dân An Giê ri đấu tranh giành độc lập. Từ năm 1954, cuộc đấu tranh vũ trang của nhân dân Angiêri chống thực dân Pháp bùng lên mạnh mẽ buộc thực dân Pháp phải công nhận nền độc lập của nước này vào năm 1962.  Đặc biệt năm 1960, 17 nước châu Phi giành được độc lập và đi vào lịch sử thế giới với tên gọi “năm Châu Phi”.  Ở Mĩ la tinh: Sau cttg2, ptgpdt phát triển mạnh mẽ nhằm thoát khỏi ách thống trị thực dân mới của Mĩ mà mở đầu giành thắng lợi là cuộc cách mạng của nhân dân Cuba vào ngày 1/1/1959.  ***Kết luận:*** Từ năm 1945 đến 1965 đã có khoảng 40 nước Á, Phi, Mĩ la tinh giành được độc lập. Nếu như năm 1939, hẹ thống thuộc địa của CNĐQ rộng 91,9 triệu km2(bằng 3/5 diện tích thế giới) với dân số trên 1,5 tỉ người(bằng 2/3 dân số tgiới) thì đến năm 1967 chỉ còn 5,2 triệu km2 đất đai và 35 triệu người. Có thể nói, đến giữa những năm 60 của TK XX, hệ thống thuộc địa của CNĐQ về cơ bản sụp đổ. Đó là thắng lợi to lớn của ptgpdt. |

**Giai đoạn từ giữa những năm 60 đến giữa những năm 70 của TK XX**

|  |  |
| --- | --- |
| H: Em hãy cho biết nét nổi bật của ptgpdt của gđ này ?  H: Ý nghĩa lịch sử về sự thắng lợi của ba nước này? | - Nét nổi bật : ND 1 số nước Châu phi nổi dậy chống ách thống trị của Tây ban Nha và giành được độc lập:  + Ghi-nê-bít xao: 9/1974  + Mô-dăm-bích : 6/1975  + ăng gô la: 11/1975  - Ý nghĩa: Góp phần quan trọng cổ vũ tinh thần của nhân dân các nước thuộc địa, đặc biệt là nhân dân châu Phi trong cuộc đấu tranh giành độc lập dân tộc, bảo vệ chủ quyền của mình. |

**Giai đoạn từ giữa những năm 70 đến giữa những năm 90 của TK XX**

|  |  |
| --- | --- |
| H: Nét nổi bật của giai đoạn này là gì?  H: Em hiểu thế nào là chế độ phân biệt chủng tộc A pác thai ?  H: Kết quả phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc trên thế giới từ những năm 70 đến những năm 90 của thế kỷ XX ?  H: Thắng lợi của nhân dân Nam phi trong việc thủ tiêu chủ nghĩa A pac thai có ý nghĩa ntn?  H: Sau khi hệ thống thuộc địa bùng nổ, nhiệm vụ của ND các nước á, Phi, Mĩ la tinh là gì? | - Trong giai đoạn này, chủ nghĩa thực dân chỉ còn tồn tại dưới hình thức chủ nghĩa phân biệt chủng tộc ( A pác thai), tập trung chủ yếu ở 3 nước miền nam châu Phi : Rô đê di a, Tây nam phi và cộng hoà Nam phi.  - A pac thai có nghĩa là “sự tách biệt chủng tộc”. Đây là 1 chính sách phân biệt chủng tộc cực đoan và tàn bạo của Đảng quốc dân-chính đảng của thiếu số người da trắng cầm quyền ở Nam Phi thực hiện từ năm 1948, chủ trương tước đoạt mọi quyền cơ bản về chính trị, kinh tế, xã hội của người da đen ở đây và các dân tộc châu Á định cư, đặc biệt là người Ấn Độ. Mục đích là nhằm củng cố sự thống trị lâu dài của thực dân da trắng ở Nam Phi.  - Sau nhiều năm đấu tranh ngoan cường và bền bỉ, ND các nước này đã giành được chính quyền, chế độ phân biệt chủng tộc bị xoá bỏ sau hàng thế kỷ tồn tại  + Rô đê di a: 1980  + Tây nam phi: 1990  + Cộng hoà Nam phi: 1993  - Xoá bỏ vĩnh viễn chế độ phân biệt chủng tộc ngay tại sào huyệt của nó. Đánh dấu hệ thống thuộc địa của CN đế quốc hoàn toàn sụp đổ.  - Đưa lịch sử các nước châu Phi bước sang 1 trang mới.  - Sau khi hệ thống thuộc địa sụp đổ hoàn toàn, ND các nước á, Phi, Mỹ la tinh đã kiên trì củng cố độc lập, XD và phát triển đất nước, khắc phục tình trạng đói nghèo. |

**3. Nhận xét đặc điểm chung của phong trào đấu tranh giải phóng đân tộc**

- Quy mô phong trào: bùng nổ sôi nổi, mạnh mẽ ở hầu hết các nước thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc. Khởi đầu từ Đông Nam Á, Tây Á, châu Phi tới khu vực Mĩ Latinh.

- Thành phần tham gia : Đông đảo các giai cấp, tầng lớp nhân dân: công nhân, nông dân, tiểu tư sản, trí thức, tư sản dân tộc. Lực lượng chủ yếu và đi đầu là công nhân và nông dân

- Giai cấp lãnh đạo: phần lớn các nước là giai cấp tư sản dân tộc, ở một số nước phong trào diễn ra dưới sự lãnh đạo của giai cấp công

- Hình thức và khí thế đấu tranh: Đa dạng, phong phú đấu tranh vũ trang, chính trị, biểu tình, nổi dậy trong đó đấu tranh vũ trang là hình thức chủ yếu. Phong trào nổ ra sôi nổi, quyết liệt làm tan rã từng mảng rồi dẫn đến sụp đổ hoàn toàn hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc

**Bài tập về nhà**

Câu 1: Lập bảng thống kê các sự kiện lịch sử về ptgpdt sau chiến tranh thế giới 2?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| *TT* | *Thời gian* | *Tên nước giành độc lập* |
| ***1*** | *17/8/1945* | *In đô nê xi a* |
| ***2*** | *2/9/1945* | *Việt Nam* |
| ***3*** | *12/10/1945* | *Lào* |
| ***4*** | *1/10/1949* | *Trung Quốc* |
| ***5*** | *1950* | *ấn Độ* |
| ***6*** | *6/1953* | *Ai Cập* |
| ***7*** | *1954-1962* | *An giê ri* |
| ***8*** | *1/1/1959* | *Cu ba* |
| ***9*** | *1960* | *17 nước châu Phi* |
| ***10*** | *1974* | *Ghi nê Bít xao* |
| ***11*** | *6/1975* | *Mô dăm bích* |
| ***12*** | *11/1975* | *Ăng gô la* |
| ***13*** | *1980* | *Rô đê di a* |
| ***14*** | *1990* | *Tây Nam Phi* |
| ***15*** | *1993* | *CH Nam Phi* |

Câu 2

**a, Xác định nội dung các sự kiện lịch sử tương ứng với các mốc thời gian đã cho sau:**

**17/8/1945; 2/9/1945; 12/10/1945; 1/1950; 6/1953; 1/1 /1959; 1960; 7/1962; 9/1974; 6/1975; 11/1975; 1980; 1990; 1993.**

**b, Liên kết các sự kiện nói trên thành một chủ đề lịch sử.**

**c, Nêu một cách khái quát về đặc điểm của chủ đề lịch sử nói trên.**

**Gợi ý**

|  |
| --- |
| **Ý 1 xác định nội dung các sự kiện lịch sử** |
| 14/8/1945Nhật đầu hàng đông minh vô điều kiện |
| 17/8/1945 In đô nê xi a tuyên bố độc lập |
| 2/9/1945 Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản tuyên ngôn khai sinh ra nước VNDCCH |
| 12/10/1945 Lào tuyên bố độc lập |
| 1/1950 Thành lập nước Cộng hoà Ấn Độ |
| 1/9/1959 Cu Ba giành độc lập |
| 1960 17 nước châu Phi tuyên bố độc lập |
| 7/1962 An giê ri giành độc lập |
| 9/1974 Ghi nê Bít xao giành độc lập |
| 6/1975 Mô dăm bích giành độc lập |
| 11/1975 Ăng gôla giành độc lập |
| 1980 Thành lập chính quyền của người da đen ở Rô đê di a |
| 1990 Thành lập chính quyền ở Tây nam phi |
| 1993 thủ tiêu chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi |
| **Ý 2 kết nối các sự kiện trên và đặt tên cho chủ đề:** |
| * Học sinh trình bày dưới dạng một bài luận lịch sử, liên kết một cách lôgíc 15 sự kiện trên;Ví dụ: * Ngày 14/8/1945, Phát xít Nhật đầu hàng đồng minh vô điều kiện, chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc. Chớp lấy thời cơ thuận lợi đó, nhân dân các nước Đông Nam Á đã nổi dậy khởi nghĩa vũ trang giành chính quyền. Mở đầu là cuộc cuộc cách mạng của nhân dân In đô nê xi a nhằm đánh đổ phát xít Nhật, thành lập nước cộng hoà In đô nê xi a(17/8/1945   - Dưới sự lãnh đạo của ĐCS Đông dương, nhân dân Việt Nam tiến hành cuộc Tổng khởi nghĩa cách mạng Tháng Tám, lật đổ bọn phát xít và phong kiến tay sai giành thắng lợi. Ngày 2/9/1945, tại quảng trường Ba Đình, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lập khai sinh nước VNDCCH. Đây là nhà nước dân chủ nhân dân đầu tiên ở ĐNÁ  …………………………………………............................................................................................................................................................................................................................................... |
| **Ý 3: Nêu đặc điểm của chủ đề:** Phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc sau chiến tranh thế giới thứ hai |
| + Quy mô phong trào:  Chiến tranh thế giới thứ hai kết thúc, thắng lợi của Liên xô và các lực lượng của đồng minh trong cuộc chiến tranh chống phát xít đã cổ vũ, tạo điều kiện thuận lợi cho sự nghiệp cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân các nước Á- Phi- Mĩ la tinh bước vào một thời kì phát triển mới- thời kì phát triển mãnh mẽ và lan rộng khắp các châu lục.  Phong trào giải phóng dân tộc được khởi đầu ở Đông Nam Á, nhanh chóng lan sang Nam Á, Đông bắc Á, bước đầu làm sụp đổ chủ nghĩa thực dân cũ  Từ sau 1954, phong trào cách mạng bao tùm các nước Trung Đông lan sang châu Phi và Mĩ La tinh, biến châu Phi thành “lục địa mới trổi dậy” và Mĩ La Tinh thành “lục địa bùng cháy”. Hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân bị sụp đổ hoàn toàn vào giữa những năm 90 của thế kỉ XX |
| + Giai cấp lãnh đạo:  Tuỳ vào điều kiện kinh tế - xã hội và đặc điểm giai cấp mà ở mỗi nước có giai cấp lãnh đạo cách mạng khác nhau. Song nhìn chung, phong trào giải phóng dân tộc ở Á – Phi – Mĩ la tinh chủ yếu do giai cấp tư sản và vô sản lãnh đạo thông qua các tổ chức chính đảng của họ  Dưới sự lãnh đạo của giai cấp tư sản dân tộc và giai cấp công nhân, phong trào giải phóng dân tộc đã cuốn hút đông đảo các giai cấp tầng lớp tham gia: Nông dân, tiểu tư sản, trí thức, địa chủ vừa và nhỏ có tinh thần dân tộc… |
| + Hình thức và khí thế đấu tranh  Phong trào cách mạng diễn ra dưới nhiều hình thức phong phú như: bãi công, mít tinh biểu tình, đấu tranh chính trị song chủ yếu là đấu tranh vũ trang giành chính quyền  Phong trào đấu tranh diễn ra sôi nổi, quyết liệt như những cơn bão táp cách mạng từng bước chôn vùi CNĐQTD |

**Câu hỏi : Sự phát triển cuả phong trào giải phóng dân tộc ở Á, Phi, Mỹ Latinh đã làm tan rã hệ thống thộc điạ cuả chủ nghiã thực dân cũ như thế nào?**

Hướng giải quyết

+/ Sau thế chiến thứ 2, phong trào giải phóng dân tộc đã phát triển mạnh mẽ ở nhiều nước Á, Phi, Mỹ Latinh.

+/ Hầu hết các quốc gia ở những khu vực này đã giành được độc lập dân tộc, làm tan rã hệ thống thuộc điạ cuả chủ nghiã thực dân.

1/ Ở châu Á.

Phong trào giải phóng dân tộc diễn ra mạnh mẽ ngay sau Thế chiến thứ hai, dẫn đến sự ra đời cuả hàng loạt quốc gia độc lập.

- Ở Trung Quốc: cuộc nội chiến Cách mạng 1946-1949 đã lật đổ nền thống trị cuả tập đoàn Tưởng Giới Thạch, thành lập nước Cộng hoà nhân dân Trung Hoa (1/10/1949), đưa nhân dân Trung Quốc vào thời kỉ nguyên độc lập, tự do và tiến lên chủ nghiã xã hội.

- Ở Ấn Độ: sự lớn mạnh cuả phong trào giải phóng dân tộc đã buộc đã buộc thực dân Anh phải thay đổi hình thức cai trị. 26/1/1950, Ấn Độ tuyên bố độc lập, nước Cộng hoà Ấn Độ ra đời.

- Ở Triều Tiên: sau Thế chiến thứ 2, Triều Tiên tạm thời chia làm 2 miền quân quản (quân đội Liên Xô đóng quân ở miền Bắc vĩ tuyến 38°, quân đội Mỹ đóng quân ở Nam vĩ tuyến 38°).

+ Ở Bắc Triều Tiên: nhân dân Triều Tiên đã xây dựng chính quyền nhân dân , thực hiện các cải cách dân chủ.

+ 9/1948, nước Cộng hoà dân chủ Nhân dân Triều Tiên ra đời tiến hành xây dựng chủ nghiã xã hội, đạt được nhiều thành tựu to lớn về kinh tế, văn hoá, giáo dục, giao thông vận tải.

+ Ở Nam Triều Tiên, 5/1948, Mỹ lập ra chính phủ Lý Thưà Vãn, thành lập nước Đại Hàn Dân Quốc (Hàn Quốc).

+ Gần đây, Hàn Quốc đã trở thành nước công nghiệp mới (NIC) với nền nông nghiệp, giao thông và giáo dục hiện đại...

 Ở Trung Đông:

+ Sau Thế chiến thứ hai, mâu thuẫn và tranh chấp giưã Mỹ, Anh, Pháp nhằm khống chế khu vực này là một trong những nguyên nhân chủ yếu gây bất ổn định ở Trung Đông (chiến tranh, xung đột tôn giáo và dân tộc, tranh chấp lãnh thổ...).

+ Đến nay, hầu hết các nước Trung Đông đều giành được độc lập dân tộc.

+ Nhờ dầu lửa mà nhiều nước trở nên trù phú về kinh tế, song tình hình Trung Đông vẫn phức tạp, căng thẳng, để lại nhiều hậu quả nặng nề cho khu vực (điển hình là cuộc chiến tranh vùng Vịnh-1991).

- Ở Đông Nam Á:

+ Sau khi Nhật đầu hàng Đồng minh, Đảng Cộng sản Đông Dương lãnh đạo nhân dân Việt Nam làm cuộc đảo Cách mạng tháng Tám thành công.

+ 2/9/1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh đọc bản Tuyên ngôn độc lạp khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà.

+ Sau đó, dưới sự lãnh đạo cuả Đảng Cộng Sản, nhân dân Việt Nam đã tiến hành hai cuộc kháng chiến chống Pháp và chống Mỹ, đến 30/4/1975 thì thắng lợi hoàn toàn và tiến lên xây dựng chủ nghiã xã hội trong cả nước.

+ Thắng lợi cuả 3 nước Đông Dương năm 1975 là đỉnh cao cuả cuộc kháng chống chủ nghiã đế quốc, chống chủ nghiã thực dân ở Đông Nam Á nói riêng và châu Á nói chung .

=> Sau khi giành độc lập các nưóc Châu Á bước vào công cuộc xây dựng đất nước, phát triển kinh tế - xã hội. Trong quá trình này, có nhiều nước có những thành công đáng kể như Trung Quốc, Ấn Độ, Singapo, Hàn Quốc, Malaysia...

2/ Ở châu Phi.

- Sau Thế chiến thứ hai, châu Phi trở thành một trung tâm cuả phong trào giải phóng dân tộc thế giới.

- Trải qua hơn nưã thế kỉ đấu tranh, các nước châu Phi đã đánh đuổi được bọn thực dân, giành độc lập dân tộc.

- Nhiều nước châu Phi (chủ yếu ở Bắc Phi) đã có những bước phát triển về kinh tế xã hội.

- Tuy nhiên, những hậu quả cuả chủ nghiã thực dân đối với châu Phi còn rất nặng nề: đòi hỏi các nước châu Phi phải có nỗ lực to lớn cùng với sự giúp đỡ tích cực cuả cộng đồng quốcb tế để vươn lên, tiến kịp với các nước trên thế giới.

3/ Ở châu Mỹ Latinh.

- Sau Thế chiến thứ hai, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc đã diễn ra sôi nổi ở hầu khắp các nước Mỹ latinh.

- Sau hơn nưả thế kỉ liên tục đấu tranh điển hình là phong trào giải phóng dân tộc cuả nhân dân Cuba) , các nước Mỹ latinh đã khôi phục lại độc lập chủ quyền và tiến lên vũ đài chính trị với tư thế độc lập, tự chủ, kinh tế ngày càng phát triển (Brazil, Mêhico...).

- Bộ mặt khu vực Mỹ Latinh, đặt biệt là những trung tâm kinh tế thương mại ... đã có những thay đổi căn bản.

**Theo em nhiệm vụ chính cuả các nước Á, Phi, Mĩ la tinh sau khi gianh độc lập là gì?**

**CÁC NƯỚC CHÂU Á**

**Mục tiêu bài dạy:**

* Những nét chính về các nước Á sau chiến tranh thế giới thứ hai (trong đó có 2 nét nổi bật: phong trào giải phóng dân tộc và thành tựu trong công cuộc xây dựng đất nước)

- Công cuộc cải cách, mở cửa ở TQ;

KIẾN THỨC CƠ BẢN

**I. Đặc điểm chung**

- Châu á là châu lục rộng lớn nhất, gấp 4 lần diện tích châu âu. Châu á cũng là một trong những nơi có người tối cổ sinh sống và là cái nôi của những nền văn minh lâu đời nhất trên Trái Đất.

- Là châu lục đông dân nhất thế giới (3,7 tỉ người - 2002) với nhiều chủng tộc; sức lao động dồi dào và rẻ, tài nguyên thiên nhiên phong phú, đặc biệt là dầu mỏ.

- Trước cttg2, hầu hết các nước châu á, trừ Nhật Bản và vùng đất thuộc Liên Xô trước đây, đều bị chìm trong đau khổ, nghèo đói triền miên bởi là thuộc địa, nửa thuộc địa hoặc phụ thuộc vào tư bản phương Tây…

- Sau chiến tranh thế giới thứ 2, hầu hết các nước châu á đều giành được độc lập và đạt nhiều thành tựu trong công cuộc xây dựng đất nước, nhất là NB, TQ, ấn Độ, các nước NIC…

**II. Phong trào giải phóng dân tộc sau chiến tranh thế giới thứ hai**

- Chiến tranh thế giới thứ 2 kết thúc, thắng lợi của nhân dân Liên Xô và các lực lượng đồng minh trong cuộc chiến chống phát xít đã cổ vũ, tạo điều kiện thuận lợi cho phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ và lan rộng ở Đông Nam á và Đông Bắc á.

+ ở In đô nê xi a, ngày 17/8/1945 nhân dân đã nổi dậy làm cuộc cách mạng tháng Tám và nước CH Indônêxia tuyên bố thành lập.

+ Chớp lấy thời cơ có một không hai, Đảng CS Đông Dương đã lãnh đạo nhân dân Việt Nam tổng khởi nghĩa, đánh đổ đế quốc thực dân và phong kiến tay sai, thành lập nước VN dân chủ cộng hòa(2/9/1945).

+ Phối hợp với cách mạng tháng Tám ở VN, nhân dân Lào đã nổi dậy giành chính quyền và ngày 12/10/1945 nước CH dân chủ nhân dân Lào ra đời.

+ Phong trào giải phóng dân tộc cũng lên cao mạnh mẽ ở Miến Điện, Mã Lai, Philippin, ấn Độ, TQ…

+ Để tiêu diệt phong trào cách mạng đang phát triển mạnh mẽ và ảnh hưởng to lớn của nó cũng như để khôi phục lại địa vị thống trị của mình, các nước thực dân phương Tây, dưới sự giúp đỡ của Mĩ đã phát động các cuộc chiến tranh xâm lược trở lại các thuộc địa trước đây, làm cho châu lục này luôn không ổn định: Hà lan xâm lược Inđô, Pháp xâm lược 3 nước Đông Dương…Vì thế nhân dân các nước này phải đứng dậy kháng chiến chống xâm lược trở lại của thực dân phương Tây.

+ Những năm 1946-1950, cuộc đấu tranh chống ách nô dịch của thực dân Anh, giành độc lập của nhân dân ấn Độ diễn ra sôi nổi, buộc thực dân Anh phải công nhận nền độc lập hoàn toàn của nước này(1/1950).

+ Sau khi đánh bại phát xít, TQ bước vào thời kỳ nội chiến giữa ĐCS và QDĐ. Ngày 1/10/1949, CM TQ thắng lợi, nước CHDCNDTH ra đời. Với diện tích bằng 1/4 châu á và chiếm 1/4 dân số thế giới, thắng lợi của cm TQ đã phá vỡ 1 khâu quan trọng trong hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa đế quốc, thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc phát triển mạnh mẽ và làm cho hệ thống CNXH nối liền từ âu sang á.

Như vậy đến những năm 50 của thế kỷ XX, hầu hết các nước châu á đều giành được độc lập và bắt tay vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

**III. Công cuộc xây dựng đất nước**

- Sau khi giành được độc lập, tuy ngặp nhiều khó khăn trong bối cảnh chiến tranh lạnh và âm mưu duy trì địa vị thống trị của tư bản phương Tây, các nước châu á đã bắt tay vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

- Từ nửa sau thế kỷ XX, các nước châu á đã đạt được sự tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế, đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt:

+ NB từ 1 nước bại trận, kiệt quệ về kinh tế và bị Mĩ chiếm đóng, từ những năm 50, việc Mĩ phát động cuộc chiến tranh chống Triều Tiên và Việt Nam như những "ngọn gió thần" thổi vào nền kinh tế NB. Đến những năm 70 của thế kỷ XX, NB vươn lên trở thành 1 trong 3 trung tâm kinh tế - tài chính của thế giới (đứng thứ 2 thế giới- sau Mĩ).

+ ở châu Á cũng xuất hiện các nước công nghiệp NIC - được mệnh danh là 4 "con rồng" châu á: Xinhgapo, Đài Loan, Hồng Kông và Hàn Quốc.

+ Sự tự lực vươn lên của ấn Độ cũng đạt được những kết quả đáng ghi nhận: từ 1 nước phải nhập khẩu lương thực, nhờ cuộc cách mạng xanh trong nông nghiệp mà Ấn Độ đã tự túc được lương thực cho hơn 1 tỷ dân. Cùng với những tiến bộ trong lĩnh vực công nghệ thông tin và viễn thông, hiện nay Ấn Độ đang cố gắng vươn lên hàng các cường quốc về công nghệ phần mềm, công nghệ hạt nhân và công nghệ vũ trụ.

+ Trung Quốc: Từ khi tiến hành cải cách mở cửa đến nay, nền kinh tế phát triển nhanh chóng tăng trưởng cao nhất thế giới; GDP hàng năm tăng 9,6% , hiện nay đứng thứ 2 thế giới... Đời sống nhân dân nâng cao rõ rệt. Từ 1978 đến 1997 thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn tăng 133,6 đến 2090 nhân dân tệ; ở thành phố từ 343,4 lên 5160,3 nhân dân tệ .

+ Một số nước Đông nam á cũng đạt được những thành tựu quan trọng và đang đứng trước ngưỡng cửa các nước phát triển như: Inđô, Malayxia, Thái Lan, VN…

Với những thành tựu trên cho nên người ta dự đoán rằng thế kỷ XXI là "**thế kỷ của châu á".**

**IV. TRUNG QUỐC**

Trung Quốc là một lục địa lớn nhất châu Á với diện tích rộng trên 9,5 triệu kilômét vuông và dân số gần 1,3 tỉ người (2002), một cái nôi của nền văn minh nhân loại. Đối với nước ta, Trung Quốc là một nước láng giềng có tình hữu nghị gắn bó lâu đời. Thắng lợi của Trung Quốc trong sự nghiệp giành độc lập dân tộc và xây dựng chủ nghiã xã hội có ảnh hưởng lớn đến nước ta.

**1. Sự ra đời của nước cộng hòa nhân dân Trung Hoa**

- Sau thắng lợi của cuộc kháng chiến chống Nhật, ở Trung Quốc đã diễn ra cuộc nội chiến kéo dài tới ba năm (1946-1949) giữa Quốc Dân Đảng và Đảng Cộng sản Trung Quốc.

- Kết quả: Tập đoàn Tưởng Giới Thạch cầm đầu Quốc Dân Đảng thua trận và bỏ chạy ra Đài Loan.

- Chiều ngày 1/10/1949 tại cuộc mít tinh hơn 30 vạn dân thủ đô Bắc Kinh trên quảng trường Thiên An Môn, chủ tịch Mao Trạch Đông trịnh trọng tuyên bố trước toàn thế giới sự ra đời của nước Cộng Hòa Nhân Dân Trung Hoa.

**Ý nghĩa.**

*- Trong nước:*

Với thắng lợi của cách mạng Trung Quốc 1949 kết thúc 100 năm bị Đế quốc nô dịch và hàng nghìn năm của chế độ phong kiến, đưa đất nước Trung Quốc bước vào kỷ nguyên độc lập tự do, nhân dân làm chủ và có quyền quyết định cho vận mệnh của đất nước.

*- Quốc tế:*

+ Với S =1/4 châu á. DS =1/4 thế giới → tăng cường lực lượng sức mạnh cho CNXH và phong trào GPDT.

+ Giáng 1 đòn mạnh mẽ vào sự can thiệp của Mỹ, nối liền hệ thống XHCN từ Âu sang Á.

+ Việc Trung Quốc thu được nhiều thắng lợi từ sau CMDTDC (46-49) đã để lại nhiều bài học cho CM các nước trong đó có Việt Nam.

+ Cổ vũ mạnh mẽ cho phong trào giải phóng dân tộc và phong trào cách mạng thế giới

**2. Công cuộc cải cách – mở cửa(từ 1978 đến nay)**

**a/ Đường lối cải cách – mở cửa**

- Tháng 12/1978, hội nghị ban chấp hành Trung Ương Đảng Cộng sản Trung Quốc vạch ra đường lối đổi mới, mở đầu cho công cuộc cải cách kinh tế, xã hội ở Trung Quốc. Đến Đại hội Đảng Cộng sản Trung Quốc lần thứ XIII (cuối năm 1987) đường lối này được nâng lên thành đường lối chung cuả Đảng và nhà nước Trung Quốc. Trong giai đoạn đầu sẽ xây dựng chủ nghĩa xã hội mang màu sắc Trung Quốc, lấy xây dựng kinh tế làm trọng tâm, kiên trì 4 nguyên tắc:

**+** Con đường xã hội chủ nghĩa

**+** Chuyên chính dân chủ nhân dân

**+** Sự lãnh đạo của Đảng cộng sản Trung Quốc,

+ Chủ nghĩa Mác – Lênin – Tư tưởng Mao Trạch Đông

Thực hiện cải cách mở cửa phấn đấu xây dựng Trung Quốc thành nước xã hội chủ nghĩa hiện đại hoá, giàu mạnh, dân chủ và văn minh.

**b/ Thành tựu**.

**+/** **Kinh tế**- Sau 30 năm ( 1979 - 2007 ), nền kinh tế Trung Quốc có bước tiến nhanh chóng, đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới:

+ Tổng sản phẩm trong nước ( GDP ) tăng trung bình hàng năm trên 9,6 %, đạt mức cao nhất thế giới

+ Năm 2007, GDP của Trung Quốc tăng 11,6% đạt khoảng 3000 nghìn tỉ đôla Mĩ ( USD ), TQ đã vượt Đức trở thànhkinh tế lớn thứ 3 của thế giới sau Mĩ, NB.

+ Tổng giá trị xuất khẩu năm 1997 gấp 15 lần so với năm 1978.

+ Cơ cấu tổng thu nhập trong nước theo khu vực có sự thay đổi lớn năm 1999 thu nhập nông nghiệp chỉ chiếm 15 %, trong khi đó công nghiệp tăng lên 35 %, dịch vụ 50 %.

+Từ năm 1978-1997, thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn tăng từ 133,6 lên 2090 nhân dân tệ, ởthành phố từ 34,4 lên hơn 5160 nhân dân tệ. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt:……...

+ Khoa học - kĩ thuật, văn hóa và giáo dục đạt được nhiều thành tựu quan trọng

- Năm 1964: Thử thành công bom nguyên tử

- Năm 2003, là nước thứ ba trên thế giới chinh phục vũ trụ

**+/ Đối ngoại**: Bình thường hoá quan hệ với Liên Xô, Mông Cổ, Lào, Việt Nam. Mở rộng quan hệ hữu nghị hợp tác với các nước trên thế giới. Góp sức vào việc giải quyết các vụ tranh chấp quốc tế. Tháng 7/1997, thu hồi Hồng Công. Tháng 12/1999, thu hồi Ma Cao.

+ Đời sống nhân dân được nâng cao.

**c/ Ý nghĩa**:

- Những thành tựu trên là bước nhảy vọt trong lịch sử Trung Quốc. Dư luận thế giới đánh giá cao sự phát triển của Trung Quốc trong hơn 20 năm qua.

- Kinh tế Trung Quốc phát triển nhanh. Góp phần ổn định xã hội, đời sống nhân dân được nâng cao, đoàn kết được dân tộc, tạo được một đường lối chính trị thông thoáng, đặc biệt là góp phần làm cho địa vị của Trung Quốc được đề cao trên trường Quốc tế.Trung quốc là nước XHCN đầu tiên thực hiện công cuộc cải cách mở cửa thành công , làm cho diện mạo của Trung quốc trên trường quốc tế thay đổi, tiếng nói của Trung Quốc có trọng lượng trên các diễn đàn quốc tế . để lại nhiều bài học quý giá cho các nước đang tiến hành cải cách đổi mới như Việt Nam.

**d/. Việt Nam có thể rút ra bài học gì từ công cuộc cải cách - mở cửa của Trung Quốc.**

- Qua thắng lợi của công cuộc cải cách mở cửa của Trung Quốc, Việt Nam có thể rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý báu đó là: Cải cách đi liền giữ vững những nguyên tắc cơ bản của Chủ nghĩa xã hội (4 nguyên tắc). Lấy xây dựng kinh tế làm trọng tâm, trong tình hình mới biết kết hợp tranh thủ điều kiện quốc tế có lợi, kiên trì đẩy mạnh mở cửa, đẩy nhanh tốc độ hiện đại hóa Chủ nghĩa xã hội. Tăng cường vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản, củng cố khối đoàn kết dân tộc.

**Bài tập vận dụng**

**Câu 1.** Trình bày những nét nổi bật của Châu Á từ sau thế chiến thứ hai (1945) đến nay? Tại sao lại có nhiều người dự đoán: “Thế kỉ XXI là thế kỉ của châu Á”

Câu 2 Hãy phân tích đặc điểm của ptgpdt ở châu Á

**HƯỚNG DẪN LÀM BÀI TẬP PHẦN CHÂU Á**

**Mục tiêu:**

- GV hướng dẫn học sinh cách xử lý đề và viết bài : Chú ý cách xây dựng các luận điểm , luận cứ.

- GV chữa bài giúp HS thấy rõ những vấn đề hs làm được trong phần Châu Á

MỘT SỐ DẠNG CÂU HỎI

**Câu 1 Em hãy trình bày điểm giống nhau, khác nhau của cải tổ ở Liên Xô và cải cách mở cửa của Trung Quốc. Nêu kết quả của công cuộc cải cách ở Trung Quốc và công cuộc cải tổ ở Liên Xô, từ đó rút ra bài học kinh nghiệm cho công cuộc đổi mới ở Việt Nam**.

|  |
| --- |
| ***Điểm giống nhau, khác nhau…*** |
| *- Để sửa chữa thiếu sót, sai lầm đưa đất nước thoát khỏi suy thoái, khủng hoảng, tiến kịp với xu thế thời đại, Trung Quốc tiến hành cải cách - mở cửa (tháng 12/1978), Liên Xô tiến hành cải tổ (3/1985)…* |
| ***\* Điểm giống:*** |
| *- Thực hiện đổi mới toàn diện về kinh tế, chính trị, xã hội trong đó đổi mới kinh tế là trung tâm.* |
| *- Chuyển từ kinh tế kế hoạch hóa tập trung sang kinh tế thị trường XHCN có sự điều tiết của nhà nước…* |
| *- Mở rộng quyền tự do dân chủ, đổi mới mọi mặt đời sống xã hội, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân…* |
| ***\* Điểm khác:*** |
| *- Liên Xô chủ trương đẩy mạnh ứng dụng thành tựu KHKT đưa kinh tế phát triển theo chiều sâu, đạt mức cao nhất của thế giới về năng suất lao động, chất lượng sản phẩm và hiệu quả (nóng vội, chưa phù hợp với điều kiện của Liên Xô…)* |
| *Trung Quốc cải cách - mở cửa, xây dựng nền kinh tế thị trường XHCN linh hoạt nhằm hiện đại hóa và xây dựng CNXH đặc sắc Trung Quốc, biến Trung Quốc thành quốc gia giàu mạnh, dân chủ, văn minh (phù hợp với hoàn cảnh, đặc điểm, bản sắc của Trung Quốc…)* |
| *- Liên Xô thực hiện chế độ tổng thống, đa nguyên chính trị, dân chủ công khai…* |
| *Trung Quốc kiên trì 4 nguyên tắc: CNXH; chuyên chính dân chủ nhân dân; ĐCS lãnh đạo; CNMLN và tư tưởng Mao Trạch Đông.* |
| ***\* Kết quả:*** |
| *- Trung Quốc: sau hơn 20 năm đổi mới kinh tế phát triển nhanh (GDP tăng…, bình quân đầu người tăng…, tỉ trọng xuất nhập khẩu tăng…; KHKT, VHGD đạt nhiều thành tựu…; chính trị ổn định, địa vị nâng cao trên trường quốc tế…* |
| *- Liên Xô: sau 6 năm cải tổ do chưa có bước đi đúng đắn, xa rời nguyên tắc CNMLN… nên đất nước khủng hoảng rối loạn, đời sống khó khăn, Đảng Cộng sản mất quyền lãnh đạo…, tháng 12/1991 cải tổ thất bại -> Liên Xô XHCN tan rã sau 74 năm tồn tại.* |
| ***\* Bài học cho công cuộc đổi mới ở Việt Nam:*** |
| *Từ thắng lợi của công cuộc cải cách ở Trung Quốc và thất bại của công cuộc cải tổ ở Liên Xô ta rút ra những bài học kinh nghiệm:*  *- Cải cách, đổi mới phải kiên định mục tiêu CNXH, làm cho mục tiêu đó có hiệu quả hơn bằng những bước đi, biện pháp đúng đắn, thích hợp…* |
| *- Đảm bảo quyền lãnh đạo tuyệt đối của ĐCS Việt Nam; nắm vững nguyên lí CNMLN và tư tưởng Hồ Chí Minh; lấy dân làm gốc…* |
| *- Đổi mới toàn diện, đồng bộ, trọng tâm là đổi mới kinh tế, đổi mới chính trị phải thận trọng…* |

**Câu 2. Có thể nói rằng Trung Quốc là nước xã hội chủ nghĩa đầu tiên tiến hành cải cách mở cửa thành công. Sự thành công đó đã đưa Trung Quốc trở thành một nước XHCN lớn mạnh nhất hiện nay. Qua sự thành công của cách mạng Trung Quốc trong thời kỳ cải cách đổi mới em hãy :**

**- Phân tích những nguyên nhân dẫn đến sự thành công của cách mạng Trung Quốc trong thời kỳ cải cách mở cửa ( từ năm 1978 đến nay ).**

**- Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam và các nước XHCN đang trên con đường đổi mới.**

*\* Khái quát công cuộc cải tổ*

***-****Tháng 12/1978 dưới sự lãnh đạo của Đặng Tiểu Bình hội nghị TW Đảng đề ra đường lối đổi mới xây dựng XHCN mang màu sắc Trung Quốc.*

*Mục tiêu xây dựng Trung Quốc thành một cường quốc công nghiệp hiện đại hoá vào giữa thế kỷ sau.*

*Nội dung : xây dựng CNXH mang màu sắc Trung Quốc*

*\* .Phương châm : 4 kiên trì:*

* *con đường đi lên CNXH.*
* *chuyên chính công nông*
* *sự lãnh đạo của Đảng cộng sản.*
* *CN Mác –Lênin và tư tưởng Mao Trạch Đông.*

*\* Trọng tâm đổi mới là kinh tế, cải tổ Công xã nhân dân, đưa KHKT vào sản xuất nông nghiệp.*

*\*chính trị xã hội :TQ kiên quyết giữ vững sự lãnh đạo của đảng cộng sản “ trong bất luận trường hợp nào ĐCS là bức tường thép của CNXH”, cải cách hành chính từ Trung ương đến cơ sở.*

*\* Đối ngoại: chủ trương bình thường hóa với các nước. Đặc biệt là các nước Asean và các nước láng giêng*

***-*** *Thành tựu:*

*- Sau 30 năm ( 1979 - 2007 ), nền kinh tế Trung Quốc có bước tiến nhanh chóng, đạt tốc độ tăng trưởng cao nhất thế giới:*

*+ Tổng sản phẩm trong nước ( GDP ) tăng trung bình hàng năm trên 9,6 %, đạt mức cao nhất thế giới*

*+ Năm 2007, GDP của Trung Quốc tăng 11,6% đạt khoảng 3000 nghìn tỉ đôla Mĩ ( USD ), TQ đã vượt Đức trở thànhkinh tế lớn thứ 3 của thế giới sau Mĩ, NB.*

*+ Tổng giá trị xuất khẩu năm 1997 gấp 15 lần so với năm 1978.*

*+ Cơ cấu tổng thu nhập trong nước theo khu vực có sự thay đổi lớn năm 1999 thu nhập nông nghiệp chỉ chiếm 15 %, trong khi đó công nghiệp tăng lên 35 %, dịch vụ 50 %.*

*+ Đời sống nhân dân được cải thiện rõ rệt:……...*

*+ Khoa học - kĩ thuật, văn hóa và giáo dục đạt được nhiều thành tựu quan trọng*

*Trung quốc là nước XHCN đầu tiên thực hiện công cuộc cải cách mở cửa thành công , làm cho diện mạo của Trung quốc trên trường quốc tế thay đổi, tiếng nói của Trung Quốc có trọng lượng trên các diễn đàn quốc tế . để lại nhiều bài học quý giá cho các nước đang tiiến hành cải cách đổi mới như Việt Nam.*

***.Nguyên nhân quan trọng nhất dẩn đến sự phát triển của đất nước Trung Quốc từ cuối 1978 đến nay.***

*1 Do Đảng CSTQ đã tiến hành công cuộc cải cách kinh tế xã hội ở Trung Quốc, lấy xây dựng kinh tế làm trọng tâm, kiên trì 4 nguyên tắc cơ bản, thực hiện cải cách mở cửa phấn đấu xây dựng Trung Quốc thành một nước xã hội chủ nghĩa hiện đại hoá, giàu mạnh dân chủ, văn minh, thực hiện chính sách đối ngoại hữu nghị, hợp tác thế giới.*

*2. Trung Quốc mạnh dạn tiến hành kiện toàn lại toàn bộ bộ máy lãnh đạo các cấp, phát huy tối đa năng lực của lớp cán bộ kế cận. Song song với các biện pháp cải các hành chính, TQ cũng mạnh dạn áp dụng các biện pháp cải cách kinh tế và mở cửa đối ngoại: quyết định mở cửa cho người nước ngoài vào kinh doanh, du lịch; nới lỏng kiểm soát khu vực kinh tế tư nhân trong nước, giảm thuế nhập khẩu…Với những biện pháp đó, nền kinh tế TQ đã có bước phát triển to lớn.*

*3. Thực hiện nhiều đổi mới trong chính sách đối ngoại như: bình thường hoá quan hệ với các nước láng giềng, mở rộng quan hệ hợp tác với nhiều nước trên thế giới, tham gia nhiều diễn đàn quốc tế với phương châm đặt lợi ích dân tộc lên hàng đầu*

*4. Từ khi thực hiện cải cách, Trung Quốc đạt được những thành tựu to lớn về kinh tế, ổn định tình hình chính trị xã hội và địa vị Trung Quốc được nâng cao trên trường quốc tế .Đây là nhân tố để Trung quốc kiên định đi trên con đường của mình.*

***\* Bài học kinh nghiệm cho Việt Nam và các nước XHCN đang trên con đường đổi mới :***

*Từ thắng lợi của công cuộc cải cách ở Trung Quốc ta rút ra những bài học kinh nghiệm:*

*- Cải cách, đổi mới phải kiên định mục tiêu CNXH, làm cho mục tiêu đó có hiệu quả hơn bằng những bước đi, biện pháp đúng đắn, thích hợp…*

*- Đổi mới toàn diện, đồng bộ, trọng tâm là đổi mới kinh tế, đổi mới chính trị phải thận trọng…*

*- Đảm bảo quyền lãnh đạo tuyệt đối của ĐCS Việt Nam; nắm vững nguyên lí CNMLN và tư tưởng Hồ Chí Minh; lấy dân làm gốc…*

**Câu hỏi 3 Có ý kiến cho rằng : “ Thế kỷ XXI sẽ là thế kỷ của châu Á”. Bằng những hiểu biết về sự tăng trưởng kinh tế của Ấn Độ, Trung Quốc và một số nước Đông Nam Á trong những thập niên qua, em hãy làm sáng tỏ nhận định trên***.*

***+ Giới thiệu khái quát về châu Á***

*- Đất rộng, người đông, tài nguyên phong phú; trước chiến tranh thế giới thứ hai chịu sự bóc lột và nô dịch nặng nề của đế quốc thực dân, đời sống nhân khổ cực...*

*- Sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á phát triển mạnh, hầu hết các nước đã giành được độc lập. Sau khi giành được độc lập, các nước châu Á bước vào thời kỳ xây dựng theo nhiều con đường khác nhau nhưng đều đạt được thành tựu to lớn.*

***+Chứng minh sự tăng trưởng về kinh tế:***

*- Ấn Độ:*

*\* Sau khi giành được độc lập đã thực hiện các kế hoạch dài hạn nhằm phát triển kinh tế, xã hội và đạt được nhiều thành tựu: từ một nước phải nhập khẩu lương thực, nhờ cuộc “Cách mạng xanh” trong nông nghiệp, Ấn Độ đã tự túc được lương thực cho dân số hơn 1 tỉ người .*

*\* Về công nghiệp : Các sản phẩm công nghiệp chính là hàng dệt, thép, máy móc, thiết bị giao thông, xe hơi ; những thập niên gần đây, công nghệ thông tin và viễn thông phát triển mạnh mẽ. Ấn Độ đang cố gắng trở thành cường quốc công nghệ phần mềm, công nghệ hạt nhân, công nghệ vũ trụ.*

*- Trung Quốc:*

*\* Từ khi tiến hành cải cách mở cửa đến nay, nền kinh tế phát triển nhanh chóng tăng trưởng cao nhất thế giới; GDP hàng năm tăng 9,6% đứng thứ 7 thế giới...*

*\*Đời sống nhân dân nâng cao rõ rệt. Từ 1978 đến 1997 thu nhập bình quân đầu người ở nông thôn tăng 133,6 đến 2090 nhân dân tệ; ở thành phố từ 343,4 lên 5160,3 nhân dân tệ.*

*- Một số nước khác:*

*\* Xin-ga-po: Từ 1965 đến 1973 kinh tế tăng trưởng 12% trở thành “ con rồng ở châu Á”.*

*\* Ma-lai-xi-a: Từ 1963 đến 1983 tăng trưởng kinh tế 6,3%.*

*\* Thái Lan: Từ 1987 đến 1990 tăng trưởng 11,4%*

***+ Kết luận:*** *Với sự tăng trưởng kinh tế nhanh chóng của các nước châu Á tiêu biểu là Ấn Độ, Trung Quốc và các nước Đông Nam Á nên nhiều người dự đoán “ Thế kỷ XXI sẽ là thế kỷ của châu Á”...*

**Câu4 : Châu Á có những biến đổi như thế nào sau chiến tranh thế giới thứ hai ? Giải thích tại sao người ta dự đoán: “ Thế kỉ XXI sẽ là thế kỉ của châu Á”.**

***+ Những biến đổi của châu á sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay:***

*- Sau chiến tranh thế giới thứ hai, cao trào đấu tranh giải phóng dân tộc bùng nổ mạnh mẽ. Đến những năm 50, phần lớn các nước châu á đã giành được độc lập.*

*- Gần suốt nửa sau thế kỷ XX, tình hình châu Á không ổn định , bởi các cuộc chiến tranh xâm lược của các nước đế quốc , nhất là ở khu vực Đông Nam Á và Tây á.*

*- Sau “ chiến tranh lạnh” , ở một số nước châu á đã xảy ra những cuộc xung đột tranh chấp biên giới , lãnh thổ, hoặc các phong trào li khai với những hành động khủng bố tệ hại.*

*- Nhiều nước châu á đạt được sự tăng trưởng cao, nhanh chóng về kinh tế như Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, Sin- ga- po, ma -lai- xi -a, Thái lan*

***+ “ Thế kỷ XXI sẽ là thế kỷ của châu á” bởi vì:***

*- Sau khi giành được độc lập , các nước châu á đã có bước tăng trưởng nhanh về kinh tế và đạt được những thành tựu vượt bậc như: Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc, ấn Độ, Sin-ga -po. Các nước đã đạt nhiều thành tựu quan trọng , có nước trở thành cường quốc công nghiệp ( Nhật Bản), có nước vươn lên trở thành con rồng của châu á( Hàn Quốc, Sin ga -po).*

*- Bên cạnh đó sự nỗ lực của nhân dân ấn Độ cũng đạt được những kết quả đáng kể ; từ một nước phải nhập khẩu lương thực,hiện nay đã tự túc được lương thực cho hơn 1 tỉ dân và đang cố gắng vươn lên hàng các cường quốc về công nghệ phần mềm, công nghệ hạt nhân và công nghệ vũ trụ. Hiện nay châu á là châu lục đang có sự thu hút lớn số vốn đầu tư của nước ngoài.*

**CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á**

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1.Kiến thức.

- Tình hình chung của Đông Nam Á trước và sau chiến tranh thế giới thứ hai.

- Sự ra đời và phát triển của tổ chức ASEAN.

2. Kỹ năng.

- Rèn luyện kỹ năng ghi nhớ sự kiện lịch sử bằng bảng biểu.

- Kỹ năng bao quát, tổng hợp kiến thức bằng bản đồ tư duy.

- Kỹ năng phân tích, đánh giá, lập luận để giải quyết một vấn đề.

II. NỘI DUNG

KIẾN THỨC CƠ BẢN

|  |  |
| --- | --- |
| - Học sinh phải nắm được những nét nổi bật của Đông Nam Á trước và sau chiến tranh thế giới thứ hai, đặc biệt là phong trào giải phóng dân tộc và những biến đổi của khu vực từ sau năm 1945.  - Học sinh giải thích được việc các nước giành được độc lập là biến đổi quan trọng nhất.  *GV: Nêu vấn đề yêu cầu học thảo luận để giải quyết các vấn đề trên.*  - Học sinh nắm được hoàn cảnh ra đời, mục tiêu, nguyên tắc hoạt động của của ASEAN.  - Quá trình phát triển của ASEAN, đặc biệt sự phát triển từ ASEAN 6 thành ASEAN 10.  - Học sinh giải thích được:Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, “một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á”?  - Từ những nhận thức về ASEAN học sinh thấy được việc Việt Nam gia nhập ASEAN vừa là thời cơ nhưng cũng là thách thức.  *GV:Yêu cầu học sinh ôn lại kiến thức bằng cách vẽ bản đồ tư duy, cụm từ trung tâm là ASEAN.*  *?Tại sao có thể nói:Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, "một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á”?* | **I. Tình hình Đông Nam Á trước và sau 1945:**  - ĐNA đất rộng người đông, tài nguyên phong phú...  - Trước chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước Đông Nam Á là thuộc địa của tư bản Phương Tây sau đó là Nhật  - Từ 1945, Đông Nam Á được coi là nơi khởi đầu của phong trào giải phóng dân tộc, đặc biệt từ 8/1945, các dân tộc Đông Nam Á nhanh chóng nổi dậy giành chính quyền như In - đô - nê - xi - a, Việt Nam, Lào…  - Nhưng ngay sau đó, nhiều nước Đông Nam Á lại phải cầm súng chống cuộc chiến tranh xâm lược trở lại của các đế quốc. Giữa những năm 50 của thế kỉ XX, các nước Đông Nam Á lần lượt giành được độc lập dân tộc  *(Việc giành độc lập của các nước ĐNA là quan trọng nhất. Bởi vì đây là nền tảng để phát triển kinh tế, văn hóa, chính* *trị- xã hội và tiến hành hợp tác phát triển.)*  - Cũng từ giữa những năm 50 của thế kỉ XX, trong bối cảnh “chiến tranh lạnh”, tình hình Đông Nam Á ngày càng căng thẳng do chính sách can thiệp của Mĩ vào khu vực: (9/1954 Mĩ thành lập khối quân sự SEATO ; Xâm lược Việt Nam, Lào, Cam - Pu - Chia.. Trong khi đó Thái Lan và Phi líp Pin lại gia nhập khối quân sự này)  - Sau khi giành được độc lập, các nước Đông Nam Á bước vào thời kì xây dựng đất nước và hợp tác phát triển và đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, trong đó tổ chức ASEAN có đóng góp quan trọng nhất.  **II. Sự ra đời và phát triển của tổ chức Asean**  - Sau khi giành độc lập, đứng trước những yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, nhiều nước ĐNA chủ trương thành lập một tổ chức liên minh khu vực, nhằm cùng nhau hợp tác phát triển. Mặt khác để hạn chế ảnh hưỏng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực, nhất là khi cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Đông Dương ngày càng không thuận lợi, khó tránh khỏi thất bại.  - Ngày 8-8-1967, hiệp hội các nước ĐNA (ASEAN) được thành lập tại Băng Cốc Thái Lan gồm 5 nước: Thái Lan, In- đô- nê- xi-a, Ma- lai- xi-a, Phi-líp- Pin, Xin- ga- po.  **Mục tiêu của ASEAN.**  Thông qua bản tuyên bố Băng Cốc 1967 và tuyên bố Kualalumur 1971, đã nêu rõ mục tiêu hoạt động của tổ chức ASEAN là: phát triển kinh tế, văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên trên tinh thần duy trì hoà bình và ổn định khu vực.  **Nguyên tắc hoạt động của ASEAN.**  Hiệp ước thân thiện Ba-li (2/1976) xác định nguyên tắc cơ bản trong quan hệ giữa các nước thành viên như sau: Tôn trọng độc lập chủ quyền, toàn vẹn lãnh thổ, không can thiệp vào công việc nội bộ của nhau. Giải quyết mọi tranh chấp bằng phương pháp hoà bình, hợp tác cùng phát triển.  **Quá trình phát triển của ASEAN:**  Trong giai đoạn đầu (1967-1975), ASEAN là một tổ chức non yếu, hợp tác trong khu vực còn lỏng lẻo, chưa có vị trí trên trường quốc tế.  Sau cuộc kháng chiến chống Mĩ của nhân dân ba nước Đông Dương (1975), quan hệ Đông Dương-ASEAN được cải thiện, bắt đầu có những cuộc viếng thăm ngoại giao.  Năm 1984, Bru-nây trở thành thành viên thứ sáu của ASEAN.  Đầu những năm 90 của thế kỉ XX, thế giới bước vào thời kì sau "chiến tranh lạnh" và vấn đề Cam-pu-chia được giải quyết, tình hình chính trị ĐNA được cải thiện. Xu hướng nổi bật là mở rộng thành viên ASEAN.  Ngày 28/7/1995, Việt Nam trở thành thành viên thứ 7 của ASEAN.  Tháng 9/1997, Lào và Mi-an-ma gia nhập ASEAN.  Tháng 4/1999, Cam-pu-chia trở thành thành viên thứ 10 của tổ chức này.  Lần đầu tiên trong lịch sử khu vực, 10 nước Đông Nam Á cùng đứng trong một tổ chức thống nhất.  Trên cơ sở đó, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác kinh tế, đồng thời xây dựng một khu vực Đông Nam Á hòa bình, ổn định để cùng nhau phát triển phồn vinh. Từ mục tiêu đó ASEAN quyết định biến Đông Nam Á thành một khu vực mậu dịch tự do (AFTA, 1992), lập diễn đàn khu vực (ARF, 1994) nhằm tạo một môi trường hoà bình, ổn định cho công cuộc hợp tác phát triển của Đông Nam Á. - Mở rộng quan hệ hợp tác với các nước Trung Quốc, Nhật Bản, Hàn Quốc ( ASEAN + 3) Diễn đàn hợp tác Á – Âu (ASEM), có sự tham gia của nhiều nước Á – Âu.  Như vậy, một chương mới đã mở ra trong lịch sử các nước Đông Nam Á. |

HƯỚNG DẪN HỌC SINH LÀM MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP PHẦN ĐNA

-Mục tiêu:

Hướng dẫn cho học sinh nhận dạng các đề thi từ đó về nhà biết cách viết một bài lịch sử

Rèn luyện cách nhớ các sự kiện lịch sử theo chuỗi

**Câu 1. Lập niên biểu những sự kiện chính về tổ chức ASEAN.**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Thời gian*** | ***Sự kiện*** |
| ***1*** | *8/8/1967* | *ASEAN được thành lập tại Băng cốc gồm có 5 nước: Thái Lan, In đô, Mã lai, Xinh ga po, philíppin* |
| ***2*** | *1/1984* | *Kết nạp Bru nây* |
| ***3*** | *1992* | *Việt Nam kí hiệp ước Ba li, trở thành quan sát viên* |
| ***4*** | *7/1995* | *Kết nạp VN* |
| ***5*** | *1997* | *Kết nạp Lào và Mi an ma* |
| ***6*** | *1999* | *Kết nạp Cam pu chia* |
| ***7*** | *1992* | *Thành lập Khu mậu dịch tự do(AFTA)* |
| ***8*** | *1994* | *Thành lập diễn dần khu vực ARP* |

**Câu 2. Trình bày mối quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN. Theo em, việc gia nhập ASEAN đã tạo cho Việt Nam thời cơ và thách thức như thế nào?**

|  |
| --- |
| ***a. Mối quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN:*** |
| *- Từ khi thành lập năm 1967 đến cuối những năm 80 của thế kỉ XX, mối quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN có lúc hoà dịu, có lúc căng thẳng đối đầu…* |
| *- Từ cuối những năm 80 của thế kỉ XX trở đi, mối quan hệ giữa Việt Nam và ASEAN có sự chuyển biến theo chiều hướng tích cực…(do vấn đề Cam-pu-chia được giải quyết)* |
| *- Tháng 7/1992, Việt Nam tham gia Hiệp ước Ba-li, trở thành quan sát viên của ASEAN, tạo cơ sở để Việt Nam hoà nhập vào các hoạt động của khu vực Đông Nam á.* |
| *- Ngày 28/7/1995, Việt Nam gia nhập ASEAN, mối quan hệ Việt Nam và các nước trong khu vực là mối quan hệ trên tất cả các mặt, các lĩnh vực: kinh tế, văn hóa, khoa học, kĩ thuật… và nó ngày càng được đẩy mạnh.* |

\* Việt Nam gia nhập ASEAN: Thời cơ và thách thức.

A.Thời cơ:

- Khi gia nhâp ASEAN tạo thuận lợi cho Vn hoà nhập vào cộng đồng khu vực, vào thị trường các nước ĐNA tạo cơ hội để nước ta có điều kiện mở rộng hợp tác với các nước lớn và các tổ chức khu vực trên thế giới. Góp phần cũng cố và nâng cao vị thế Việt nam trên trường quốc tế

- Tạo thời cơ để Việt Nam thu hút vốn đầu tư, mở ra cơ hội giao lưu hợp tác trên lĩnh vực KHKT, Công Nghệ để phát triển, là cơ hội để mở rộng thị trường trên thế giới và khu vực.

- Tăng cường an ninh quốc phòng trên đất liền cũng như trên biển

- Việt Nam tham gia vào tổ chức ASEAN không ngoài mục đích hợp tác phát triển với bạn bè trên thế giới, vì vậy đây là yếu tố thuận lợi để chúng ta thực hiện chủ trương này.

B. Thách thức:

*-* Sự chênh lệch về trình độ phát triển, chưa đồng nhất về ngôn ngữ. Sự cạnh tranh quyết liệt khi mở cửa hội nhập…

- Sự bất ổn về chính trị của một số nước trong khu vực (Thái Lan, Phi líp pin…). Việc giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc khi mở cửa hội nhập, Hòa nhập không đúng sẽ bị hòa tan

- Song song với sự hợp tác song phương, đa phương, với nhiều nước trong và ngoài khu vực ASEAN, kèm theo đó là những vấn đề phức tạp về các loại hình văn hoá đồi truỵ xâm nhập, ảnh hưởng vào nước ta dưới nhiều dạng hình thức khác nhau khó phát hiện và nắm bắt nếu không cẩn trọng dễ bị ảnh hưởng nhất là trong giai đoạn xu thế hiện nay.

- Mặt khác một số vấn đề cạnh tranh không lành mạnh của một số phần tử xấu từ bên ngoài dễ dàng xâm nhập hòng phá hoại kinh tế đất nước, kéo theo là những âm mưu thù địch.... nếu chúng ta không xử lý và có những biện pháp hữu hiệu tăng cường sức mạnh về mọi mặt Kinh tế, văn hoá, giáo dục, chính trị thì nguy cơ ( thách thức ) tụt hậu của đất nước là rất lớn.

*Thái độ:Chúng ta phải bình tĩnh, tự tin không bỏ thời cơ, cần ra sức tiếp thu các thành tựu KHKT của thế giới để thoát nghèo, từng bước tiến vào thời kì CNH-HĐH đất nước. Đồng thời phải xây dựng tình đoàn kết thông qua nhiều hình thức: thi olimpic, thể dục thể thao....*

|  |
| --- |
| **Câu 3, Ba nước Inđô nêxia, Việt Nam, Lào tuyên bố độc lập trong hoàn cảnh nào ? Có gì khác biệt với các nước khác trong cùng khu vực Đông Nam Á ?** |
| *-Hoàn cảnh:*  *+ Từ năm 1940 – 1945, các nước Đông Nam Á lần lượt bị phát xít Nhật chiếm đóng. Tháng 8/1945, Nhật đầu hàng Đồng Minh mở ra thời cơ chung cho các nước Đông Nam Á nổi dậy giành chính quyền, tuyên bố độc lập.*  *+ Đó là nhân tố khách quan quan trọng nhưng không phải là quyết định vì muốn giành thắng lợi cần phải chuẩn bị kĩ về những nhân tố chủ quan như: lực lượng, lãnh đạo, ý thức cách mạng của quần chúng ….* |
| *+ Inđônêxia: Đảng Cộng sản ra đời năm 1920 đã thúc đẩy phong trào dân tộc phát triển. Từ những năm 30 của thế kỷ XX, Đảng Dân tộc của giai cấp tư sản do Xucácnô đứng đầu dần dần chiếm vị trí quan trọng và kịp thời lãnh đạo nhân dân tuyên bố độc lập vào ngày 17/8/1945* |
| *+ Việt Nam và Lào, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Đông Dương trải qua ba phong trào cách mạng;1930-1935, 1936 -1939, 1939-1945 đã chớp thời cơ giành chính quyền và tuyên bố độc lập: Việt Nam(2/9/1945), Lào(12/10/1945)* |
| *-Khác biệt:*  *+ Ba nước Inđônêxia, Việt Nam và Lào có sự chuẩn bị kĩ lưỡng về nhân tố chủ quan, đặc biệt giai cấp lãnh đạo dù là tư sản (ở Inđônêxia) hoặc vô sản (Việt Nam, Lào) đã trưởng thành, có kinh nghiệm đấu tranh…*  *+ Còn các nước Đông Nam Á khác do chưa có sự chuẩn bị kĩ lưỡng về lực lượng cách mạng, lực lượng lãnh đạo nên chưa chớp được thời cơ “ngàn năm có một”, bỏ lỡ cơ hội giành chính quyền....* |

**Câu 4; Trong hơn 40 năm qua, ASEAN đã thu được nhiều thành tựu to lớn và ngày càng nâng cao địa vị quốc tế của mình. Bằng hiểu biết của mình em hãy làm sáng tỏ vấn đề đó?**

**1,ASEAN*****đã thông qua nhiều văn kiện quan trọng nhằm đề ra các chương trình biện pháp hoạt động và nâng cao tính pháp lí của tổ chức:***

*-Tuyên bố Băng Cốc năm1967, Hiệp ước thân thiện và hợp tác ở ĐNA (1967);Tuyên bố về sự hoà hợp ASEAN(1967; Hiệp định về khu vực mậu dịch tự do(APTA 1992);Thành lập diễn đàn khu vựcASEAN (ARF 1994)và gần đây là bản Hiến chương ASEAN(2007) nhằm tiến tới xây dựng một công đồng ASEAN vào năm 2015 dựa trên 3 trụ cột là chính trị-an ninh, kinh tế và văn hoá- xã hội*

*2****, ASEAN đã mở rộng số lượng các nước thành viên****. Năm 1984, Bru nây gia nhập. Đặc biệt từ sau năm 1995: 1995 Việt Nam, 1997 Lào và Mianma, 1999 Campuchia. Như thế, từ ASEAN 5 đã trở thành ASEAN 10 với số dân hơn 500 triệu người, diện tích 4,5 triệu Km2, tổng GDP là 757 tỉ USD và giá trị thương mại 720 tỉ USD/năm*

*3,* ***ASEAN đã có những nổ lực to lớn trong việc cũng cố hoà bình và ổn định khu vực****. Năm 1991 vấn đề Campu chia đã được giải quyết bằng giải pháp chính trị- Hiệp định hoà bình cam pu chia 1991 đã kết thúc cuộc nội chiến kéo dài hơn 10 năm cũng như xoá sổ chế độ diệt chủng tàn bạo khơ me đỏ. Đặc biệt, từ 1993 đã ra đời diễn đàn khu vực ARF như một cơ chế an ninh đặc sắc với sự tham gia của 23 cường quốc và quốc gia trong và ngoài khu vực*

***4, Hợp tác về kinh tế,*** *trong thời kì đầu chưa có thành tích đáng kể. Chỉ từ đầu những năm 90, cùng vời sự tăng trưởng về kinh tế của nhiều nước thành viên như Xingapo, malai..... ASEAn đẩy mạnh về hợp tác kinh tế. Năm 1992 quyết định biến khu vực ĐNA thành khu vực mậu dịch tự do, đồng thời còn mở rộng hợp tác với nước ngoài khu vực như ASEAN +3(TQ,NB,HQ.)*

*Ngày nay ASEAN đã trở trành liên kết khu vực thành công nhất trong các nước đang phát triể. Tuy nhiên vẫn đang còn đứng trước nhiều thách thức như sự hài hoà giữa lợi ích dân tộc và lợi ích khối...*

***Câu 5:* Hãy nêu những nét nổi bật của tình hình Đông Nam Á từ sau năm 1945?**

*- Đông Nam Á là khu vực rộng gần 4,5 triệu km 2, 11 nớc với 536 triệu người.*

*- Trớc chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nớc Đông Nam Á (trừ Thái Lan) là thuộc địa.*

*- 8/1945 Phát xít Nhật đầu hàng, các dân tộc Đông Nam Á đã nhanh chóng nổi dậy giành chính quyền, lật đổ ách thống trị.*

*- Giữa những năm 50 của thế kỷ XX, trong bối cảnh “Chiến tranh lạnh” tình hình Đông Nam Á trở lên nên căng thẳng do chính sách can thiệp của Mỹ.*

*- 9/1954 Mỹ cùng Anh, Pháp thành lập khối quân sự Đông Nam Á (SEATO) nhằm đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc. Tình hình Đông Nam Á càng trở nên căng thẳng khi Mỹ tiến hành cuộc chiến tranh xâm lợc ở Việt Nam.*

*- Giữa những năm 50 của thế k‎ỷ XX, các nớc Đông Nam Á đã có sự phân hoá trong đờng lối đối ngoại.*

**Câu 6: Qua bài "Các nước Đông Nam Á" (SGK lịch sử 9) em hãy:**

**a. Trình bày hoàn cảnh ra đời, hoạt động của tổ chức ASEAN?**

**b. Chỉ ra những nét đặc thù của tổ chức ASEAN so với liên minh châu Âu (EU)**

*\* Hoàn cảnh, sự ra đời của ASEAN:*

*- Hoàn cảnh:*

*+ Liên kết, hợp tác khu vực trở thành xu thế trên thế giới sau chiến tranh thế giới thứ 2*

*+ Các nước Đông Nam Á đã giành được độc lâp, có nhu cầu xây dựng và phát triển kinh tế*

*+ Các nước Đông Nam Á muốn thoát hỏi sự ràng buộc, lệ thuộc bên ngoài*

*-> Xuất hiện nhu cầu hợp tác cùng nhau phát triển*

*- Sự ra đời: 08/08/1967, tại Băng Cốc (Thái Lan), hiệp hội các nươc Đông Nam Á (ASEAN) đã được thành lập với sự tham gia của năm nước: In-đô-nê-xi-a; Ma-lai-xi-a; Phi-líp-pin; Xin-ga-po; Thái Lan.*

*\* Hoạt động:*

*- Mục tiêu: Phát triển kinh tế và văn hóa thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên, trên tinh thần duy trì hòa bình và ổn định khu vực.*

*- Hoạt động:*

*+ Tổ chức các hội nghị, ra nghị quyết về sự hợp tác giữa các nước thành viên, mở rộng tổ chức. Tiêu biểu như tuyên bố Băng Cốc, hiệp ước Ba-li (1976)...*

*+ Triển khai các hoạt động hợp tác phát triển kinh tế như thành lập khu vực mậu dịch tự do (AFTA), diễn đàn khu vực (ARF)...*

*+ Tổ chức hoạt động giao lưu văn hóa (tổ chức các kỳ Festival) nhằm tăng cường tình hữu nghị, đoàn kết giữa các nước.*

*=> ASEAN đã có vai trò to lớn trong việc thúc đẩy hợp tác, phát triển kinh tế (một só nước có nền kinh tế phát triển như Xin-ga-po; Thái Lan), duy trì hòa bình và ổn định khu vực.*

*Như vậy ASEAN đã trở thành một trong những tổ chức khu vực vững mạnh, thành công nhất hiện nay*

*b. Nét đặc thù của ASEAN:*

*+ Là tổ chức liên kết của một khu vực có truyền thống lịch sử , văn hóa rất đa dạng*

*+ Điểm xuất phát và trình độ phát triển kinh tế của các nước ASEAN không đồng đều*

*+ Xu hướng chính trị của các nước khác nhau (TBCN, XHCN hoặc trung lập)*

*=> ASEAN chỉ tập trung tăng cường hợp tác phát triển kinh tế, văn hóa (khác với EU đang tiến tới nhất thể hóa)*

**Câu 7**.

**“ Các nước Đông Nam Á được coi như khởi đầu của phong trào giải phóng dân tộc từ sau 1945, Đông Nam Á trở thành khu vực của các quốc gia đã giành được độc lập tự do và đạt được nhiều thành tựu to lớn đầy ấn tượng trong xây dựng đất nước và hợp tác phát triển”. Bằng kiến thức đã học, em hãy chứng minh nhận định trên !**

*Học sinh cần làm rỏ :*

*\* Tình hình Đông Nam Á trước và sau 1945:*

*- Trước chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước Đông Nam Á là thuộc địa của tư bản Phương Tây sau đó là Nhật*

*- Từ 1945, Đông Nam Á được coi như nơi khởi đầu của phong trào giải phóng dân tộc, đặc biệt từ 8 / 1945, các dân tộc Đông Nam Á nhanh chóng nổi dậy giành chính quyền như In - đô - nê - xi - a, Việt Nam, Lào…*

*- Nhưng ngay sau đó, nhiều nước Đông Nam Á lại phải cầm súng chống cuộc chiến tranh xâm lược của các đế quốc như In - đô - nê xi - a, Việt Nam, Lào…buộc các nước đế quốc phải trao trả nền độc lập cho các nước…..Như thế, giữa những năm 50 của thế kỉ XX, các nước Đông Nam Á lần lượt giành được độc lập dân tộc*

*- Cũng từ giữa những năm 50 của thế kỉ XX, trong bối cảnh “ chiến tranh lạnh”, tình hình Đông Nam Á căng thẳng do chính sách can thiệp của Mĩ vào khu vực : 9 / 1954 Mĩ thành lập khối quân sự SEATO ;Xâm lược Việt Nam, Lào, Cam - Pu – Chia*

*Như vậy vào giữa những năm 50 của thế kỉ XX, Đông Nam Á đã có sự phân hóa trong đường lối đối ngoại*

*- Sau khi giành được độc lập, các nước Đông Nam Á bước vào thời kì xây dựng đất nước và hợp tác phát triển đã đạt được nhiều thành tựu to lớn, trong đó tổ chức ASEAN đã có đóng góp quan trọng nhất*

*- Sau khi giành được độc lập và đứng trước những yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội của đất nước, nhiều nước Đông Nam Á chủ trương thành lập tổ chức liên minh khu vực nhằm cùng nhau hợp tác phát triển, đồng thời nhằm hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực….. Ngày 8 / 8 /1967, Hiệp hội các nước Đông Nam Á đã được thành lập tại Băng Cốc (Thái Lan) ……..*

*- Mục tiêu: Phát triển kinh tế và văn hóa thông qua những hợp tác chung…*

*- Trong quá trình hợp tác và phát triển, vào cuối những năm 70 của hế kỉ XX, nền kinh tế của nhiều nước AS EAN đã có nhiều biến chuyển mạnh mẽ và đạt được sự tăng trưởng cao…*

*1968 – 1973 kinh tế Xin - ga - po tăng trưởng là 12% mỗi năm 1965 – 1983 kinh tế Ma – lai – xi – a tăng trưởng là 6,3% 1987 – 1990 kinh tế Thái Lan có tốc độ tăng trưởng cao là 11,4%. Hiện nay, Việt nam là 1 trong số 12 nước có tốc độ tăng trưởng kinh tế dương trên thế giới*

*- Sang cuối những năm 80 trở đi, mối quan hệ giữ ASEAN và 3 nước Đông Dương chuyển từ “ đối đầu” sang “đối thoại” đã tạo điều kiện cho sự mở rộng các thành viên :*

*+ 1984: Bru- nây gia nhập*

*+ 7 /1995: Việt Nam là thành viên thứ 7*

*+ 7 / 1997: Lào và Mi - an- ma*

*+ 9 /1999: Cam – Pu – chia là thành viên thứ 10*

*Do vậy, ASEAN đã chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác kinh tế, xây dựng 1 khu vực Đông Nam Á hòa bình, ổn định để cùng nhau phát triển phồn vinh: thành lập AFTA, ARF, đồng thời mở rộng hợp tác với Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc*

**Câu 8**

**a. Em hãy trình bày về hoàn cảnh ra đời, mục tiêu hoạt động của tổ chức ASEAN.**

**b. Tại sao có thể nói: từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX “một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á”**

*a.* ***Hoàn cảnh ra đời, mục tiêu hoạt động của tổ chức ASEAN:***

*- Hoàn cảnh ra đời:*

*+ Sau khi giành được độc lập, đứng trước yêu cầu phát triển kinh tế, xã hội nhiều nước ở Đông Nam Á chủ trương thành lập một tổ chức liên minh khu vực nhằm cùng nhau hợp tác và phát triển.*

*+ Mặt khác, để hạn chế ảnh hưởng của các cường quốc bên ngoài đối với khu vực nhất là khi cuộc chiến tranh xâm lược của Mỹ ở Đông Dương ngày càng không thuận lợi và khó tránh khỏi thất bại.*

*+ Ngày 8 tháng 8 năm 1967 Hiệp hội các nước Đông Nam Á (ASEAN) được thành lập tại Băng cốc gồm 5 nước : In-đô-nê-xi-a, Ma-lai-xi-a, Thái Lan, Phi-lip-pin, Xin-ga-po. Trụ sở đóng ở Gia-cac-ta ( In-đô-nê-xi-a).*

*- Mục tiêu hoạt động:*

*Thông qua tuyên bố Băng-côc- Tuyên ngôn thành lập. Mục tiêu ASEAN là phát triển kinh tế và văn hoá thông qua những nỗ lực hợp tác chung giữa các nước thành viên trên tinh thần duy trì hoà bình và ổn định khu vực.*

*b* ***Giải thích***

*Cần chỉ rõ:*

*- Trước năm 1990 quan hệ giữa các nước hiệp hội ĐNA với các nước Đông dương là một quan hệ cang thẳng đối đầu*

*- Đầu những năm 90 của thế kỷ XX , sau “ chiến tranh lạnh” vấn đề Căm-pu-chia được giải quyết bằng việc ký Hiệp định hoà bình về Căm-pu-chia , tình hình chính trị khu vực Đông Nam Á được cải thiện.*

*- Xu hướng nổi bật là mở rộng ASEAN từ 6 thành viên lên 10 thành viên . 1984 kết nạp Brunay; 1995 kết nạp Việt Nam; 1997 kết nạp Lào Mianma; 1999 kết nạp Cam u chia)*

*- Trên cơ sở thống nhất ASEAN chuyển trọng tâm hoạt động sang hợp tác phát triển kinh tế đồng thời để xây dựng một khu vực phát triển thịnh vượng, phồn vinh. Để làm được điều đó hiệ hội các quốc gia ĐNA đã mở rộng phạm vi hợp tác bằng cách - Năm 1992 thiết lập khu vực mậu dịch tự do (AFTA) . Năm 1994 lập diễn đàn khu vực (ARF) với sự tham gia của 23 quốc gia.*

*Như vậy, có thể nói rằng cùng với sự phát triển của ASEAN “một chương mới đã mở ra trong lịch sử khu vực Đông Nam Á”*

**Câu 9. Những biến đổi về chính trị và xã hội ở các nước Đông Nam Á trước và sau chiến tranh thế giới thứ hai.**

*\_* ***Đông Nam Á gồm 11 nước:*** *Việt Nam, Lào Campuchia, Mianma, Thái Lan, Malaisia, Xingapo, Inđônêsia, Brunây, Philíppin và nước Đông Ti Mo mới thành lập.*

*\_* ***Trước chiến tranh thế giới thứ hai****, các nước này đều là thuộc địa, nữa thuộc địa và thị trường của các nước tư bản phương Tây; bị các nước tư bản phương Tây ra sức bóc lột tàn bạo; phong trào đấu tranh GPDT tuy diễn ra mạnh mẽ nhưng đều thất bại.*

*\_* ***Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, Đông Nam Á có nhiều biến đổi to lớn:***

*+* ***Thứ nhất:*** *Các nước Đông Nam Á từ thân phận các nước thuộc địa, nữa thuộc địa và lệ thuộc, lần lượt giành được độc lập dân tộc với các chế độ chính trị phù hợp cho mỗi nước.*

*+* ***Thứ hai:*** *Từ khi giành được độc lập dân tộc, các nước Đông Nam Á đều ra sức xây dựng nền kinh tế - xã hội và đạt nhiều thành tích to lớn (nhiều nước là NIC, con rồng; đặc biệt Xingapo có nền kinh tế phát triển nhất khu vực và được xếp vào hàng các nước phát triển trên thế giới)*

*+* ***Thứ ba:*** *Các nước Đông Nam Á từ quan hệ đối đầu chuyển dần sang đối thoại, hợp tác và cho đến tháng 4-1999, 10 nước Đông Nam Á đều là thành viên của ASEAN. Đó là một tổ chức liên minh chính trị - kinh tế của khu vực Đông Nam Á, nhằm mục tiêu xây dựng những mối quan hệ hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các nước trong khu vực.*

Trong các biến đổi trên, biến đổi thứ nhất là quan trọng nhất. Vì nhờ có biến đổi đó, các nước Đông Nam Á mới có điều kiện thuận lợi để xây dựng và phát triển nền kinh tế – xã hội của mình ngày càng phồn vinh.

***10. Kể tên những nước trong khu vực Đông Nam Á ? Tên thủ đô của từng nước trong khu vực ? Từ giữa những năm 50 của thế kỉ XX, các nước Đông Nam Á đã có sự phân hóa như thế nào trong đường lối đối ngoại?***

***- Kể tên nước và thủ đô của các nước Đông Nam Á:***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Số TT*** | ***Tên nước*** | ***Thủ đô*** |
| 1  2  3  4  5  6  7  8  9  10  11 | Việt Nam  Lào  Cam-pu-chia  In-đô-nê-xi-a  Ma-lai-xa  Phi-lip-pin  Thái Lan  Xin-ga-po  Brun-ây  Mi-an-ma  Đông Timo | Hà Nội  Viêng Chăn  Phnông Pênh  Gia-cac-ta  Cua-la-lăm-pơ  Ma-ni-la  Băng Cốc  Xin-ga-po  Ban-đa-Xi-ri-Bê-ga-oan  Yan-gun  Đi-li |

***Từ giữa những năm 50 của thế kỉ XX, các nước Đông Nam Á đã có sự phân hóa trong đường lối đối ngoại:***

**-** Từ giữa những năm 50 của thế kỉ XX, các nước Đông Nam Á đã có sự phân hóa trong đường lối đối ngoại:

+ Từ giữa những năm 50 của thế kỉ XX, trong bối cảnh “chiến tranh lạnh” , tình hình Đông Nam Á ngày càng trở nên căng thẳng do chính sách can thiệp của Mĩ vào khu vực.

+ Tháng 9/1954, Mĩ cùng Anh, Pháp thành lập khối quân sự Đông Nam Á (SEATO), nhằm ngăn chặn sự ảnh hưởng của CNXH và đẩy lùi phong trào giải phóng dân tộc.

+ Thái Lan và Philipin tham gia vào khối quân sự SEATO.

+Việt Nam, Lào, Campuchia tiến hành cuộc kháng chiến chống Mĩ cứu nước.

+ Inđônêxia và Mi-an-ma thực hiện đường lối hòa bình trung lập.

Như thế từ giữa những năm 50 của thế kỉ XX, các nước Đông Nam Á đã có sự phân hóa trong đường lối đối ngoại.

***11. Những biến đổi của các nước ĐNA sau chiến tranh thế giới thứ hai? Biến đổi nào là quan trọng nhất? Vì sao?***

Từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đã và đang thực hiện những biện pháp tích cực để củng cố nền độc lập và phát triển kinh tế.

***\* Biến đổi to lớn nhất****:* Trước Chiến tranh thế giới thứ hai, Đông Nam Á là thuộc địa của các đế quốc Âu Mĩ, sau đó là Nhật Bản (trừ Thái Lan). Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đã đứng lên đấu tranh giành độc lập. Nhưng thực dân Âu – Mĩ lại tái chiếm Đông Nam Á, nhân dân ở đây tiếp tục kháng chiến chống xâm lược và giành độc lập hoàn toàn (Inđônêxia: 1950, ba nước Đông Dương: 1975); hoặc buộc các đế quốc Âu – Mĩ phải công nhận độc lập. Như vậy, cho đến nay, các nước Đông Nam Á đều giành độc lập.

***\* Biến đổi thứ hai:*** Từ sau khi giành độc lập dân tộc, các nước Đông Nam Á đều ra sức xây dựng nền kinh tế – xã hội và đạt nhiều thành tích to lớn.

- Trong quá trình xây dựng đất nước, phát triển kinh tế, giữa hai nhóm nước thực hiện những chiến lược khác nhau. Nhóm nước Đông Dương và Mi-an-ma, sau khi giành được độc lập đã phát triển theo mô hình kinh tế tập trung, mặc dù đạt tới một số thành tựu, nhưng nền kinh tế vẫn còn gặp nhiều khó khăn. Tuy nhiên vào những năm 80 của thế kỉ XX trở đi, các nước này đã từng bước chuyển sang kinh tế thị trường và bước đầu thu được những thành tựu đáng khích lệ.

- Các nước Đông Nam Á còn lại sau khi giành được độc lập tiến hành công nghiệp hoá thay thế xuất khẩu. Tất nhiên thời điểm tiến hành không giống nhau. Trong thời kỳ đầu mô hình này thu được nhiều thành tựu, song sau đó đã bộc lộ nhiều hạn chế và buộc các nước này phải chuyển sang chiến lược công nghiệp hoá lấy xuất khẩu làm chủ đạo, khẳng định hướng đi đúng đắn của các quốc gia này.

- Có nước trở thành nước công nghiệp mới như In-đô-nê-xi-a, Thái Lan; có nước “hoá rồng” như Xin-ga-po,... Điều đó chứng tỏ chỉ sau thời gian ngắn giành được độc lập, các nước Đông Nam Á đã rút ngắn khoảng cách phát triển với các nước tư bản châu Âu và Bắc Mĩ.

***\* Biến đổi thứ ba:*** Mối quan hệ các nước Đông Nam Á vốn từ đối đầu đã dần dần chuyển sang đối thoại. Năm 1992, ASEAN thành lập khu mậu dịch tự do (AFTA). Năm 1994, lập diễn đàn và khu vực (ARF). Đến tháng 7 – 1997, các nước Đông Nam Á đều gia nhập Hiệp hội các nước Đông Nam Á, gọi tắt là ASEAN – một tổ chức liên minh chính trị - kinh tế của khu vực Đông Nam Á nhằm mục đích xây dựng những mối quan hệ hòa bình, hữu nghị và hợp tác giữa các nước trong khu vực.

***\* Biến đổi quan trọng nhất:*** ***Trong ba biến đổi trên, biến đổi thứ nhất là biến đổi quan trọng nhất, bởi vì:***

Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, các nước Đông Nam Á đã đứng lên đấu tranh đều giành độc lập. Từ thân phận các nước thuộc địa, nữa thuộc địa và lệ thuộc trở thành nước độc lập. Nhờ có biến đổi đó các nước ĐNÁ mới có những điều kiện thuân lợi để xây dựng và phát triển nền kinh tế, xã hội của mình ngày càng phồn vinh.

**CÁC NƯỚC CHÂU PHI**

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. kiến thức.

- Tình hình chung của Châu Phi.

- Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa phân biệt chủng tộc ở Nam Phi.

2. Kỹ năng.

- Phân tích, đánh giá sự kiên, nhân vật lịch sử.

- Kỹ năng liên hệ so sánh, ghi nhớ sự kiện lịch sử....

II. NỘI DUNG.

|  |  |
| --- | --- |
| Học sinh nắm những nét nổi bật của Châu Phi trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước.  *? Em hãy trình bày những nét nổi bật trong quá trình đấu tranh giải phóng dân tộc và xây dựng đất nước của nhân dân Châu Phi*  *? Tại sao năm 1960 lại gọi là “năm Châu Phi”?*  *?Theo em hiện nay nhân dân Châu phi đang phải đối mặt với những khó khăn gì trong công cuộc phát triển kinh tế, xã hội của đất nước?*  - Học sinh nắm được những nét chính về cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi.  - Ý nghĩa thắng lợi của cuộc đấu tranh đó.  *?Phong trào đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Cộng hòa Nam Phi diễn ra như thế nào? kết quả ra sao?*  *?Cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở cộng hòa Nam Phi giành thắng lợi có ý nghĩa lịch sử như thế nào?* | **1. Những nét chung**  \* Khái quát: Châu Phi có diện tích 30,3 triệu km2, với 57quốc gia, dân số khoảng 800 triệu người (2000), có nhiều lâm thổ sản tài nguyên thiên nhiên phong phú  **\* Quá trình đấu tranh giành độc lập dân tộc.**  - Trước chiến tranh thế giới thứ hai, hầu hết các nước châu Phi là thuộc địa của các nước đế quốc phương Tây.  - Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai, phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân giành độc lập dân tộc ở châu Phi lên cao, đầu tiên và nổ ra sớm nhất ở Bắc Phi, nơi có trình độ phát triển cao hơn các vùng khác ở châu lục này. Mở đầu là thắng lợi của cách mạng Ai Cập lật đổ chế độ quân chủ và tuyên bố thành lập nước cộng hoà Ai Cập 18-6-1953.  - Tiếp đó là cuộc đấu tranh vũ trang kéo dài từ năm 1954-1962 của nhân dân An- giê- ri giành thắng lợi, lật đổ ách thống trị của thực dân Pháp.  - Trong năm 1960, 17 nước châu phi giành được độc lập, từ đó hệ thống thuộc địa của các đế quốc lần lượt tan rã, các dân tộc châu Phi giành được độc lập chủ quyền.  (Năm 1975 các nước Mô- dăm- bích, Ăng- gô- la lật đổ được ách thống trị của thực dân Bồ Đào nha.  Từ năm 1980 nhân dân Rô- đê- đi- a và Tây nam Phi đã dành thắng lợi trong cuộc xóa bỏ chế độ PBCT tuyên bố thành lập nước cộng hòa Dim- ba- bu- ê và cộng hòa Na- mi- bi- a.  Đặc biệt năm 1993 tại Nam Phi đã chính thức xóa bỏ chế độ PBCT. Tháng 4/1994 cuộc tổng tuyển cử tự do đã diễn ra và Man- đê- la trở thành vị tổng thổng da đen đầu tiên của cộng hòa Nam Phi.)  → năm 1960 tạo nên một bước chuyển biến vô cùng to lớn, 17 nước châu phi giành độc lập,  → Đây là thắng lợi có ý nghĩa lịch sử đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của CNTD.  → Nguồn cổ vũ to lớn để phong trào giải phóng dân tộc đi đến thắng lợi cuối cùng.  **\* Công cuộc xây dựng đất nước**  **-** Sau khi giành được độc lập, các nước châu Phi bắt tay vào công cuộc xây dựng đất nước phát triển kinh tế và đạt được nhiều thành tích, nhưng nhìn chung, bộ mặt của châu Phi chưa được thay đổi một cách căn bản.  **\* Khó khăn thách thức với Châu Phi hiện nay.**  Nét nổi bật của Châu Phi hiện nay là luôn trong tình thế bất ổn:  - Xung đột, nội chiến. (từ 1987 đến năm 1997 có tới 14 cuộc xung đột và nội chiến ở Ru an đa, có 800 nghìn người chết và 1,2 triệu người phải lang thang, chiếm 1/10 dân số.  - Đói nghèo, nợ nần chồng chất và bệnh tật  Hiện nay Châu Phi có 57 quốc gia nhưng 32 nước xếp vào nhóm nghèo nhất thế giới , 2/3 dân số Châu Phi không đủ ăn, 1/4 dân số đói kinh niên (150 triệu người)  - Tỉ lệ tăng dân số cao nhất thế giới  - Tỉ lệ người mù chữ cao nhất thế giới  - Đầu thập kỷ 90 Châu phi nợ nần chồng chất(300 tỉ USD không có khả năng trả nợ)  - Lục địa của bệnh AIDS  - Cạn kiệt tài nguyên  - Trong những năm gần đây cùng với sự giúp đỡ của cộng đồng quốc tế các nước châu Phi đã tích cực tìm kiếm các giải pháp để giải quyết xung đột, khắc phục khó khăn về kinh tế, thành lập các tổ chức liên minh khu vực (AU) nhằm xoá bỏ nghèo nàn lạc hậu.  **2. Cộng hoà Nam Phi.**  **\* Nguyên nhân:**  ...Năm 1961, liên bang Nam Phi rút ra khỏi Liên Hiệp Anh và tuyên bố là nước cộng hoà Nam Phi nhưng trên thực tế đa số người da đen ở đây vẫn phải sống cơ cực, tủi nhục dưới chế độ phân biệt chủng tộc (A- Phác –Thai) của chính quyền da trắng. Do đó phong trào đấu tranh của người da đen, da màu ở đây diễn ra mạnh mẽ.  **\* Phong trào đấu tranh:**  - Từ sau chiến tranh thế giới thứ hai cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở Nam Phi đã phát triển thành một cao trào cách mạng rộng lớn dưới sự lãnh đạo của tổ chức Đại Hội Dân tộc Phi ANC  - Với tinh thần đấu tranh bền bỉ, kiên cường, lại được cộng đồng quốc tế ủng hộ, cuộc đấu tranh của người Nam Phi đã giành được thắng lợi to lớn, chính quyền của người da trắng đã phải tuyên bố xoá bỏ chế độ phân biệt chủng tộc vào 1993 và trả tự do cho lãnh tụ ANC: Nen- Xơn- Man- Đê- La sau 27 năm cầm tù.  - Sau cuộc bầu cử đa chủng tộc đầu tiên ở Nam Phi tháng 4 – 1994, Nen- Xơn Man- Đê- La trở thành tổng thống da đen đầu tiên trong lịch sử nước này  **\* Ý nghĩa lịch sử.**  - Chế độ phân biệt chủng tộc đã bị xoá bỏ ngay tại sào huyệt cuối cùng sau hơn ba thế kỷ tồn tại. Đất nước Nam Phi bước sang một thời kỳ phát triển mới.  - Tạo điều kiện để chính phủ mới ở Nam Phi đưa ra chiến lược kinh tế vĩ mô nhằm phát triển kinh tế đất nước, xoá bỏ tình trạng nghèo nàn lạc hậu và yếu kém của nền kinh tế.  - Chấm dứt hoàn toàn sự thống trị của chủ nghĩa thực dân và hệ thống thuộc địa của chúng trên thế giới. |

MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP

***Câu 1 .Vì sao từ những năm 50 của thế kỉ XX phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi lại phát triển mạnh mẽ ? Nêu những thành quả của cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân châu Phi sau Chiến tranh thế giới thứ hai.***

|  |
| --- |
| ***a)******Từ những năm 50 của thế kỉ XX phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi lại phát triển mạnh mẽ vì:*** |
| *- Sự kết thúc Chiến tranh thế giới thứ hai cũng như những thay đổi về tình hình quốc tế sau chiến tranh đã thúc đẩy phong trào giải phóng dân tộc tại châu Phi phát triển.* |
| *- Thất bại của chủ nghĩa phát xít, sự suy yếu của Anh và Pháp, hai quốc gia thống trị nhiều vùng thuộc địa tại châu Phi tạo điều kiện thuận lợi cho cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc của nhân dân châu Phi.* |
| *- Thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Á, trước hết là của Trung Quốc, Việt Nam,... đã cổ vũ cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc ở châu Phi.* |
| *- Sau chiến tranh, lực lượng cách mạng ở châu Phi đã có sự trưởng thành vượt bậc : Tổ chức thống nhất châu Phi ra đời; giai cấp tư sản ngày càng trưởng thành và nhanh chóng nắm lấy ngọn cờ lãnh đạo cách mạng; nhân dân châu Phi đã tận dụng mọi thời cơ để tổ chức đấu tranh với nhiều hình thức.... Vì vậy phong trào đấu tranh chống chủ nghĩa thực dân đã diễn ra sôi nổi ở châu lục này.* |
| ***b) Thành quả của cuộc đấu tranh giành độc lập của nhân dân châu Phi …*** |
| *- Khởi đầu là thắng lợi của cuộc binh biến ở Ai Cập năm 1952 đưa tới sự thành lập nước Cộng hòa Ai Cập năm 1953. Tiếp đó là thắng lợi của cuộc đấu tranh vũ trang của nhân dân An-giê-ri từ năm 1954 đến năm 1962... Đặc biệt năm 1960, được gọi là “Năm châu Phi” với sự kiện 17 nước ở lục địa này tuyên bố độc lập..* |
| *- Giữa những năm 70 của thế kỉ XX, Bồ Đào Nha đã tuyên bố trao trả độc lập cho Ghi-nê-Bít-xao (9-1974), Mô-dăm-bích (6-1975) và Ăng-gô-la (11-1975). Đây là thắng lợi quan trọng trong phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi.* |
| *- Nhân dân châu Phi đã giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh xóa bỏ chế độ phân biệt chủng tộc: Chính quyền của người da đen đã được thành lập ở Rô-đê-di-a năm 1980 (nay là Cộng hòa Dim-ba-bu-ê) và ở Tây Nam Phi năm 1990 (nay là Cộng hòa Na-mi-bi-a). Đặc biệt là ở Cộng hòa Nam Phi, năm 1993 chế độ phân biệt chủng tộc đã bị xóa bỏ sau hơn ba thế kỉ tồn tại. Đây là một thắng lợi có ý nghĩa lịch sử, đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của chủ nghĩa thực dân.* |

***Câu hỏi 2: Phong trào giải phóng dân tộc Châu Phi từ năm 1945 đến nay phát triển và thắng lợi như thế nào? Hiện nay trong công cuộc khôi phục kinh tế, xã hội của các nước Châu Phi còn gặp những khó khăn gì? Nguyên nhân cơ bản dẫn đến khó khăn đó ?***

**Hướng dẫn trả lời:**

- Tình hình chung :

+ Sau chiến tranh thế giới thứ 2, phong trào giải phóng dân tộc bùng nổ ở Châu Phi, sớm nhất là Bắc Phi ( Ai Cập, Agiêri)

+ 1960 có 17 nước giành độc lập “ Năm Châu Phi”. Trong năm này, 17 nước châu phi giành được độc lập, từ đó hệ thống thuộc địa của các đế quốc lần lượt tan rã, các dân tộc châu Phi giành được độc lập chủ quyền.

+ Năm 1975 các nước Mô- dăm- bích, Ăng- gô- la lật đổ được ách thống trị của thực dân Bồ Đào nha.

+ Từ năm 1980 nhân dân Rô- đê- đi- a và Tây nam Phi đã dành thắng lợi trong cuộc xóa bỏ chế độ PBCT tuyên bố thành lập nước cộng hòa Dim- ba- bu- ê và cộng hòa Na- mi- bi- a.

+ Đặc biệt năm 1993 tại Nam Phi đã chính thức xóa bỏ chế độ PBCT. Tháng 4/1994 cuộc tổng tuyển cử tự do đã diễn ra và Man- đê- la trở thành vị tổng thổng da đen đầu tiên của cộng hòa Nam Phi.)→ Đây là thắng lợi có ý nghĩa lịch sử đánh dấu sự sụp đổ hoàn toàn của CNTD.

+ Sau khi độc lập các nước ra sức xây dựng phát triển kinh tế

- Hiện nay:

+ Sau khi dành được độc lập, các nước châu Phi ra sức bắt tay vào xây dựng phát triển đất nước, đã thu được nhiều thành tích, nhưng vẫn chưa đủ sức làm thay đổi một cách căn bản bộ mặt của châu Phi

+ Nhiều nước châu Phi vẫn nằm trong tình trạng đói nghèo lạc hậu, bệnh tật, mù chữ, bùng nổ dân số, chính trị không ổn định., các cuộc xung đột nội chiến vẫn thường xuyên xảy ra.

- Có nhiều nguyên nhân đưa đến tình trạng đó, nhưng chia rẽ, xung đột nội chiến đã và đang làm cho các nước châu Phi lâm vào thảm họa đau thương

- Trong những năm gần đây các nước châu Phi đã tích cực tìm kiếm giải pháp, đề ra cải cách nhằm giải quyết các xung đột, khắc phục khó khăn về tài chính, thành lập một tổ chức thống nhất Châu Phi thành lập (Liên minh Châu Phi AU).

***Câu hỏi 3. Cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc Apacthai ở Nam Phi đạt được thắng lợi ra sao? Ý nghĩa lịch sử ?***

**Hướng dẫn trả lời:**

**-** Cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc:

+ Trong hơn 3 thế kỉ chính quyền thực dân da trắng thực hiện chính sách phân biệt chủng tộc tàn bạo ở Nam Phi ( chủ nghĩa Apacthai).

+ Nhân dân Nam Phi kiên trì đấu tranh đòi thủ tiêu chế độ phân biệt chủng tộc dưới sự lãnh đạo của “Đại hội dân tộc Phi ANC”

+ Từ 1990 đến nay đấu tranh giành nhiều thắng lợi:

+ Năm 1993 chính quyền da trắng tuyên bố xóa bỏ chế độ Apacthai.

+ Ông Nenxơn Manđêla được trả tự do sau 27 năm bị cầm tù.

+ 5/1994 ông Nenxơn trở thành tổng thống người da đen đầu tiên ở Nam Phi.

+ Năm 1996 chính quyền mới đề ra chiến lược kinh tế vĩ mô nhằm phát triển sản xuất, giải quyết việc làm và cải thiện đời sống nhân dân.

- Ý nghĩa:

+Chế độ phân biệt chủng tộc Apacthai bị xóa bỏ.

+ Xóa bỏ sự vi phạm nghiêm trọng về nhân quyền.

+ Là cơ sở quan trọng để nhân dân Nam Phi đoàn kết và xây dựng đất nước.

***Câu hỏi 4*: Các giai đoạn phát triển và đặc điểm của phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi từ sau chiến tranh thế giới hai:**

***a- Những nét chung:***

*\_ 57 quốc gia lớn nhỏ. Diện tích: 30,3 triệu km2. Dân số: Khoảng 839 triệu người (2002).*

*\_ Là châu lục giàu tài nguyên, nhiều nông sản quý, là cái nôi của nhân loại, nhưng do hậu quả chính sách thống trị và vơ vét của chủ nghĩa thực dân qua nhiều thế kỷ, châu Phi trở nên nghèo nàn, lạc hậu rất nhiều so với các châu lục khác, được mệnh danh "thế giới thứ ba của thế giới thứ ba".*

*\_ Trước chiến tranh thế giới thứ hai, châu Phi được gọi là "lục địa ngủ kỹ". Sau CTTG2, tiếp theo châu Á, là một trung tâm của phong trào đấu tranh giải phĩng dân tộc thế giới, châu Phi trở thành “lục địa mới trổi dậy” trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc, giành độc lập dân tộc.*

***b- Các giai đoạn phát triển và thắng lợi của phong trào GPDT từ 1945 - nay:***

*Gồm 4 giai đoạn lớn:*

*\_* ***1945 - 1954:*** *Phong trào bùng nổ đầu tiên ở Bắc Phi với thắng lợi mở đầu ở Ai Cập lật đổ nền quân chủ (vương triều Pharúc) và nền thống trị thực dân Anh, thành lập nước cộng hòa Ai Cập (18-6-1953).*

*\_* ***1954 - 1960:*** *Chiến thắng Điện Biên Phủ của Việt Nam (1954) đã góp phần cổ vũ cuộc đấu tranh GPDT của nhân dân Bắc và Tây Phi. Mở đầu là cuộc đấu tranh của nhân dân Angiêri (11-1954). Sau đó nhiều quốc gia đã giành độc lập (Tuynidi, Ma Rốc, Xu Đăng, Gana, Ghinê). Đến 1960, hầu hết Bắc và Tây Phi giành độc lập .*

*\_* ***1960 - 1975:*** *Năm 1960 là "Năm châu Phi" với sự kiện 17 nước ở Tây, Đông và Trung Phi giành độc lập. Tiếp đó, thắng lợi của nhân dân Angiêri (3-1962), Êtiôpi (1974), Mô dăm bích (1975) và đặc biệt thắng lợi của cách mạng Angôla dẫn đến việc ra đời của nước cộng hòa Angôla (11-1975), đánh dấu sự sụp đổ về cơ bản hệ thống thuộc địa của chủ nghĩa thực dân cũ ở châu Phi.*

*\_* ***1975 - 2000:*** *Giai đoạn hoàn thành cuộc đấu tranh đánh đổ nền thống trị thực dân cũ giành ĐLDT với sự ra đời của nước cộng hòa Namibia (3-1991). Đây cũng là giai đoạn ND Nam Phi giành thắng lợi trong cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc Apacthai. Cuối tháng 4-1994, lần đầu tiên trong lịch sử, Nam Phi tiến hành tuyển cử DC không phân biệt chủng tộc.*

***c- Đặc điểm phong trào GPDT ở châu Phi:***

*\_ Các nước châu Phi thành lập được Tổ chức Thống nhất châu Phi (OAU - 1963) giữ vai trò quan trọng trong việc phối hợp hành động và thúc đẩy sự nghiệp đấu tranh CM. (Hiện nay đang xúc tiến thành lập Liên minh châu Phi – AU).*

*\_ Lãnh đạo phong trào CM hầu hết đều do các chính đảng hoặc tổ chức chính trị của giai cấp tư sản dân tộc. Giai cấp vô sản châu Phi chưa trưởng thành (một số nước Bắc Phi và Nam Phi có đảng cộng sản nhưng chưa nắm được quyền lãnh đạo CM).*

*\_ Hình thức chủ yếu: đấu tranh chính trị hợp pháp, thương lượng để các nước phương Tây công nhận độc lập.*

*\_ Mức độ độc lập và sự phát triển của các nước sau độc lập không đều nhau. (vùng châu Phi xích đạo chậm, còn vùng Bắc Phi phát triển nhanh chóng).*

***d- Những khó khăn hiện nay:***

*\_ Sự xâm nhập của chủ nghĩa thực dân mới; sự vơ vét, bóc lôït kinh tế của các cường quốc phát triển phương Tây.*

*\_ Nợ nước ngoài nhiều, đói, bệnh tật, thất học. Bùng nổ dân số.*

\_ Xung đột sắc tộc, tôn giáo.

**\* Bài tập về nhà:**

1. Nêu những nét chính về cuộc đấu tranh của nhân dân châu Phi sau chiến tranh thế giới thứ hai?

2. Theo em hiện nay châu Phi đang gặp phải những khó khăn gì trong công cuộc phát triển kinh tế xã hội đất nước?

3. Nêu những nét chính về cuộc đấu tranh chống chế độ phân biệt chủng tộc ở cộng hoà Nam Phi? Kết quả

**CÁC NƯỚC MỸ LA TINH.**

I. MỤC TIÊU CẦN ĐẠT

1. kiến thức.

- Nét nổi bật của Mỹ la tinh trước và sau chiến tranh thế giới thứ hai.

- Cu Ba hòn đảo anh hùng.

2. Kỹ năng.

- Phân tích, đánh giá sự kiên, nhân vật lịch sử.

- Kỹ năng liên hệ so sánh, ghi nhớ sự kiện lịch sử....

II. NỘI DUNG.

|  |  |
| --- | --- |
| - Học sinh nắm được sự khác biệt của khu vực Mỹ la tinh so với Châu Á và Châu Phi.\*  Khác với châu Á, châu Phi, nhiều nước Mỹ la Tinh đã giành được độc lập từ những thập niên đầu của thế kỷ XIX : Bra- xin, Ác-hen- ti –na, Pê- ru,…  - Nắm được nét nổi bật của khu vực Mỹ la tinh từ sau năm 1945 đến nay.  *? Em hãy nêu sự khác biệt của khu vực Mỹ la tinh so với Châu Á , Châu Phi?*  *GV: Yêu cầu HS thảo luận: nêu những nét nổi bật của Mỹ la tinh từ sau năm 1945 đến nay?*  - HS nắm được nguyên nhân dẫn đến cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài quân sự ở Cu Ba.  - Nắm được diễn biến của quá trình đấu tranh chống chế độ độc tài quân sự.  - Nắm được những nét chính trong công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân Cu Ba.  - Từ cuộc đấu tranh GPDT và công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân Cu Ba học sinh nhận thức được **“Cu Ba là hòn đảo anh hùng”.**  *?Trình bày nguyên nhân, diễn biến, kết quả, ý nghĩa của cách Cu Ba?*  *GV yêu cầu học sinh lập đề cương chi tiết.*  *Sau khi cách mạng thành công bước vào giai đoạn mới nhân dân Cu Ba đã làm gì và phải đối mặt với những thử thách nào?*  *?Em biết gì về mối quan hệ giữa nhân dân Cu Ba với nhân dân Việt Nam?*  *?Tại sao nói Cu Ba hòn đảo anh hùng?* | **1. Những nét chung .**  ***a- Những nét khái quát:***  \_ Mĩ latinh gồm 20 nước cộng hòa nằm trãi dài từ Mê hi cô ở Bắc Mỹ đến tận Nam Mỹ.  \_ Diện tích: trên 20 triệu km2 (1/7 diện tích thế giới). Dân số: gần 600 triệu người (1993).  \_ Là khu vực giàu nông sản, lâm sản, khoáng sản.  \_ Trước chiến tranh thế giới thứ hai, về hình thức các nước Mĩ latinh là những nước cộng hòa, nhưng thực tế đều là thuộc địa kiểu mới của đế quốc Mỹ.  \_ Sau chiến tranh, phong trào GPDT phát triển mạnh, được mệnh danh là *"Đại lục núi lửa".*  \* Những nét nổi bật của của tình hình Mỹ la tinh từ sau năm 1945 đến nay:  - Sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay, với ưu thế về kinh tế và quân sự, Mỹ đã tìm cách biến Mỹ la tinh thành “sân sau’’ của Mỹ và dựng lên các chế độ độc tài thân Mỹ.  - Không cam chịu cảnh áp bức, cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài của nhân dân các nước Mỹ la tinh lại bùng nổ và phát triển mạnh mẽ.  - Cách mạng Cu Ba thành công (1959) đánh dấu bước phát triển mới của phong trào giải phóng dân tộc, từ đầu những năm 60 đến những năm 80 của thế kỷ XX, cao trào đấu tranh bùng nổ mạnh mẽ, đấu tranh vũ trang diễn ra ở nhiều nước , Mỹ la tinh trở thành “Đại lục núi lửa”. Các chính quyền độc tài phản động ở nhiều nước bị lật đổ, các chính phủ dân tộc dân chủ được thành lập. Trong đó nổi bật là các sự kiện ở Chi- lê và Ni- ca- ra –goa.  - Trong công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, các nước Mỹ la tinh đã thu được những thành tựu quan trọng: củng cố độc lập chủ quyền, dân chủ hoá sinh hoạt chính trị, tiến hành cải cách kinh tế, thành lập các tổ chức liên minh khu vực về hợp tác và phát triển kinh tế.  - Từ đầu những năm 90 của thế kỷ XX, tình hình kinh tế, chính trị Mỹ la tinh gặp nhiều khó khăn căng thẳng...  **2. Cu Ba- Hòn đảo anh hùng.**  **\*Công cuộc đấu tranh chống chế độ độc tài quân sự của nhân dân Cu Ba.**  **Nguyên nhân :** Sau chiến tranh thế giới thứ hai, được sự giúp sức của của Mỹ, tháng 3- 1952, Ba- ti- xta đã làm đảo chính, thiết lập chế độ độc tài quân sự. Chính quyền Ba- ti- xta đã xoá bỏ hiến pháp tiến bộ, cấm các đảng phái hoạt động, giam cầm nhưng người yêu nước 🠦 nhân dân Cu Ba đã vùng dậy đấu tranh.  **Diễn biến:**  Ngày 26-7-1953, 135 thanh niên yêu nước dưới sự chỉ huy của luật sư trẻ tuổi Phi-đen Ca-xtơ-rô đã tấn công vào pháo đài Môn-ca-đa. Cuộc tấn công không giành được thắng lợi (Phi-đen Ca-xtơ-rô bị bắt giam và sau đó bị trục xuất sang Mê-hi-cô), nhưng mở đầu cho giai đoạn phát triển mới của của cách mạng Cu Ba.  Năm 1955, Phi-đen Cat-xtơ-rô được trả tự do và bị trục xuất sang Mê-hi-cô. ở đây Ông đã thành lập tổ chức cách mạng lấy tên "phong trào 26 - 7", tập hợp các chiến sĩ yêu nước, luyện tập quân sự.  Năm 1956, Phi-đen Ca-xtơ-rô cùng 81 chiến sĩ yêu nước từ Mê-hi-cô trở về tổ quốc. Bị địch bao vây, tấn công, nhiều đồng chí hi sinh, chỉ còn 12 người, trong đó có Phi-đen. Sau đó Ông cùng 11 đồng chí rút về xây dựng căn cứ cách mạng ở vùng rừng núi phía Tây của Cu Ba.  Dưới sự ủng hộ, giúp đỡ của nhân dân, lực lượng cách mạng đã lớn mạnh và lan rộng ra cả nước. Ngày 1-1-1959, nghĩa quân tiến vào thủ đô La-ha-ba-na, lật đổ chế độ độc tài Ba-ti-xta. Cách mạng Cu Ba giành được thắng lợi.  **Ý nghĩa:**  - Mở ra kỉ nguyên mới với nhân dân Cu Ba: độc lập dân tộc gắn liền với CNXH, nhân dân được hưởng các quyền tự do dân chủ.  - Cu Ba trở thành lá cờ đầu của phong trào giải phóng dân tộc ở Mĩ La-tinh và cắm mốc đầu tiên của CNXH ở Tây bán cầu.  - Tăng sức mạnh cho phe XHCN trên thế giới, CNXH nối liền từ Âu sang Á đến Mỹ la tinh.  **\*Công cuộc xây dựng đất nước** (1959-2000)  Sau ngày cách mạng thắng lợi, chính phủ cách mạng lâm thời Cu Ba do Phi-đen Ca-xtơ-rô đứng đầu đã tiến hành cuộc cải cách dân chủ triệt để: cải cách ruộng đất, quốc hữu hoá các xí nghiệp của tư bản nước ngoài, xây dựng chính quyền các cấp, xoá nạn mù chữ, phát triển giáo dục...  Để tiêu diệt cách mạng Cu Ba, năm 1961, Mĩ cho một đội quân đánh thuê đổ bộ nên bãi biển Hi-rôn nhưng bị quân dân Cu Ba đánh bại. Sau thắng lợi này, Phi-đen Ca-xtơ-rô tuyên bố Cu Ba tiến lên CNXH.  Mặc dù bị Mĩ bao vây cấm vận, nhưng nhân dân Cu-Ba vẫn giành được những thắng lợi to lớn: xây dựng được một nền công nghiệp với cơ cấu các nghành hợp lý, một nền nông nghiệp đa dạng, văn hoá, y tế, giáo dục, thể thao phát triển mạnh mẽ, đạt trình độ cao của thế giới.  Sau khi Liên Xô tan rã, Cu Ba trải qua thời kì khó khăn. Nhưng với ý chí của toàn dân, với những cải cách điều chỉnh, đất nước Cu Ba đã vượt qua khó khăn, tiếp tục đưa đất nước phát triển đi lên.  **\*Mối quan hệ hữa nghị giữa nhân dân Cu-Ba với nhân dân Việt Nam.**  - Trong cuộc kháng chiến chống Mỹ của nhân dân ta, Ph-den Ca-xto-rô là nguyên thủ nước ngoài duy nhất đã vào tuyến lửa Quảng Trị để động viên nhân dân ta.  - Bằng trái tim và tình cảm chân thành, Phi-đen và nhân dân Cu-Ba luôn ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam: “Vì Việt Nam, Cu-Ba sản sàng hiến cả máu”.  - Cu-Ba đã cử các chuyên gia, bác sĩ nghiên cứu bệnh sốt rét, mổ cho các thương binh ở chiến trường.  - Sau 1975, Cu-Ba đã giúp nhân dân Việt Nam xây dựng thành phố Vinh, bệnh viện Cu-Ba ở Đồng Hới (Q.Bình).  **\* “Cu Ba là hòn đảo anh hùng”.**  - Cu Ba anh hùng trong phong trào giải phóng dân tộc.  + Sau chiến tranh thế giới thứ hai, được sự giúp sức của của Mỹ, tháng 3- 1952, Ba- ti- xta đã làm đảo chính,thiết lập chế độ độc tài quân sự. Chính quyền Ba- ti- xta đã xoá bỏ hiến pháp tiến bộ , cấm các đảng phái hoạt động, giam cầm nhưng người yêu nước 🠦 nhân dân Cu Ba đã vùng dậy đấu tranh.  + Nhân dân Cu Ba quyết không chịu đói nghèo, khổ nhục, anh dũng đứng lên đấu tranh chống lại chế độ độc tài Ba- ti- xta, mở đầu là cuộc tấn công vào trại lính Môn ca đa của 135 thanh niên yêu nước...  + Kiên cường bất khuất trong các cuộc đấu tranh, sự kiên cường của lãnh tụ Phi đen và các đồng chí của ông trong những ngày đầu...  + Kiên cường khi mới đặt chân trở về tổ quốc....  + Sự kiên nghĩa quân tiến vào thủ đô lật đổ chế độ độc tài quân sự...  - Cu Ba anh hùng trong xây dựng CNXH.  + Là nước đầu tiên ở Tây bán cầu tuyên bố đi lên CNXH ngay sau khi kẻ thù thất bại trong âm mưu tiêu diệt Cu Ba...  + Một mình nằm giữa vòng vây của Mỹ, bị cấm vận nhưng Cu Ba vẫn kiên cường với đường lối CNXH... |

**MỘT SỐ DẠNG BÀI TẬP**

**Câu hỏi 1 : Phân tích các giai đoạn và thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc ở khu vực Mĩ la tinh sau chiến tranh thế giới thứ hai đến nay?**

**Bài làm chi tiết:**

*Mĩ la tinh nằm trên một dải đất dài từ Mê hi cô ở Nam mĩ được bao bọc bởi Thái bình dương và Đại tây dương, bao gồm 20 nước có diện tích 20 tiệu km2 với dân số 509 triệu người(2001)*

*Trước năm 1945, hầu hết các nước Mĩ la tinh đều là những quốc gia độc lập, nhưng sau khi thoát khỏi sự thống trị Tây ban nha, các nước này lại trở thành thuộc địa kiểu mới của Mĩ, trở thành “sân sau” của Mĩ*

*Sau năm 1945, cùng với châu Á, châu Phi, phong trào giải phóng dân tộc ỏ Mĩ la tinh phát triển mạnh mẽ, được coi là “lục địa bùng cháy”, diễn ra qua ba giai đoạn:*

* ***Giai đoạn một từ 1945 đến năm 1959****: cao trào đấu tranh bùng nổ ở khắp các nước Mĩ la tinh với nhiều hình thức như bãi công của công nhân, khởi nghĩa vũ trang của nhân dân chống lại giới cầm quyền và các cuộc đấu tranh nghị trường để thành lập các chính phủ tiến bộ.Các chính phủ dân tộc dân chủ mới được thành lập đã thi hành nhiều biện pháp tiến bộ. Tuy nhiên do bị bao vây khống chế của Mĩ đầu năm 1956 cách mạng bị đẩy lùi.*
* ***Giai đoạn hai từ những năm 60 đến cuối những năm 80 của thế kỉ XX****: Đây là giai đoạn phát triển mới của nhân dân Mĩ la tinh trong cuộc đấu tranh vì một nền độc lập thực sự cho dân tộc. Mở đầu bằng sự thắng lợi của cách mạng Cu ba(1/1/1959). Sau đó cả khu vực Mĩ la tinh dâng lên một cơn bão táp cách mạng với nhiều hình thức đấu tranh, song chủ yếu là đấu tranh vũ trang, trở thành “lục địa bùng cháy”. Tiêu biểu cho các cuộc đấu tranh giành độc lập của các nước Mĩ la tinh giai đoạn này là Bôlivia, Vênêxuêla, Côlômbia, Nicaragoa,Pêru..Ở Chi lê thắng 5/1970 chính phủ liên minh đoàn kết nhân dân do tổng thống A-gien-đê lãnh đạo đã giành được thắng lợi trong cuộc tổng tuyển cử, thực hiện nhiều cải cách tiến bộ, cũng cố độc lập chủ quyền dân tộc trong những năm 1970-1973. Cuộc đấu tranh của nhân dân Nicaragoa dưới sự lãnh đạo của Mặt trân Xan đi nô cũng giành được thắng lợi trong năm 1979.Thắng lợi của Chi Lê và Ni ca ra goa, là những sự kiện cách mạng có ý nghĩa và ảnh hưởng sâu rộng trong khu vực.*
* ***Giai đoạn ba từ cuối những năm 80 đến nay****: các nước Mĩ la tinh bước vào thời kì khôi phục độc lập chủ quyền, xây dựng đất nước.Tuy nhiên các nước Mĩ la tinh vẫn gặp nhiều khó khăn, đặc biệt do sự can thiệp của Mĩ. Cuối những năm 80, đầu thập niên 90, do những biến động ở Liên xô và Đông Âu không có lợi cho phong trào cách mạng thế giới, Mĩ đã tăng cường chống lại phong trào cách mạng khu vực như đe doạ Nicaragoa và cấm vận kinh tế đối với Cu ba*

*Như vậy trải qua hơn 4 thập kỉ đấu tranh, đến nay các nước Mĩ la tinh đều đã được khôi phục độc lập chủ quyền, bước vào quá trình phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội đạt được nhiều thành tựu quan trọng trở thành những nước công nghiệp như Bra-xin, Mê hi cô…. Tuy nhiên vẫn còn nhiều thách thức đối với khu vực. Tình trạng thất nghiệp đói nghèo vẫn gia tăng, nợ nước ngoài chồng chất, khoảng cách giữa giàu nghèo chênh lệch quá lớn . Đây là bài toán khó cho Mĩ la tinh*

|  |
| --- |
| **Câu 2. Cu Ba “Hòn đảo anh hùng”. Mối quan hệ giữa Việt Nam và Cu Ba** |
| ***a.Cu Ba hòn đảo anh hùng*** |
| ***\* Cu Ba anh hùng trong chiến đấu*** |
| *- Là một quốc đảo nằm trên vùng biển Ca-ri-bê, sau Chiến tranh thế giới thứ hai, Cu Ba được mệnh danh là “Hòn đảo anh hùng” trong cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa đế quốc và xây dựng đất nước.* |
| *- Tháng 3-1952 được sự hỗ trợ của Mỹ, Ba-ti-xta làm đảo chính, thiết lập chế độ độc tài quân sự ở Cu Ba. Dưới chế độ độc tài, mâu thuẫn giữa toàn thể nhân dân Cu Ba với chế độ độc tài Ba-ti-xta trở nên gay gắt.* |
| *- Ngày 26-7-1953: 135 thanh niên yêu nước, dưới sự chỉ huy của Phi-đen Ca-xtơ-rô tấn công pháo đài Môn-ca-đa. Mặc dù cuộc tấn công không thành, nhưng tiếng súng Môn-ca-đa đã mở đầu một giai đoạn mới của cách mạng Cu Ba – giai đoạn đấu tranh vũ trang.* |
| *- Bị chính quyền Ba ti xta trục xuất, năm 1955, Phi-đen Ca-xtô-rô cùng các đồng chí của mình sang Mê hi cô hoạt động. Tại đây ông tiếp tiếp tục tập hợp lực lượng, huấn luyện và mua sắm vũ khí chờ thời cơ trở về nước tiếp tục cuộc chiến đấu.* |
| *- Tháng 11-1956, Phi-đen cùng 81 chiến sĩ yêu nước trở về trên con tàu Gran-ma. . Bị địch phát hiện, nhưng Phi đen cùng các đồng chí còn lại đã kiên cường chiến đấu, xây dựng căn cứ ở vùng rừng núi Xi-e-ra Ma-e-xtơ-ra* |
| *- Từ năm 1958, các lực lượng cách mạng phát triển một cách nhanh chóng và liên tiếp mở các cuộc tấn công vào quân đội của Ba ti xta* |
| *- Ngày 1/1/1959, lực lượng cách mạng mở cuộc tấn công đánh chiếm thủ đô La ha ba na. Chế độ độc tài Ba-ti-xta bị lật đổ. Cuộc cách mạng dân chủ nhân dân ở Cu Ba đã giành được thắng lợi.* |
| *- Tháng 4-1961, được sự giúp đỡ của Mỹ, quân phản động lưu vong đã đổ bộ lên bãi biển Hi ron, hòng tiêu diệt cách mạng Cu Ba. Quân dân Cu Ba đã anh dũng đánh trả tiêu diệt 1300 tên lính đánh thuê của Mỹ, bảo vệ vững chắc thành quả của cách mạng*  *Chính trong giờ phút quyết liệt của cuộc chiến đấu, Phi đen Ca-xtơ-rô đã tuyên bố trước thế giới : Cu Ba tiến lên CNXH. Hệ thống xã hội chủ nghĩa đã vươn dài sang Mỹ La tinh.* |
| ***\* Cu Ba anh hùng trong xây dựng đất nước*** |
| *- Sau khi giành được độc lập, nhân dân Cu Ba bắt tay vào công cuộc xây dựng chế độ mới XHCN. Cu Ba đã tiến hành cải cách ruộng đất, quốc hữu hóa các nhà máy xí nghiệp hầm mỏ, tiến hành xây dựng nông thôn mới xã hội chủ nghĩa.* |
| *- Công cuộc xây dựng đất nước của nhân dân Cu Ba được tiến hành trong điều kiện cực khó khăn bởi cuộc bao vây cấm vận của Mỹ, sự phá hoại của các thế lực phản động, khó khăn càng tăng thêm khi Liên Xô và Đông Âu tan rã. Mặc dù vậy, Đảng, chính phủ và nhân dân Cu Ba vẫn anh dũng kiên định lập trường xây dựng CNXH.* |

***b,. Mối quan hệ hữa nghị giữa nhân dân Cu-Ba với nhân dân Việt Nam.***

***Cơ sở:***

*+ trong thòi kì đấu tranh giải phóng dân tộc có chung kẻ thù là Mĩ*

*+ sau khi giành được độc lập: cùng mục tiêu và lý tưởng xây dựng chế độ XHCN*

*+ Cả hai nước đều do đảng công sản lãnh đạo*

***Mối quan hệ*** *Việt Nam-Cu Ba được Chủ tịch Hồ Chí Minh và Chủ tịch Phi đen-ca-xtơ-rô đã dày công xây đắp, đó là mối quan hệ, thuỷ chung son sắt. Mối quan đó được thiết lập từ năm 1960. Cả hai dân tộc đều có sự giúp đỡ nhau to lớn:*

*- Trong cuộc kháng chiến chống của nhân dân ta, Ph-den Ca-xto-rô là nguyên thủ nước ngoài duy nhất đã vào tuyến lửa Quảng Trị để động viên nhân dân ta.*

*- Bằng trái tim và tình cảm chân thành, Phi-đen và nhân dân Cu-Ba luôn ủng hộ cuộc kháng chiến của nhân dân Việt Nam: “Vì Việt Nam, Cu-Ba sản sàng hiến cả máu”.*

*- Cu-Ba đã các chuyên gia, bác sĩ nghiên cứu bệnh sốt rét, mổ cho các thương binh ở chiến trường.*

*- Sau 1975, Cu-Ba đã giúp nhân dân Việt Nam xây dựng thành phố Vinh, bệnh viện Cu-Ba ở Đồng Hới (Q.Bình).*

*Ngày nay mối quan hệ ngày càng bền chặt thắm thiếu tình anh em Cu Ba giúp VN rất nhiều và ngược lại VN cũng giúp được Cu ba trong nhiều lĩnh vực*

***- Hiện nay:*** *Việt Nam và Cu Ba đang làm hết sức mình để củng cố, mở rộng mối quan hệ đoàn kết anh em, hợp tác toàn diện trên tinh thần hoàn toàn tin cậy lẫn nhau. Sát cánh bên nhau trong các tổ chức và diễn đàn quốc tế, trong việc bảo vệ những lợi ích chính đáng của mỗi nước và tham gia tích cực vào những nỗ lực chung, để xây dựng một thế giới tốt đẹp và công bằng hơn.*

Quan hệ hợp tác Việt Nam – Cu Ba hiện đang được mở rộng trên nhiều lĩnh vực nông nghiệp, công nghiệp, xây dựng, thương nghiệp, đầu tư, văn hoá, giáo dục, khoa học - kỹ thuật… Việt Nam chuyển giao kỹ thuật và con giống giúp Cu Ba canh tác lúa nước trên quy mô nhỏ, nuôi trai lấy ngọc, phát triển công nghệ gốm sứ, duy trì khối lượng gạo hàng hoá sang thị trường Cuba… Phía Cu Ba tiếp tục hợp tác giúp đỡ Việt Nam trong công nghệ mía đường, chế biến phụ phẩm từ mía đường, nuôi cá sấu, nuôi và sử dụng mồi Mosca diệt sâu hại mía, chuyển giao gen kháng bệnh cho lúa, bắp cải, khoai lang; tư vấn giám sát các công trình xây dựng khu liên hợp  thể thao, đường Hồ Chí Minh; hỗ trợ kỹ thuật phát triển công nghệ sản xuất nhà ở ở vùng ngập nước đồng bằng sông Cửu Long; giúp đỡ một số chương trình y tế quan trọng… Riêng trên lĩnh vực đầu tư, Cu Ba và Việt Nam hiện có hai dự án hoạt động khá hiệu quả là Công ty Liên doanh xây dựng quốc tế (VIC) và xí nghiệp Vi sinh học Việt Nam (BIO VIETNAM).

Hiện nay quan hệ hữu nghị hợp tác ngày càng gắn bó hơn cùng nhân dân 2 nước xây dựng phát triển đất nước cùng tiến lên XD chủ nghĩa xã hội

***Câu 3, Hãy so sánh tình hình châu Phi và tình hình khu vực Mĩ La-tinh trong thời gian từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay.***

*Tình hình châu Phi và khu vực Mĩ la-tinh từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến nay:*

1. ***Phong trào giải phóng dân tộc****:*

* *Giống nhau: Các nước đều tuyên bố độc lập.*
* *Khác nhau:*

*+ Sau Chiến tranh thế giới thứ hai Mĩ la-tinh là thuộc địa kiểu mới, châu Phi là thuộc địa kiểu cũ.*

*+ Lãnh đạo: Giai cấp vô sản Mĩ la-tinh mạnh hơn giai cấp vô sản châu Phi. Đảng cộng sản Cu ba có vai trò lớn ở Mĩ la-tinh, cách mạng Cu ba là lá cờ đầu ở Mĩ la-tinh. Giai cấp vô sản châu Phi chưa trưởng thành. Lãnh đạo phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi hầu hết do các chính đảng hoặc tổ chức chính trị của giai cấp tư sản dân tộc (trừ một số nước Bắc Phi và Nam Phi đã có Đảng cộng sản nhưng lại không nắm được quyền lãnh đạo cách mạng).*

*+ Khu vực Mĩ la-tinh giành độc lập sớm hơn châu Phi*

*+ Nội dung đấu tranh của nhân dân Mĩ la-tinh là chống chế độ độc tài tay sai thân Mĩ, giành, bảo vệ độc lập và củng cố độc lập, còn ở châu Phi cuộc đấu tranh của nhân dân chủ yếu là chống thực dân phương Tây để giành độc lập*

*+ Hình thức đấu tranh: Phong trào giải phóng dân tộc ở châu Mĩ la-tinh có các hình thức đấu tranh phong phú và đấu tranh vũ trang là chủ yếu. Ngược lại, phong trào giải phóng dân tộc ở châu Phi có đấu tranh vũ trang và đấu tranh chính trị, song đấu tranh chính trị hợp pháp là chủ yếu, thương lượng với các nước phương Tây để được công nhận độc lập.*

1. ***Công cuộc xây dựng đất nước:***

*- Giống nhau: Đã đạt được một số thành tựu nhưng khó khăn về kinh tế, xã hội còn trầm trọng.*

*+ Châu Phi đang đứng trước nguy cơ xâm nhập của chủ nghiã thực dân mới và sự vơ vét bóc lột của các cường quốc phương Tây; Nợ nước ngoài, đói rét, bệnh tật và mù chữ; Sự bùng nổ về dân số; Xung đột giữa các bộ tộc và phe phái*

*+ Tình hình kinh tế của nhiều nước Phi,Mĩ la-tinh còn gặp không ít khó khăn, mâu thuẫn xã hội là vấn đề nổi bật, tham nhũng đã trở thành quốc nạn và ngăn cản sự phát triển kinh tế.*

*- Khác nhau: Thành tựu đạt được của châu Phi còn nhỏ bé. Thành tựu đạt được của khu vực Mĩ la-tinh lớn hơn, một số nước đã trở thành các nước công nghiệp mới (NICs) như Bra-xin, Ác-hen-ti na, Mê-hi-cô.*

|  |
| --- |
| ***Câu 4. Tại sao nói phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc ở các nước Á, Phi và Mĩ La-tinh sau Chiến tranh thế giới thứ hai đã làm thay đổi bản đồ chính trị thế giới ?*** |
| *- Sau Chiến tranh thế giới thứ hai, cao trào giải phóng dân tộc đã dấy lên mạnh mẽ ở các nước Á, Phi, Mỹ La tinh và giành thắng lợi ...* |
| *- Hệ thống thuộc địa và chế độ phân biệt chủng tộc (Apacthai) bị sụp đổ hoàn toàn.* |
| *- Đưa tới sự ra đời của hơn 100 quốc gia độc lập trẻ tuổi.* |
| *- Các quốc gia độc lập ngày càng tích cực tham gia và có vai trò quan trọng trong đời sống chính trị thế giới với ý chí chống chủ nghĩa thực dân, vì hòa bình thế giới, độc lập dân tộc và tiến bộ xã hội.* |
| *- Sau khi giành được độc lập nhiều nước đã đạt được những thành tựu to lớn về kinh tế xã hội ...* |
| *- Sự tham gia ngày càng đông của các nước Á, Phi, Mĩ La tinh mới giành độc lập vào hoạt động chính trị quốc tế làm cho quan hệ quốc tế nửa sau thế kỷ XX được mở rộng và đa dạng. Tuy nhiên, bản đồ chính trị các nước này vẫn còn những mảng ảm đạm...* |

***C©u 5****:* ***Em hãy trình bày những nét nổi bật của châu Á từ sau năm 1945. Nét khác biệt cơ bản giữa phong trào cách mạng châu Á với khu vực Mĩ La Tinh là gì ? Vì sao?***

|  |
| --- |
| ***\* Nét nổi bật:*** |
| *- Sau CTTG2, phong trào đấu tranh giải phóng dân tộc nổ ra mạnh mẽ, đến cuối những năm 50, phần lớn các nước Châu á giành được độc lập.* |
| *- Gần suốt nửa sau thế kỉ XX, tình hình châu á không ổn định, bởi các nước đế quốc tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược.* |
| *- Sau “chiến tranh lạnh” diễn ra những cuộc xung đột, tranh chấp biên giới hoặc phong trào li khai* |
| *- Nhiều nước đạt được sự tăng trưởng nhanh chóng về kinh tế. Tiêu biểu như Nhật bản, Hàn quốc,Trung quốc…Vì thế nhiều người dự đoán thế kỉ XXI là thế kỉ của châu á.* |
| ***\* Nét khác biệt:*** |
| *- Châu á: Đấu tranh chống đế quốc thực dân dể giải phóng dân tộc giành độc lập chủ quyền* |
| *- Mĩ la tinh:Chống lại các thế lực thân Mĩ, để thành lập các chính phủ dân tộc dân chủ qua đó để giành độc lập và chủ quyền dân tộc* |
| *\*Vì:*  *Châu á hầu hết là thuộc địa của các nước đế quốc do đó châu á phải đứng lên đấu tranh chống đế quốc thực dân dể giải phóng dân tộc giành độc lập chủ quyền .Còn Mĩ la tinh đầu thế kỉ XIX đã dành được độc lập từ tay Tây ban nha nhưng sau đó bị Mĩ biến thành “sân sau”cho nên nhiệm vụ đấu tranh là chống lại các thế lực thân Mĩ, để thành lập các chính phủ dân tộc dân chủ qua đó để giành độc lập và chủ quyền dân tộc* |

**MĨ - NHÂT BẢN – TÂY ÂU**

**I. MỤC TIÊU BÀI HỌC**

**- HS cần nắm:**

+ Sự phát triển KT của Mỹ, Nhật, Tây Âu

+ Tình hình chính trị đối nội đối ngoại

+ Sự liên kết khu vực của các nước Tây âu

**II. TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

**A. So sánh:**

**1. Hoàn cảnh lịch sử**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Mĩ** | **Nhật Bản** | **Tây Âu** |
| - Ở xa chiến trường, không bị chiến tranh tàn phá.  - Thu về 114 tỷ USD nhờ buôn bán vũ khí và hàng hóa cho các nước tham chiến.  - Lãnh thổ rộng lớn, giàu TNTN, nhân lực dồi dào... | - Là nước bại trận, mất hết thuộc địa, bị Mĩ chiếm đóng.  - Kinh tế bị tàn phá nặng nề, thất nghiệp, lạm phát.  - Nghèo tài nguyên thiên nhiên... | - Tuy là các nước thắng trận song bị chiến tranh tàn phá nặng nề.  - Sản xuất công – nông suy giảm, nợ nước ngoài nhiều.  - Lệ thuộc nặng nề vào Mĩ |

**2. Sự phát triển kinh tế của Mĩ- Nhật Bản - Tây Âu và nguyên nhân (từ 1945 đến 1973)**

+ Sự phát triển kinh tế:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **MỸ** | **TÂY ÂU** | **NHẬT BẢN** |
| - Sản lượng công nghiệp chiếm hơn một nửa thế giới (1948: 56%)  - Sản lượng nông nghiệp gấp đôi sản lượng của Anh, Pháp, CHLB Đức, Italia, Nhật cộng lại (1949).  - Nắm hơn 50% số tàu bè trên mặt biển.  - 3/4 dự trữ vàng thế giới tập trung ở Mỹ.  - Chiếm gần 40 % tổng sản phẩm kinh tế thế giới.  - Mỹ trở thành trung tâm kinh tế - tài chính lớn nhất thế giới. | - Với sự cố gắng và sự viện trợ của Mỹ trong *“Kế hoạch Mácsan”,* đến 1950 kinh tế Tây Âu được phục hồi, đạt mức trước chiến tranh.  - Từ thập kỷ 1950 đến đầu thập kỷ 1970, kinh tế Tây Âu phát triển nhanh. (Công nghiệp CHLB Đức đứng thứ 3, Anh thứ 4, Pháp thứ 5 trong thế giới tư bản)  - Tây Âu trở thành một trong ba trung tâm kinh tế-tài chính của thế giới, có trình độ khoa học-kỹ thuật phát triển cao. | - Từ 1952 đến 1960, kinh tế Nhật Bản có bước phát triển nhanh, nhất là từ 1960 đến 1973, được gọi là giai đoạn phát triển “thần kì”.  + Tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm từ 1960-1969 là 10,8%.  + 1968, kinh tế Nhật Bản vươn lên thứ 2 thế giới tư bản (sau Mỹ).  - Từ đầu những năm 70 trở đi, Nhật Bản trở thành một trong ba trung tâm kinh tế - tài chính lớn của thế giới (cùng với Mĩ và Tây Âu). |

+ Nguyên nhân phát triển:

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| MỸ | TÂY ÂU | NHẬT BẢN |
| - Lãnh thổ rộng lớn, tài nguyên phong phú, nhân lực dồi dào, trình độ kỹ thuật cao…  - Ở xa chiến trường, không bị chiến tranh tàn phá; Lợi dụng chiến tranh để làm giàu từ bán vũ khí.  - Áp dụng thành tựu của cuộc cách mạng khoa học-kỹ thuật để nâng cao năng suất lao động, hạ giá thành sản phẩm, điều chỉnh hợp lý cơ cấu nền sản xuất.  + Các chính sách của nhà nước đóng vai trò quan trọng thúc đẩy kinh tế Mỹ phát triển.  + Các công ty, tập đoàn tư bản có sức sản xuất, cạnh tranh lớn và có hiệu quả ở cả trong lẫn ngoài nước. | + Áp dụng các thành tựu của cách mạng khoa học-kỹ thuật hiện đại để tăng năng suất lao động, nâng cao chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.  + Nhà nước có vai trò quan trọng trong việc quản lí, điều tiết, thúc đẩy nền kinh tế. | - Phát triển kinh tế trong điều kiện quốc thuận lợi; nhờ những đơn đặt hàng của mĩ...  - Biết áp dụng các thành tựu khoa học – kỹ thuật hiện đại để năng cao năng suất, chất lượng, hạ giá thành sản phẩm.  - Truyền thống văn hóa lâu đời của người Nhật, sẵn sàng tiếp thu những giá trị tiến bộ của thế giới nhưng cần giữ được bản sắc dân tộc.  - Hệ thống tổ chức quản lí có hiệu quả của các xí nghiệp, công ty Nhật Bản.  - Vai trò quan trọng của Nhà nước trong việc đề ra các chiến lược phát triển, nắm bắt đúng thời cơ và sự điều tiết cần thiết để đưa nền kinh tế liên tục tăng trưởng.  - Con người Nhật Bản được đào tạo chu đáo, có ý chí vươn lên, cần cù lao động, đề cao kỉ luật và coi trọng tiết kiệm. |

**3. Chính sách đối nội và chính sách đối ngoại**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  | **Mĩ** | **Nhật Bản** | **Tây Âu** |
| **Đối nội** | - Hai đảng Cộng hòa và Dân chủ thay nhau cầm quyền.  - Cấm Đảng cộng sản Mĩ hoạt động. - Đàn áp, ngăn cản phong trào công nhân.  - Thi hành chính sách phân biệt chủng tộc. | + Sau chiến tranh thế giới thứ hai, Nhật tiến hành những cải cách dân chủ tiến bộ.  - Vai trò của Nhật hoàng chỉ còn trên danh nghĩa.  - Các đảng phái công khai hoạt động, phong trào bãi công và phong trào dân chủ phát triển mạnh. | - Giai cấp TS tìm cách thu hẹp các quyền tự do dân chủ, ngăn cản phong trào công nhân và phong trào dân chủ. |
| **Đối ngoại** | - Đề ra chiến lược toàn cầu phản cách mạng nhằm chống phá các nước XHCN, đẩy lùi phong trào GPDT và thiết lập sự thống trị trên toàn thế giới  - Tiến hành viện trợ, lôi kéo, khống chế các nước nhận viện trợ.  - Lập ra các khối QS ( NATO, SEATO ), gây ra nhiều cuộc CTXL.  - Trong 10 năm qua (1991 - 2000), Mĩ ráo diết tiến hành nhiều biện pháp, chính sách để xác lập trật tự thế giới đơn cực do Mĩ hoàn toàn chi phối và khống chế | - Nhật Bản hoàn toàn lệ thuộc vào Mĩ về chính trị và an ninh, kí với Mĩ “Hiệp ước an ninh Mĩ – Nhật”, chấp nhận đặt dưới “ô bảo hộ hạt nhân” của Mĩ, để Mĩ đóng quân, xây dựng các căn cứ quân sự trên lãnh thổ Nhật Bản.  - Trong những năm gần đây, giới cầm quyền Nhật Bản thi hành chính sách đối ngoại mềm mỏng về chính trị, tiến hành đầu tư và viện trợ cho các nước, đặc biệt là các nước ĐNA.  - Ngày nay, Nhật Bản đang nổ lực vươn lên trở thành một cường quốc chính trị để tương xứng với vị thế siêu cường kinh tế của mình. | - Những năm đầu sau chiến tranh, nhiều nước Tây Âu tiến hành các cuộc chiến tranh xâm lược trở lại để khôi phục ách thống trị của mình đối với các nước thuộc địa.  - Các nước Tây Âu tham gia khối quân sự Bắc Đại Tây Dương (NATO), chạy đua vũ trang nhằm chống lại Liên Xô và các nước XHCN. |

**B.**  **Sự liên kết khu vực ở châu Âu**

**2.1. Nguyên nhân:**

Các nước Tây Âu đều có chung một nền văn minh, có nền kinh tế không cách biệt nhau lắm và từ lâu đã có mối liên hệ mật thiết với nhau. Trong xu thế toàn cầu hoá, đặc biệt là dưới tác động của cách mạng KH-KT, hợp tác phát triển là cần thiết.

Từ năm 1950, sau khi nền kinh tế được phục hồi và bắt đầu phát triển, các nước Tây Âu cần phải đoàn kết nhau lại để thoát khỏi sự lệ thuộc vào Mĩ và cạnh tranh với các nước ngoài khu vực.

**2.2. Quá trình liên kết:**

+ Khởi đầu là sự ra đời của "Cộng đồng than, thép châu Âu" (4/1951).

+ Tháng 3/1957, sáu nước Pháp, Đức, I-ta-li-a, Hà Lan và Lúc-xăm-bua cùng nhau thành lập "Cộng đồng năng lượng nguyên tử châu Âu", rồi "Cộng đồng kinh tế châu Âu" (EEC) nhằm hình thành "một thị trường chung".

+ Năm 1967, ba cộng đồng trên sáp nhập với nhau thành Cộng đồng châu Âu.( EC)

+ Tháng 12/1991, Hội nghị Maaxtơrích (Hà Lan), đánh dấu 1 mốc đột biến trong quá trình liên kết khu vực ở Tây Âu:

- Xây dựng 1 thị trường nội địa châu Âu với 1 liên minh kinh tế và tiền tệ, có 1 đồng tiền chung Châu Âu (Ơ rô) và chính thức phát hành vào năm 1999.

**-** Xâydựng 1 liên minh chính trị, mở rộng sang liên kết về đối ngoại và an ninh tiến tới 1 nhà nước chung châu Âu.

Hiện nay, sau nhiều năm thành lập và hoạt động, liên minh châu Âu đã trở thành một liên minh kinh tế - chính trị lớn nhất thế giới, có tổ chức chặt chẽ nhất và là một trong ba trung tâm kinh tế thế giới. Năm 1999, số nước thành viên của tổ chức này là 15, đến năm 2004 là 25 nước.

**QUAN HỆ QUỐC TẾ VÀ CUỘC CÁCH MẠNG KHOA HỌC KĨ THUẬT**

**TỪ 1945 ĐẾN NAY**

**I. QUAN HỆ QUỐC TẾ TỪ 1945 ĐẾN NAY**

**Câu 1**: Hoàn cảnh triệu tập, nội dung và hệ quả của Hội nghị Ianta? Em có nhận xét gì về nội dung Hội nghị Ianta?

a. Hoàn cảnh triệu tập

Đầu 1945, Chiến tranh thế giới hai sắp kết thúc, nhiều vấn đề cấp thiết đặt ra trước các nước Đồng minh đòi hỏi phải giải quyết như: Việc nhanh chóng đánh bại các nước phát xít; thiết lập lại trật tự thế giới mới. Đồng thời mâu thuẫn giữa các nước đồng minh ngày càng gay gắt.

Trong bối cảnh đó, một hội nghị quốc tế đã được triệu tập tại Ianta(Liên Xô) từ ngày 4 đến 11-2-1945 với sự tham dự của nguyên thủ ba cường quốc là Xtalin(Liên Xô), Rudơven(Mỹ) và Sớcsin(Anh).

b. Nội dung hội nghị:

Hội nghị đã đưa ra những quyết định quan trọng:

- Tiêu diệt tận gốc chủ nghĩa phát xít, kết thúc chiến tranh.

- Thành lập tổ chức Liên hợp quốc nhằm duy trì hòa bình, an ninh thế giới.

- Thỏa thuận về việc đóng quân tại các nước nhằm giải giáp quân đội phát xít và phân chia phạm vi ảnh hưởng ở Châu Âu, Châu Á.

c. Hệ quả:

Những quyết định của Hội nghị Ianta đã tạo ra một khuôn khổ để phân chia lại phạm vi ảnh hưởng và thiết lập một trật tự thế giới mới sau chiến tranh, thường gọi là trật tự 2 cực Ianta.

d. Nhận xét:

Hội nghị Ianta trở thành Hội nghị để tranh giành, phân chia thành quả cuộc chiến tranh chống phát xít tương ứng với so sánh lực lượng, vị trí, đóng góp của mỗi nước trong cuộc chiến tranh.

Những quyết định của Hội nghị Ianta đã tạo ra một khuôn khổ để phân chia lại phạm vi ảnh hưởng và thiết lập một trật tự thế giới mới sau chiến tranh.

Việc phân chia phạm vi ảnh hưởng và thiết lập trật tự thế giới mới đó chủ yếu được thực hiện và định đoạt bởi hai siêu cường đại diện cho hai chế độ chính trị đối lập nhau là Liên Xô(XHCN) và Mỹ(TBCN).

**II. QUAN HỆ QUỐC TẾ TỪ 1989 ĐẾN NAY**

**1. So sánh quan hệ quốc tế trước và sau chiến tranh lạnh**

|  |  |
| --- | --- |
| **Trước chiến tranh lạnh** | **Sau chiến tranh lạnh** |
| Quan hệ đối đầu, xung đột quân sự căng thẳng. | Hòa hoãn, hòa dịu là xu thế chủ đạo trong quan hệ quốc tế |
| Hình thành trật tự thế giới 2 cực ( Xô – Mĩ) và 3 trung tâm | Trật tự thế giới mới đa cực, nhiều trung tâm đang hình thành |
| Chiến lược phát triển của các nước tập trung vào quân sự. | Các nước đang điều chỉnh chiến lược phát triển lấy kinh tế làm trọng điểm. |
| Diễn ra nhiều cuộc chiến tranh xâm lược. Nguy cơ một cuộc chiến tranh thế giới bùng nổ. | Nguy cơ chiến tranh thế giới bị đẩy lùi. Nhiều khu vực lại diễn ra xung đột, nội chiến... |

**2. Tại sao nói hòa bình, ổn định, hợp tác vừa là thời cơ, vừa là thách thức cho các quốc gia, dân tộc?**

|  |  |
| --- | --- |
| **Là thời cơ** | **Là thách thức** |
| - Các nước có điều kiện hội nhập vào nền kinh tế thế giới và khu vực. | - Nếu không biết chớp thời cơ để phát triển thì sẽ trở nên tụt hậu. |
| - Có điều kiện giao lưu văn hóa, học hỏi kinh nghiệm quản lý Nhà nước… | - Nếu không biết cách để hội nhập thì hội nhập sẽ trở thành hòa tan. |
| - Có điều kiện áp dụng những thành tựu KHKT vào sản xuất; rút ngắn bớt khoảng cách với các nước phát triển. | - Nếu không biết cách để vận dụng KHKT sẽ trở thành lạc hậu. |
| Khai thác các nguồn vốn của nước ngoài đầu tư vào sản xuất, người lao động có thêm việc làm và cải thiện mức sống của mình. | - Các doanh nghiệp, nhà sản xuất trong nước phải nỗ lực nhiều để cạnh tranh với hàng hóa từ nước ngoài vào. |

**III. CUỘC CÁCH MẠNG KHKT SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI HAI**

**1. Những sự kiện cần ghi nhớ**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **TT** | **Thời gian** | **Sự kiện** |
| **1** | 2/1946 | Chiếc máy tính đầu tiên ra đời ở Mĩ, đánh dấu khởi đầu cho CMKHKT. |
| **2** | 1949 | Liên Xô chế tạo thành công bom nguyên tử, phá thế độc quyền của Mĩ |
| **3** | 1957 | Liên Xô phóng thành công vệ tinh nhân tạo |
| **4** | 1961 | Liên Xô lần đầu tiên đưa con người vào vũ trụ |
|  | 1964 | Trung Quốc thử thành công bom nguyên tử |
| **5** | 1969 | Mĩ đầu tiên đưa con người đặt chân lên Mặt Trăng |
| **6** | 1996 | Cừu Đô ly ra đời bằng PP sinh sản vô tính |
| **7** | 2000 | Bản đồ gen người |
| **8** | 2003 | Trung Quốc chinh phục vũ trụ |

**2. Nguồn gốc**

- Do yêu cầu của cuộc sống, của sản xuất.

- Những năm gần đây, nhân loại đang đứng trước những vấn đề to lớn: bùng nổ dân số, tài nguyên cạn kiệt, ô nhiễm môi trường. Điều đó đặt ra những yêu cầu mới đối với khoa học - kĩ thuật như tìm ra công cụ sản xuất mới có kĩ thuật cao, nguồn năng lượng mới, những vật liệu mới...

- Dựa trên những thành tựu to lớn về KH-KT cuối thế kỉ XIX đầu thế kỉ XX.

- Do nhu cầu phục vụ chiến tranh.

**3. Đặc điểm**

**-** Khoa học gắn liền với kĩ thuật, khoa học đi trước mở đường cho kĩ thuật… Vì vậy, khoa học đã trở thành lực lượng sản xuất trực tiếp.

- Thời gian từ phát minh khoa học đến ứng dụng vào sản xuất ngày càng rút ngắn.

- Hiệu quả kinh tế của công tác nghiên cứu khoa học ngày càng cao. Đầu tư vào khoa học cho lãi cao hơn so với đầu tư các lĩnh vực khác.

**4. Thành tựu chủ yếu:**

Một là, trong lĩnh vực khoa học cơ bản, con người đó thu được những thành tựu hết sức to lớn ở các ngành Toán học, Vật lí, Tin học, Hoá học, Sinh học, Con người đã ứng dụng vào kỹ thuật và sản xuất để phục vụ cuộc sống: sinh sản vô tính, khám phá bản đồ gien người...

Hai là, có những phát minh lớn về công cụ sản xuất: máy tính, máy tự động, hệ thống máy tự động, rôbốt.

Ba là, tìm ra những nguồn năng lượng mới hết sức phong phú và vô tận: năng lượng nguyên tử, năng lượng mặt trời, năng lượng thuỷ triều, năng lượng gió.

Bốn là, sỏng chế ra những vật liệu sản xuất mới, quan trọng nhất là Polime (chất dẻo) đang giữ vị trí hàng đầu trong đời sống hàng ngày của con người cũng như trong các ngành công nghiệp.

Năm là, nhờ cuộc “Cách mạng xanh” trong nông nghiệp mà con người đó tìm ra được phương hướng khắc phục nạn thiếu lương thực và thực phẩm.

Sáu là, có những tiến bộ lớn trong lĩnh vực giao thông vận tải và thông tin liên lạc: máy bay siêu âm khổng lồ, tàu hoả tốc độ cao, tàu biển trọng tải triệu tấn, hệ thống vệ tinh nhân tạo phát sóng truyền hình hết sức hiện đại...

Bảy là, chinh phục vũ trụ: phóng tàu vũ trụ, tàu con thoi vào khoảng không vũ trụ, đưa con người đặt chân lên Mặt Trăng.

### 4. Ý nghĩa và tác động của cuộc cách mạng khoa học - kĩ thuật:

***\* Ý nghĩa:***

- Có ý ý nghĩa to lớn như một cột mốc chói lọi trong lịch sử tiến hóa văn minh của loài người.

- Mang lại những tiến bộ phi thường, những thành tựu kỳ diệu và những thay đổi to lớn trong cuộc sống con người.

*\* Những tác động:*

*+ Tác động tích cực*

- Cho phép thực hiện những bước nhảy vọt chưa từng thấy của lực lượng sản xuất và năng suất lao động.

- Những tiến bộ kỹ thuật cho phép tạo ra hàng hóa, sản phẩm mới, thiết bị tiện nghi mới, nhu cầu tiêu dùng mới. Vì vậy, đời sống của con người được cải thiện, mức sống được nâng cao.

- Đưa tới những thay đổi to lớn về cơ cấu dân cư: Giảm lao động trong nông nghiệp, công nghiệp, tăng dân số trong lao động dịch vụ.

- Đưa loài người chuyển sang một nền văn minh mới, *“Văn minh trí tuệ”.*

- Làm cho nền kinh tế thế giới ngày càng được quốc tế hóa cao, đang hình thành một thị trường toàn thế giới.

*+ Tác động tiêu cực*

- Chế tạo cá loại vũ khí và các phương tiện quân sự có sức tàn phá và hủy diệt sự sống như bom hạt nhân, vũ khí sinh học…

- Tạo ra nạn ô nhiễm môi trường (Ô nhiễm khí quyển, đại dương, sông hồ, bãi rác trong vũ trụ…), việc nhiễm phóng xạ và nguyên tử.

- Tạo ra những tai nạn lao động và tai nạn giao thông và những dịch bệnh mới như AIDS, cúm gà H5N1, các làng ung thư dô nhiễm môi trường…

- Lợi dụng để tạo ra những mối đe dọa về đạo đức xã hội và an ninh đối với con người.

*\* Làm thế nào để hạn chế được những tác động tiêu cực:*

- Các nước cần tăng cường hơn về xu thế đối thoại, hòa bình. Tránh xung đột, chạy đua vũ trang, tiến tới cắt giảm, ngừng sản xuất các loại vũ khí hủy diệt.

- Tăng cường hơn nữa về công tác tuyên truyền, giáo dục mọi người về việc giữ vệ sinh, bảo vệ môi trường. Tích cực trồng cây xanh, bảo vệ rừng, bảo vệ nguồn nước, bảo vệ nguồn sinh thái… - Làm tốt công tác tuyên truyền và thực hiện đúng luật an toàn giao thông.

- Các nhà khoa học cần nghiên cứu, chế tạo ra những loại thuốc chữa bệnh hiệu quả để góp phần chữa bệnh, cứu người. - Làm tốt công tác tuyên truyền giáo dục cho mọi người, không nên lợi dụng KHKT để vi phạm đạo đức, an ninh xã hội. Cần xử nghiêm khắc những trường hợp vi phạm.

**c/ Hạn chế và biện pháp khắc phục** của LHQ (**1.0 điểm)**

- Nhiều vấn đề phức tạp trong quan hệ quốc tế chưa được giải quyết như vấn đề tôn giáo, lãnh thổ, biên giới, biển đảo, chủ nghĩa khủng bố…

- Chưa thực sự dân chủ trong việc giải quyết các vấn đề quan trọng của thế giới. Các cường quốc, đặc biệt là Mỹ vẫn tìm mọi cách thao túng Liên hợp quốc…

- Để khắc phục hạn chế trên, Liên hợp quốc cần cải tổ bộ máy theo hướng dân chủ hơn…và việc giải quyết các vấn đề của thế giới phải dựa trên lợi ích của tất cả các quốc gia, dân tộc…

### VIỆT NAM SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ NHẤT

***Câu 1.*** ***Nguyên nhân, nội dung và tác động của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp đến nền kinh tế VN?***

1. **Nguyên nhân:**

Sau chiến tranh thế giới thứ nhất (1914-1918) đế quốc Pháp tuy là nước thắng trận, nhưng nền kinh tế bị tàn phá nặng nề (các ngành sản xuất công, nông, thương nghiệp và giao thông vận tải giảm sút nghiêm trọng. Các khoản đầu tư vào nước Nga bị mất trắng, đồng phrăng mất giá…)

**b. Mục đích:** Để bù đắp lại những thịêt hại to lớn do chiến tranh gây ra và nhằm củng cố lại địa vị kinh tế của Pháp trong hệ thống tư bản chủ nghĩa. Pháp đẩy mạnh khai thác thuộc địa, trong đó có thuộc địa Đông Dương, chủ yếu ở Việt Nam.

**c. Nội dung chương trình khai thác:**

\* **Về thời gian.** Chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp được triển khai từ sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất đến năm 1929.

***\* Qui mô***(**đặc điểm).** Đặc điểm nổi bật nhất so với đợt khai thác lần thứ nhất là trong chương trình khai thác lần này Pháp chủ trương đầu tư một cách ồ ạt, trên qui mô lớn và tốc độ nhanh chưa từng thấy . Chỉ tính từ 1924 đến 1929, tổng số vốn đầu tư vào nước ta đã tăng lên gấp 6 lần so với 20 năm trước chiến tranh.

\* **Nội dung chương trình khai thác.** Thực dân Pháp đầu tư khai thác vào trong tất cả các ngành, song hai ngành được chú trọng đầu tư nhiều nhất đó là nông nghiệp và công nghiệp.

- *Trong nông nghiệp*: Chúng đẩy mạnh việc cướp đoạt ruộng đất của nông dân để lập các đồn điền mà chủ yếu là đồn điền cao su. Diện tích trồng cao su tăng, nhiều công ty cao su được thành lập.

-*Trong công nghiệp*: Chúng đẩy mạnh việc khai thác mỏ (chủ yếu là mỏ than)…. đồng thời mở thêm một số xí nghiệp công nghiệp chế biến như giấy, gỗ, diêm, rượu, xay xát...

(***Vì sao Pháp đầu tư vào nông nghiệp (chủ yếu là trồng cao su), khai thác mỏ(chủ yếu là than)?***

+ Vì bỏ ít vốn mà thu hồi vốn lại nhanh và lãi cao.

+ Ở VN nông nghiệp có điều kiện thuận lợi để phát triển: tự nhiên, nhân công

🡪 Bóc lột theo kiểu PK.

+ Vì thị trường thế giới lúc bấy giờ rất cần cao su, than đá: sản xuất ôtô phát triển...

+ Các ngành trên không ảnh hưởng đến sự phát triển của công nghiệp chính quốc.

***Vì sao Pháp không đầu tư vào công nghiệp nặng?***

+ Vì bỏ vốn nhiều mà thu hồi vốn lại chậm.

+ Muốn phát triển công nghiệp nặng phải có công nhân kĩ thuật. Muốn có công nhân kĩ thuật phải mở trường đào tạo, điều này trái với chính sách văn hóa, giáo dục của thực dân Pháp.

+ Chúng muốn làm cho nền kinh tế nước ta lạc hậu, không muốn cho kinh tế nước ta phát triển mà phải phụ thuộc nặng nề vào kinh tế Pháp.

+ Bản chất của chủ nghĩa đế quốc Pháp là chủ nghĩa đế quốc cho vay lãi (kẹt xỉn)).

- *Về thương nghiệp*: trước hết là ngoại thương có bước phát triển mới. Quan hệ giao lưu buôn bán được đẩy mạnh

- *Về giao thông vận tải*: Được phát triển. Các đô thị được mở rộng và dân cư đông hơn.

-*Về tài chính*:

+ Ngân hàng Đông Dương chi phối toàn bộ các hoạt động kinh tế Đông Dương.

+ Pháp còn thi hành biện pháp tăng thuế

**d. Tác động đến kinh tế VN:**

\* Tích cực:

+ Cuộc khai thác thuộc lần thứ hai của thực dân Pháp đã khiến cho kinh tế Đông Dương nói chúng, Việt Nam nói riêng có bước phát triển nhất định. Sự phát triển này nằm ngoài ý muốn chủ quan của thực dân Pháp.

+ Yếu tố kinh tế tư bản chủ nghĩa du nhập mạnh hơn vào nền kinh tế nước ta.

+ Xã hội Việt Nam phân hóa sâu sắc: ảnh hưởng, tác động đến thái độ chính trị, khả năng cách mạng của các giai cấp, tầng lớp trong xã hội.

\* Tiêu cực:

- Cuộc khai thác này đem lại lợi ích cho thực dân Pháp mà không làm thay đổi đời sống nhân dân.

- Cột chặt sự lệ thuộc kinh tế Đông Dương vào kinh tế Pháp; biến Đông Dương thành thị trường khai thác(nguyên liệu, sức người) và tiêu thụ sản phẩm của công nghiệp Pháp.

- Kinh tế nước ta cơ bản vẫn là một nền kinh tế nông nghiệp, phát triển què quặt, lạc hậu, mất cân đối.

***Câu 2.*** ***Nêu những thủ đoạn về*** *c****hính sách chính trị, văn hóa của thực dân Pháp***

**2.1. Thủ đoạn về chính trị**

- Mọi quyền hành đều nằm trong tay người Pháp, vua quan Nam triều chỉ la bù nhìn tay sai. Nhân dân ta không được hưởng một chút quyền tự do dân chủ nào, mọi hành động yêu nước đều bị đàn áp khủng bố.

- Thi hành chính sách chia để trị, chia nước ta thành 3 kì với ba chế độ khác nhau, chia rẽ các dân tộc, tôn giáo.

- Triệt để lợi dụng bộ máy địa chủ cường hào ở nông thôn về về bảo vệ quyền uy và sự thống trị của Pháp.

**2.2. Thủ đoạn về văn hóa, giáo dục.**

- Thi hành chính sách văn hóa nô dịch nhằm gây cho nhân dân ta tâm lí tự ti, ra sức khuyến khích các hoạt động mê tín, dị đoan, các tệ nạn xã hội như cờ bạc, rượu chè...

Trường học mở ra rất hạn chế, chủ yếu là các trường tiểu học, các trường trung học chỉ mở ở một số thành phố lớn như Hà Nội, Huế, Sài Gòn. Các trường đại và cao đẳng ở Hà Nội thực chất chỉ là trường chuyên nghiệp.

- Sách báo xuất bản công khai được lợi dụng triệt để vào việc tuyên truyền chính sách « khai hóa » của thực dân và gieo rắc ảo tưởng hòa bình, hợp tác với thực dân cướp nước với vua quan bù nhìn bán nước.

***\* Mục đích*** : Phục vụ cho công cuộc đẩy mạnh khai thác, boc lột và củng cố bộ máy chính trị của thực dân Pháp.

***Câu 3.*** ***Tình hình phân hóa xã hội Việt Nam sau chiến tranh thế giới thứ nhất. Thái độ chính trị và khả năng cách mạng của các giai cấp.***

Dưới tác động của chương trình khai thác thuộc địa lần thứ hai của Pháp đó làm cho xã hội Việt Nam bị phân hóa sâu sắc hơn. Bên cạnh những giai cấp cũ vẫn còn tồn tại và bị phân hóa, xuất hiện những giai cấp mới. Mỗi tầng lớp, giai cấp có quyền lợi và địa vị khác nhau, nên cũng có thái độ chính trị và khả năng cách mạng khác nhau trong cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp.

**a. Giai cấp địa chủ phong kiến:** Là chỗ dựa chủ yếu của Pháp, được Pháp dung dưỡng nên ngày càng câu kết chặt chẽ với Pháp trong việc cướp đoạt ruộng đất, tăng cường bóc lột về kinh tế và đàn áp về chính trị đối với nhân dân. Vì thế chúng ***là đối tượng cần phải đánh đổ của*** ***cách mạng****.*

Tuy nhiên một bộ phận trung, tiểu địa chủ có tinh thần yêu nước và sẵn sàng tham gia cách mạng khi có điều kiện.

**b. Giai cấp nông dân:** Chiếm trên 90% dân số, họ bị đế quốc và phong kiến bóc lột nặng nề, nên bị bần cùng hóa và phá sản trên quy mô lớn, họ căm thù thực dân và phong kiến. Vì vậy, giai cấp nông dân Việt Nam là ***lực lượng đông đảo và hăng hái nhất của cách mạng(chủ lực quân).)***

**c. Giai cấp tư sản:** Ra đời sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất, chủ yếu là tiểu chủ trung gian làm thầu khoán, cung cấp nguyên vật liệu, hay làm đại lý hàng hóa... cho Pháp. Do quyền lợi kinh tế và thái độ chính trị nên giai cấp tư sản Việt Nam chia làm hai bộ phận:

- *Tầng lớp tư sản mại bản:* Có quyền lợi gắn liền với ĐQ nên câu kết chặt chẽ với ĐQ.

- *Tầng lớp tư sản dân tộc*: Có khuynh hướng kinh doanh độc lập, nên ít nhiều ***có tinh thần DT, dân chủ .***

**d. Giai cấp tiểu tư sản:**  gồm nhiều thành phần như học sinh, sinh viên, viên chức, tri thức, những người làm nghề tự do, buôn bán nhỏ…..thường xuyên bị bọn đế quốc bạc đói, khinh rẽ, đời sống bấp bênh gặp nhiều khó khăn, dễ bị xô đẩy vào con đường phá sản và thất nghiệp. Trong đó bộ phận tri thức, học sinh, sinh viên có điều kiện tiếp xúc với những trào lưu tư tưởng tiến bộ từ bên ngoài. Vì thế, họ là ***lực lượng hăng hái, thường đi đầu trong các phong trào, là lực lượng quan trọng của cách mạng.***

**g. Giai cấp công nhân:** Ra đời trong đợt khai thác thuộc địa lần thứ nhất, phát triển nhanh chúng về số lượng và chất lượng trong đợt khai thác thuộc địa lần thứ hai (trước chiến tranh có 10 vạn, đến năm 1929 có hơn 22 vạn)

Ngoài những đặc điểm chung của giai cấp công nhân quốc tế (như đại diện cho lực lượng sản xuất tiến bộ nhất của xã hội, có hệ tư tưởng riêng, có điều kiện lao động và sinh sống tập trung..) giai cấp công nhân Việt Nam cũng có những đặc điểm riêng:

- Bị ba tầng áp bức, bóc lột của ĐQ, PK và tư sản người Việt.

- Có quan hệ tự nhiên gắn bó với giai cấp nông dân.

- Kế thừa truyền thống yêu nước anh hùng, bất khuất của dân tộc.

- Có điều kiện tiếp thu chủ nghĩa Mac-Lê Nin và trào lưu cách mạng thế giới, đặc biệt là Cách mạng tháng Mười Nga.

Do hoàn cảnh ra đời, cùng với những phẩm chất nói trên, giai cấp công nhân Việt Nam sớm trở thành một lực lượng xã hội độc lập và tiên tiến nhất. Vì vậy, ***giai cấp công nhân hoàn toàn có khả năng nắm lấy ngọn cờ lãnh đạo cách mạng.***

**Bài tập**

**Câu 1:** Nguyên nhân, nội dung và tác động của cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp ở Việt Nam?

**Câu 2:** So sánh cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai với cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất của thực dân Pháp ở Việt Nam?

**Câu 3:** Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai của thực dân Pháp đã tác động đến sự phân hóa xã hội Việt Nam ntn?

Câu 4: Căn cứ vào đâu để khẳng định giai cấp công nhân Việt Nam là giai cấp lãnh đạo cách mạng?

Gợi ý câu 2

Về hoàn cảnh: Cuộc khai thác thuộc địa lần thứ nhất diễn ra sau khi thực dân Pháp cơ bản đã bình định được phong trào kháng chiến của nhân dân ta vào cuối thế kỷ XIX. Còn cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai diễn ra sau khi chiến tranh thế giới lần thứ nhất kết thúc, Pháp tuy thắng trận nhưng bị thiệt hại hết sức nặng nề. Vì vậy, Pháp tiến hành khai thác thuộc địa để bù những thiệt hại bởi chiến tranh.

Về mục  tiêu, giống như cuộc khai thác thuộc địa lần trước, cuộc khai thác thuộc lần này vẫn theo đuổi một ý đồ nham hiểm: bòn rút thuộc địa để làm giàu cho 'chính quốc nhưng không cho thuộc địa có cơ hội cạnh tranh với chính quốc.

Về thời gian, cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai được bắt đầu từ sau khi kết thúc Chiến tranh thế giới thứ nhất và chấm dứt trước cuộc tổng khủng hoảng 'kinh tế thế giới , tức là từ năm 1919 đến năm 1929.

Vế cơ cấu đầu tư, đã có sự thay đổi căn bản, nếu như trước Chiến tranh thế giới lần thứ nhất chủ yếu là vốn của tư bản nhà nước, thì trong cuộc khai thác thuộc địa này vốn đầu tư vủa tư bản tư nhân đứng vị trí hàng đầu.

 Về cường độ, cuộc khai thác thác thuộc địa lần thứ hai diễn ra với một cường độ mạnh. Chỉ tính riêng trong 6 năm (1924-1929), tổng số vốn đầu tư của tư bản Pháp vào Đông Dương đã tăng gấp 6 lần so với 20 năm trước chiến tranh.

 Về các lĩnh vực đầu tư, có sự thay đổi vị trí rất lớn. Nếu như trong khai thác thuộc địa thứ nhất, khai khoáng chiếm vị trí hàng đầu, thì trong cuộc khai thác thuộc địa lần này vị trí đó thuộc về nông nghiệp.

 Dưới tác động của công cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, cơ cấu và trình độ phát triển của nền kinh tế Việt Nam tiếp tục có những bước chuyển biến theo hướng hiện đại.

**HOẠT ĐỘNG CỦA NGUYỄN ÁI QUỐC Ở NƯỚC NGOÀI**

**1919 – 1925**

**Câu 1.** Lập bảng thống kê những sự kiện cần ghi nhớ theo bảng sau :

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| ***TT*** | ***Thời gian*** | ***Sự kiện*** | ***Ý nghĩa*** |
| 1 | 5.6.1911 | Ra đi tìm đường cứu nước | Mở ra 1 chân trời mới cho CMVN |
| 2 | 1911-1917 | Đi khắp các châu Á, Âu, Mĩ, Phi : làm nhiều nghề để kiếm sống, vừa tham gia các hoạt động cách mạng. | Người rút ra một điều: ở đâu giai cấp công nhân và nhân dân lao động trên thế giới đều là bạn, CNĐQ ở đâu cũng là thù. |
| 3 | 1917 | Người trở lại Pháp |  |
| 4 | 1919 | Gửi bản yêu sách 8 điểm tới Hội nghị Véc xay, đòi quyền tự do, dân chủ | Gây được tiếng vang lớn |
| 5 | 7/1920 | Đọc sơ thảo Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa của Lê nin | Tìm thấy con đường cứu nước cho dân tộc VN theo con đường CMVS ; chấm dứt sự khủng hoảng về đường lối cứu nước cho CMVN. |
| 6 | 12/1920 | Gia nhập Quốc tế III và tham gia sáng lập Đảng CS Pháp | Mở ra 1 bước ngoặt trong cuộc đời hoạt động CM của Người : Từ 1 người yêu nước trở thành 1 người cộng sản ; từ chủ nghĩa yêu nước đến với CN Mác-Lênin |
| 7 | 1921 | Sáng lập Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa | Truyền bá chủ nghĩa Mác Lênin vào các nước thuộc địa và VN. |
| 8 | 1922 | Sáng lập báo Người cùng khổ | Vạch trần, tố cáo tội ác của thực dân Pháp ; thức tỉnh thân nhân thuộc địa |
| 9 | 1922-1923 | Viết bài cho báo Nhân đạo, Đời sống công nhân, Bản án chế độ thực dân pháp | Được bí mật đưa về trong nước, góp phần truyền bá chủ nghĩa Mác – Lê nin, thực tỉnh nhân dân... |
| 10 | 6.1923 | Sang Liên Xô dự Hội nghị Quốc tế nông dân | Những hoạt động của Người ở Liên Xô là sự chuẩn bị về tư tưởng chính trị cho việc thành lập Đảng CS sau này. |
| 11 | 1924 | Dự Hội nghị Quốc tế cộng sản, tham luận về nhiệm vụ cách mạng ở các nước thuộc địa và mối quan hệ giữa cách mạng các nước thuộc địa với phong trào công nhân ở các nước đế quốc. |
| 12 | Cuối 1924 | Về Trung Quốc |  |
| 13 | 6.1925 | Thành lập Hội Việt Nam cách mạng thanh niên | Đây là tổ chức tiền thân của Đảng CS Việt Nam |
| 14 | 1925-1927 | Mở lớp đào tạo cán bộ cách mạng. |  |
| 15 | 1927 | Ra tác phẩm « Đường cách mệnh » | Vạch ra những đường lối cơ bản cho CMVN |
| 16 | 1928 | Chủ trương phong trào Vô sản hóa | Rèn luyện Cán bộ CM, truyền bá CN M-LN, thúc đẩy PT công nhân PT. |

**Câu 2**. ***Nguyễn Ái Quốc và vai trò của Người đối với việc chuẩn bị về chính trị, tư tưởng và tổ chức cho việc thành lập chính Đảng của giai cấp vô sản ở Việt Nam.***

**\* Vài nét về tiểu sử:** Nguyễn Ái Quốc, hồi nhỏ tên là Nguyễn Sinh Cung, lớn lên đổi là Nguyễn Tất Thành. Sinh ngày 19/5/1890 ở thôn Kim Liên, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An. Người sinh ra trong một gia đình nhà nho nghèo yêu nước, trên quê hương giàu truyền thống đấu tranh cách mạng, lớn lên trong cảnh nước nhà bị thực dân Pháp đô hộ và xâm lược. Người có điều kiện tiếp xúc với các nhà cách mạng đương thời, và sớm nhận thấy những hạn chế trong chủ trương cứu nước của các bậc tiền bối, nên Người quyết định sang phương Tây tìm đường cứu nước.

**\* Hoạt động yêu nước của Nguyễn Ai Quốc.**

- Sau nhiều năm bôn ba khắp thế giới, Nguyễn Tất Thành trở lại Pháp(1917), gia nhập Đảng XH Pháp (1919).

- 18-6-1919, Nguyễn Ai Quốc gửi tới hội nghịVéc-xai “*Bản yêu sách của nhân dân An Nam*” đòi quyền tự do, dân chủ, quyền bình đẳng của nhân dân An Nam.

-7-1920, Nguyễn Ái Quốc đọc bản Sơ thảo lần thứ nhất *Luận cương về vấn đề dân tộc và thuộc địa* của Lênin, khẳng định con đường giành độc lập, tự do của nhân dân Việt Nam.

- 25-12-1920, tham dự *Đại hội Đại biểu của Đảng Xã hội Pháp* ở Tua , gia nhập *Quốc tế Cộng sản*, trở thành đảng viên Cộng sản và tham gia thành lập Đảng Cộng sản Pháp.

Các sự kiện trên đã đánh dấu bước ngoặt về tư tưởng, Nguyễn Ái Quốc đã từ chủ nghĩa dân tộc đến với chủ nghĩa cộng sản, từ chiến sĩ chống chủ nghĩa thực dân thành chiến sĩ quốc tế vô sản, là người mở đường cho sự nghiệp giải phóng dân tộc ở Việt Nam.

- 1921, Người lập ***Hội liên hiệp các dân tộc thuộc địa*** ở Paris để đoàn kết các lực lượng cách mạng chống chủ nghĩa thực dân, ra báo ***“Người cùng khổ*** ” là cơ quan ngôn luận của Hội.

- Người còn viết bài cho báo Nhân đạo, Đời sống công nhân...đặc biệt là tp ***Bản án chế độ thực dân Pháp.***

- 6-1923: Người đến Liên Xô dự Hội nghị Quốc tế nông dân (10-1923) và Đại hội Quốc tế Cộng sản lần V (1924)

- 11-11-1924, Người về Quảng Châu (Trung Quốc) trực tiếp tuyên truyền, giáo dục lý luận, xây dựng tổ chức cách mạng giải phóng dân tộc Việt Nam.

- Tháng 6/1925: Thành lập Hội Việt Nam Cách mạng thanh niên nhằm tổ chức và lãnh đạo quần chúng đấu tranh chống Pháp*.*

- Mở lớp đào tạo cán bộ cách mạng.

- Năm 1927, xuất bản tác phẩm “Đường Kách mệnh”

- Năm 1928, phong trào vô sản hóa.

***\* Ý nghĩa(Vai trò):***

- Người đã tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho cách mạng Việt Nam là độc lập dân tộc, gắn liền với CNXH, kết hợp tinh thần yêu nước với tinh thần quốc tế vô sản.

- Chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức cho cách mạng Việt Nam

- Xây đắp mối quan hệ giữa cách mạng VN với cách mạng thế giới.

**Câu 3. Hội Việt Nam cách mạng Thanh niên : Hoàn cảnh, hoạt động và ý nghĩa? Nguyễn Ái Quốc có vai trò gì đối với Hội VNCMTN ?**

**+ Hoàn cảnh**

- Đến năm 1925, phong trào yêu nước và phong trào công nhân nước ta phát triển mạnh mẽ, đã có những bước tiến mới.

- Sau một thời gian ở Liên Xô học tập và nghiên cứu xây dựng Đảng kiểu mới, tháng 12/1924, Nguyễn Ái Quốc về Quảng Châu – Trung Quốc liên lạc, tiếp xúc với các nhà cách mạng Việt Nam ở đây, Người tìm hiểu tình hình trong nước, lựa chọn và tập hợp một số thanh niên yêu nước từ trong nước mới sang để thành lập HVNCMTN.

**+ Tổ chức hoạt động**

- HVNCMTN đã có tổ chức ở hầu khắp các cơ sở của các trung tâm kinh tế - chính trị quan trọng ở trong nước, tham gia ở một số đoàn thế quần chúng như Công hội, Nông hội, Hội học sinh, Hội phụ nữ...

- HVNCMTN có chủ trương “vô sản hóa” - đưa hội viên vào các nhà máy, hầm mỏ, đồn điền cùng sống và lao động với công nhân để tự rèn luyện và truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin. Từ đó nhiều cuộc đấu tranh của công nhân, viên chức, học sinh nổ ra. Trên đà đó, phong trào công nhân bùng nổ trong cả nước với 40 cuộc bãi công diễn ra ở các nhà máy, mỏ than, đồn điền cao su... Đây là một tổ chức cách mạng theo hướng cách mạng vô sản.

**+ Tác dụng:**

- Các cuộc đấu tranh mang tính chất chính trị, bước đầu liên kết được nhiều ngành, nhiều địa phương

**+ Vai trò của Nguyễn Ái Quốc trong việc thành lập HVNCMTN.**

- Là người sáng lập và lãnh đạo HVNCMTN.

- Lựa chọn thanh niên yêu nước đưa vào Hội, vạch ra mục đích, chương trình của Hội.

- Mở lớp huấn luyện chính trị, trực tiếp viết bài dạy, cho xuất bản báo Thanh niên.

- Đào tạo được một đội ngũ cán bộ nòng cốt chuẩn bị cơ sở cho việc thành lập một chính đảng vô sản ở Việt Nam.

**Câu 4.** **Con đường cứu nước của NAQ – những điểm khác so với lớp người đi trước**

- Các bậc tiền bối mà tiêu biểu là Phan Bội Châu đã chọn con đường cứu nước là sang Nhật, vì ở đó từng diễn ra cuộc cải cách Minh Trị(1868) làm cho Nhật thoát khỏi số phận một nước thuộc địa, trở thành một nước đế quốc duy nhất ở châu Á, với hy vọng là một nước đồng văn, đồng chủng thì ông sẽ nhận được sự giúp đỡ của Nhật để đuổi Pháp nhưng thất bại.

- Hướng đi của NAQ lại khác, Người sang phương Tây, nơi được mệnh danh là nơi có tư tưởng tự do, bình đẳng, bác ái, có khoa học kỹ thuật và nền văn minh phát triển. Cách đi của Người là đi vào tất cả các giai cấp, tầng lớp, giác ngộ họ, đoàn kết họ đứng dậy đấu tranh. Người đề cao học tập, nghiên cứu lý luận, kinh nghiệm các cuộc cách mạng mới nhất của thời đại. cuối cùng, người bắt gặp Cách mạng tháng Mười Nga và Chủ nghĩa Mác-Lênin, tìm ra con đường cứu nước đúng đắn cho dân tộc: con đường CMVS.

- Người nhận thức rõ muốn đánh Pháp thì phải hiểu Pháp, Người sang Pháp để tìm hiểu: Nước Pháp có thực sự: “tự do, bình đẳng, bác ái” hay không? Nhân dân Pháp sống thế nào?

**BUỔI 6: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM RA ĐỜI**

**1. Hội nghị thành lập Đảng Cộng sản Việt Nam (3 - 2 - 1930).**

**+ Hoàn cảnh lịch sử:**

- Sự ra đời của ba tổ chức cộng sản đã thúc đẩy phong trào đấu tranh cách mạng dân tộc, dân chủ phát triển. Trước sự phát triển của phong trào, đế quốc, phong kiến và bọn tay sai đã điên cuồng đàn áp.

- Ba tổ chức cộng sản ra đời song lại hoạt động riêng rẽ, công kích, tranh giành ảnh hưởng lẫn nhau, không có lợi cho phong trào cách mạng.

- Yêu cầu cấp bách của cách mạng Việt Namlà phải có một chính đảng thống nhất trong cả nước. Quốc tế Cộng sản đã ủy nhiệm cho Nguyễn Ái Quốc triệu tập Hội nghị thống nhất các tổ chức cộng sản ở Việt Nam. Hội nghị đã họp từ (ngày [6 tháng 1](http://vi.wikipedia.org/wiki/6_th%C3%A1ng_1) năm [1930](http://vi.wikipedia.org/wiki/1930) đến ngày [8 tháng 2](http://vi.wikipedia.org/wiki/8_th%C3%A1ng_2) năm 1930), tại Cửu Long (Hương Cảng, Trung Quốc).

**+ Nội dung Hội nghị:**

- Hội nghị đã tán thành việc thống nhất các tổ chức cộng sản để thành lập một đảng duy nhất lấy tên là Đảng Cộng sản Việt Nam.

- Thông qua Chính cương , Sách lược và Điều lệ (vắn tắt) của Đảng do Nguyễn Ái Quốc khởi thảo. Nội dung của chính cương, sách lược vắn tắt: (Đó là cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng. Vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lê-nin vào Việt Nam.. Mang tính chất dân tộc và giai cấp sâu sắc).

- Nguyễn Ái Quốc đã ra lời kêu gọi nhân dịp thành lập Đảng. Ngày 24 - 2 - 1930, Đông Dương Cộng sản Liên đoàn cũng gia nhập Đảng Cộng sản Việt Nam. Như vậy, ba tổ chức cộng sản đã hợp nhất thành một đảng duy nhất.

**+ Ý nghĩa của Hội nghị thành lập Đảng:**

- Hội nghị có ý nghĩa như một Đại hội thành lập Đảng.( Sau này, Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ III của Đảng (1960) đã quyết định lấy ngày 3 - 2 hằng năm làm ngày kỉ niệm thành lập Đảng).

- Nguyễn Ái Quốc là người sáng lập Đảng Cộng sản Việt Nam, đề ra đường lối cơ bản cho cách mạng Việt Nam.

**2. Luận cương chính trị (10/1930)**

***+ Hội nghị lần thứ nhất BCH TW Đảng họp tại Hương Cảng (Trung Quốc) tháng 10 - 1930, đã quyết định:***

- Đổi tên đảng là Đảng Cộng sản Đông Dương.

- Bầu Ban Chấp hành TW chính thức và cử Trần Phú làm Tổng Bí thư.

- Thông qua Luận cương chính trị do Trần Phú khởi thảo..

***+ Nội dung cơ bản của Luận cương:***

- Khẳng định tính chất của CM Đông Dương lúc đầu là một cuộc CM tư sản dân quyền, sau đó bỏ qua thời kì TBCN mà tiến thẳng lên con đường XHCN.

- Nhiệm vụ của cách mạng TSDQ: Đánh đổ ĐQ và PK, hai nhiệm vụ này quan hệ khăng khít với nhau.

- Động lực chính của CM: Vô sản và nông dân, trong đó giai cấp vô sản lãnh đạo.

- Vị trí CM VN: Quan hệ mật thiết với CMTG.

- Phương pháp đấu tranh: Đảng phải coi trọng việc vận động tập hợp lực lượng đa số quần chúng,...phải liên lạc mật thiết với vô sản và các dân tộc thuộc địa nhất là vô sản Pháp. Điều cốt yếu cho sự thắng lợi của CMVN là sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản.

**3. Ý nghĩa lịch sử của việc thành lập Đảng:**

- Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời là kết quả tất yếu của cuộc đấu tranh dân tộc và giai cấp ở VN; là sản phẩm của sự kết hợp giữa chủ nghĩa Mác - Lê-nin với phong trào công nhân và phong trào yêu nước VN.

- Là bước ngoặt vĩ đại của cách mạng Việt Nam, khẳng định giai cấp công nhân Việt Nam đã trưởng thành, đủ sức lãnh đạo cách mạng, chấm dứt khủng hoảng về giai cấp lãnh đạo cách mạng.

- Từ đây cách mạng Việt Nam đã trở thành bộ phận của cách mạng thế giới.

- Là sự chuẩn bị có tính tất yếu, quyết định những bước phát triển nhảy vọt về sau của cách mạng VN.

**BUỔI 16,17,18,19: LUYỆN ĐỀ**

**( tham khảo đề thi các năm, đề luyện của một số tỉnh)**

**BUỔI 20**

**Kiểm tra toàn bộ kiến thức trước lúc học sinh đi thi**

(Hỏi đáp)